

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

ĐẠI ĐẠO
SỬ CƯƠNG

QUYỂN III

• THỜI THẾ PHÁP (1957-1971)

SOẠN GIẢ

HIỀN TÀI TRẦN VĂN RẠNG

ĐẠI ĐẠO NĂM THỨ 49
1974

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **ĐAOCÀODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ HT. TRẦN VĂN RẠNG, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE ĐAOCÀODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 12/11/2012

Tâm Nguyên

ĐẠI ĐẠO *Sử Dụng*

QUYỂN III

THỜI THẾ PHÁP (1957-1971)

SOẠN GIẢ: HT. TRẦN VĂN RẠNG

CAO HỌC SỬ

Kiểm duyệt kinh sách Đạo số 128 BKD-TT

(ngày 3-10-Nhâm Tý - DL. 8-11-1972)

Mục Lục

PHẦN THỨ TƯ	
THỜI THỂ PHÁP (1957 - 1971)	11

CHƯƠNG I

VIỆC THỐNG NHẤT CHI PHÁI.....	11
1. Điều kiện qui nhứt về Toà Thánh.....	11
2. Sự vận động hợp nhất các phái Đạo	14
3. Việc thống nhất vẫn tiến đều.....	15

CHƯƠNG II

TIẾP TỤC XÂY DỰNG CƠ SỞ ĐẠO	19
1. Ban Đạo Sử.....	19
2. Ban kiểm duyệt kinh sách.....	21
3. Tư cách pháp nhân	23
4. Quy điều Ban Thế Đạo	26
5. Thập Nhị Bảo Quân	32
6. Cơ quan Phát thanh Phổ thông Giáo lý.....	34
7. Tịnh Thất Vạn Pháp Cung.....	35
2. Đại Thừa Chơn Giáo.....	43
3. Vai trò của Đức Phạm Hộ Pháp với bí pháp.....	44
8. Việc tu tạo Thánh Thất.....	50
9. Các điện thờ Phật Mẫu	51
10. Cục Lạc Cảnh.....	53
11. Viện Đại Học Cao Đài.....	56
12. Đại Đạo Thanh Niên Hội	57
13. Đạo Đức Văn Đàn	60

CHƯƠNG III

LỄ KHÁNH THÀNH CÁC CƠ SỞ ĐẠO	63
1. Lễ khánh thành Nhà hội Vạn Linh	64
2. Lễ đặt viên gạch đầu tiên xây dựng Chánh môn	65
3. Lễ khánh thành vương rào Báo Quốc Từ	68
4. Lễ an vị Đức Phật Mẫu nơi Điện Thờ Trường Qui Thiện	71
5. Lễ khánh thành Nhà Thuyền Bát Nhã Trung ương	75
6. Lễ khánh thành Học Đường Bộ Nhạc	80
7. Lễ khánh thành Cơ Quan Phát Thanh Phố Thông Giáo Lý	84
8. Lễ khai giảng khoá huấn luyện chức việc Bàn Trị Sự	87

CHƯƠNG IV

SỨ MẠNG LÀM XONG	91
1. Bữa tiệc cuối cùng	91
2. Hội Thánh báo tang	93
3. Đức Cao Thượng Sanh giáng cơ	95
4. Tuyên dương công nghiệp Đức Cao Thượng Sanh	98
5. Ảnh hưởng nhạc lễ của Đạo Cao Đài	101

NIÊN ĐẠI ĐẠO SỬ (1957-1971)..... 109

PHỤ TRANG 111

Qui Điều Ban Thế Đạo..... 111

CHƯƠNG I

Nhiệm Vụ Và Phẩm Trật	114
-----------------------------	-----

CHƯƠNG II

Hệ Thống	116
----------------	-----

CHƯƠNG III

Lễ Phục	116
---------------	-----

CHƯƠNG IV

Câu Phong Vào Hàng Thánh117

Thư Khen Tặng Của Độc Giả Bốn Phương

Về Đại Đạo Sử Cương120



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

PHẦN TƯ: THỜI THẾ PHÁP (1957 - 1971)

PHẦN THỨ TƯ THỜI THỂ PHÁP (1957 - 1971)

CHƯƠNG I VIỆC THỐNG NHẤT CHI PHÁI

Sau khi Đức Phạm Hộ Pháp sang Cam Bốt thì đạo sự tại Tòa Thánh tạm do vị Thời Quân Bảo Thế Lê Thiện Phước cầm giềng mối.

1. ĐIỀU KIỆN QUI NHỨT VỀ TÒA THÁNH

Ngày 17 tháng giêng năm Bính Thân (28-2-1956) Ngài Bảo Thế đại diện Hội Thánh Cao Đài ký với đại diện chánh quyền Ngô Đình Diệm Bản thoả ước Bính Thân nhằm xác nhận là Đạo Cao Đài từ đó tách rời chính trị ra khỏi Đạo.

Đến ngày 10/3/ Đinh Dậu (9/4/1957) do vi bằng của Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Phước Thiện Nam Nữ yêu cầu Đức Thượng Sanh (đang ở Sài gòn) và chư vị Thời Quân về Tòa Thánh Tây Ninh cầm giềng mối Đạo.

Sau khi nắm quyền đạo, việc trước tiên của Đức Thượng Sanh là muốn thống nhất nền đạo, nên Ngài cầu xin với Ông Trên phán quyết về Đạo Nghị Định Thứ Tám do Đức Lý và Đức Hộ Pháp lập vào ngày 15 tháng 7 năm Giáp Tuất, nội dung như sau:

“NGHỊ ĐỊNH 8

Điều thứ nhất: Những chi phái do bởi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ làm gốc lập thành mà không do nơi mạng lệnh Hội Thánh thì cả chúng sanh chẳng đặng nhìn nhận là của

Chí Tôn và phái định quyết là Bàng môn Tả đạo.

Điều thứ hai: *Các Tôn giáo xin nhập môn vào mỗi chơn truyền phải có đủ quyền Vạn Linh và quyền Chí Tôn công nhận.»(*1)*

Đàn cơ tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 17 tháng 10 năm Đinh Dậu (8/02/1957) Đức Lý Bạch có dạy:

*«Chư hiền hữu Hiệp Thiên Đài, về Đạo Nghị định của Lão đối với chi phái là phương pháp lúc trước để phổ độ nhơn sanh mà thôi. Hiện giờ cửa đạo đã mở rộng thì cơ QUINHỨT thế nào cũng sẽ thực hiện được.»(*2)*

Thêm vào đó, đàn cơ tại Giáo Tông Đường đêm mồng 10 tháng 4 năm Giáp Thìn (1964) có Đức Thượng Sanh, chư Chức sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài hầu đàn, Đức Hộ Pháp giảng dạy có khoản như vậy:

“Ngày giờ đã đến, Bản Đạo để lời khuyên cả Chức sắc và toàn Đạo rón thế nào thống nhất nền Đạo cho được, mới có đủ sức mạnh để làm gương cho vạn quốc”.

Sau đó Hội Thánh đã ban hành:

ĐIỀU KIỆN QUI NHỨT VỀ TOÀ THÁNH

1. Nhìn nhận Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cùng một pháp nhân với sự thờ phượng cúng kiến duy nhất.

- a. Thờ Thiên Nhân.
- b. Kinh Lễ Tân Kinh (Thiên Đạo & Thế Đạo)
- c. Tuân y Tân luật và Pháp Chánh Truyền.

2. Thống nhất các danh từ đạo gồm có:

- a. Một Toà Thánh duy nhất đặt tại Tây Ninh, còn các nơi khác gọi là Thánh Thất hay Thánh

Tịnh.

b. Một Hội Thánh duy nhất tại Toà Thánh Tây Ninh cầm quyền chương quản nên Đạo.

3. Để tiến đến sự thống nhất trọn vẹn, tạm thời tôn trọng hệ thống tổ chức địa phương và chức phẩm của mỗi chi, chờ ngày quyền Thiên liêng định vị tại Cung Đạo Toà Thánh Tây Ninh do Hiệp Thiên Đài Toà Thánh phò loan.

a. Đứng vào hàng chức sắc Thánh thể phải tùng Đạo pháp, phứt đời hành Đạo.

b. Chức sắc các chi về Toà Thánh tạm thời hành sự dưới quyền Hội Thánh Hiệp Thiên Đài tối thiểu là một năm mới được dâng lên quyền Thiên liêng định vị tại cung Đạo.

c. Khi hành lễ mặc áo tràng trắng, khăn đen, sắp ngôi thứ trên từng lầu Hiệp Thiên Đài.

4. Mỗi tam cá nguyệt có một phiên họp thường lệ liên chi tại Toà Thánh, mỗi phái đoàn gồm 5 vị đại diện để chung lo phổ biến giáo lý Đại Đạo phát huy cơ qui nhứt.

5. Mỗi chi cần đề cử một vị Chức sắc đại diện có đủ thẩm quyền thường trực tại Toà Thánh Tây Ninh để giao tiếp với Hội Thánh.

6. Trong khi điều hành việc Đạo nếu gặp phải một vấn đề nào khó khăn mà trí phàm không quyết đoán được mới thỉnh giáo các Đấng Thiên liêng tại Cung Đạo do Chức sắc Hiệp Thiên Đài Toà Thánh Tây Ninh phò loan, còn cơ bút các nơi khác chỉ để học hỏi riêng mà thôi, không được ban hành chung.

7. Thường niên lập một phái đoàn hỗn hợp Phái Đoàn Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Toà Thánh Tây Ninh, mỗi chi hai vị để viếng thăm các Thánh Thất, Thánh Tịnh và bốn đạo trong toàn quốc.

8. Cần lập danh sách Chức sắc, Chức việc và tín hữu nam nữ mỗi chi gửi về Toà Thánh Tây Ninh để biết số thống kê chư tín hữu Cao Đài trong quốc nội và quốc ngoại.

9. Lập trường chung cho toàn Đạo là phải thành thật thuần túy đạo đức.

Toà Thánh Tây Ninh, ngày mùng 8 -1 - Kỷ Dậu (1969)

HỘI THÁNH(*3)

Đọc mấy văn kiện trên, ta thấy đây là thời điểm thuận tiện nhất cho việc thống nhất nền đạo.

(*1) Tân Luật, Paris Gasnier

(*2) Cao Đăng Hạnh Đường năm Nhâm Tý (1972) số 21 HO

(*3) Ban Đạo Sử, tài liệu lưu trữ

2. SỰ VẬN ĐỘNG HỢP NHẤT CÁC PHÁI ĐẠO

Phần khởi với Thánh Giáo Đức Lý ngày rằm tháng 6 năm Giáp Thìn (1964) một phiên họp của các đại diện Hội Thánh các chi phái Đạo Cao Đài đặt tại Tam Giáo Điện Minh Tân (Sài gòn) gồm có đại diện 7 Hội Thánh và đại diện cơ quan Đạo. Mục đích là tìm phương pháp qui hợp thống nhất các chi phái Cao Đài về Toà Thánh Tây Ninh. Toàn Hội giao nhiệm vụ chủ tọa cho Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu.

Toàn Hội quyết định thành lập ban vận động lấy

tên là “Tổng Hợp Chi Phái Cao Đài” tạm thời ủy quyền cho ông Trần Văn Quế lãnh tiếp xúc với các Hội Thánh.

Đại hội “Tổng hợp Chi Phái Cao Đài” họp ngày 23/08/1964 tại Thánh Thất Nam Thành (đường Nguyễn Cư Trinh - Sài gòn) gồm 7 đại diện Hội Thánh. Sau khi bàn cãi tán thành lập Ban Chấp Hành lâm thời với danh hiệu “Ban Vận Động Tổng Hợp Chi Phái Cao Đài”.

Ông Trần Văn Quế lãnh nhiệm vụ Tổng thư ký đại diện Hội Thánh Truyền Giáo. Những chức vụ khác chia cho các chi phái Đạo sau đây: Hội Thánh Nhị Giang, Toà Thánh Tây Ninh, Bạch y Liên Đoàn, Công Đồng Giáo Hội,.... Sau đó ông Trần Văn Quế có hướng dẫn phái Đoàn về Toà Thánh Tây Ninh để bàn việc thống nhất.

Hội Thánh thực thi «điều kiện qui nhứt về Toà Thánh» Ông Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu tạm phong Đại Phu và nhiều vị khác chức Hiền Tài.

3. VIỆC THỐNG NHẤT VĂN TIẾN ĐỀU

Nhận lời mời của Hội Thánh, ngày 22/11/1972 các chi phái về Toà Thánh đại hội thống nhất Đạo tại Hội Trường văn phòng Ban Thế Đạo vào ngày 17 tháng 10 năm Nhâm Tý (22/11/1972) gồm các phái đoàn: Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất trung ương, Hội Thánh Tam Quan Trung Việt, Phái đạo Cao Đài Chiếu Minh Cần Thơ, Hội Thánh Di Lạc Vĩnh Long, Hội Thánh Cao Thượng Bửu Toà (Bạc Liêu), Hội Thánh Tiền Giang (Gia Định), Hội Thánh Hậu Giang Minh Chơn Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, Hội Thánh Truyền Giáo (Đà Nẵng), Hội Thánh Tây Ninh.

Trong bài diễn văn khai mạc Đại Hội Ngài Hồ Bảo Đạo nói:

“Nhớ lại mấy năm trước đây, cố đại huynh Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu cùng một số đại diện về nơi đây hội hiệp với cố Đại Huynh Thượng Sanh Cao Hoài Sang và chúng tôi. Toàn hội buổi ấy quyết định thống nhất về tinh thần, đồng nhìn nhận chỉ một Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, chung thờ một chủ nghĩa: Công Bình, Bác Ái, Từ Bi”.(*1)

Bài phát biểu của ông Kiến Minh trưởng phái đoàn các Hội Thánh có đoạn viết:

“Với tư cách Trưởng phái đoàn được ủy thác, đại diện các Hội Thánh và các cơ quan Đạo tham dự hội nghị, chúng tôi đề nghị chúng ta hãy lắng lẽ nhìn nhau trong tình yêu thương chan chứa giữa con cái của Thầy, rồi cùng nhau lấy lòng hiệp hòa hiếu kính làm của lễ trân trọng dâng lên Chí Tôn và Phật Mẫu”.

Sau đó, các phái Đạo lần lượt qui về Tòa Thánh Tây Ninh. Khởi đầu là phái Đạo Từ Vân (Phú Nhuận) qui về ngày 22 tháng 4 năm Nhâm Tý (1972).

Một vị đại diện phái Đạo Thánh Thất Từ Vân trình bày ước nguyện qui về Tòa Thánh Tây Ninh đã ôm ấp từ lâu:

“Chúng tôi xin nhắc lại đoạn đường dĩ vãng. Vào khoảng năm 1937, trong lúc bước Đạo thăng trầm, quý vị Thời Quân tản mạn tại Đô Thành. Một cơ hội cho gia đình chúng tôi lập công bồi đức.... Buổi ấy do Đức Thượng Sanh thay mặt Hội Thánh ký tên nhận lãnh làm chủ ngôi chùa Từ Vân cũng như phân đất. Chính quý vị tiên bối đã đặt bằng hiệu Thánh Thất Từ Vân thay vì Từ Vân Tự.

Cũng vào năm ấy quý vị lập thành cơ cấu hành sự mang danh là COQUANTAILÁP, để xúc tiến việc Đạo tại Đô thành và vùng phụ cận, mục đích là qui tụ quý Chức sắc và chú tín đồ ngộ hầu chấn chỉnh Cơ đạo không bị phân hoá vì thời cuộc....

*Nguyện vọng của chúng tôi được hoàn thành. Vậy là Hội Thánh đã ban cho chúng tôi một sự mừng vui của hai thế hệ, một thế hệ tiên nhân của chúng tôi đã khuất chắc chắn hài lòng. Một thế hệ hiện tại là chúng tôi rất hả dạ".(*2)*

Lời phát biểu: "**Chấn chỉnh Cơ Đạo không bị phân hoá vì thời cuộc**" trên đây đã lý giải được mục đích tối thượng của «**Tờ Kinh Cáo**» vào ngày 18/11/1937 của Đức Cao Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân (trừ Khai Pháp và Tiếp Đạo) ký tên không nhìn nhận Đức Phạm Hộ Pháp. Đức Thượng Sanh giải việc này như sau:

*«Ai có sống trong những năm tháng nên Đạo suy vì chia rẽ thì mới thấy những nỗi khổ tâm, lo lắng của những người có sứ mạng lúc bấy giờ. Bao nhiêu Thánh Thất hầu như thuộc về ông Tương, các vị Thời Quân thì bấp bênh trước lời kêu gọi của ông Tương đang thiếu một bộ phận Hiệp Thiên Đài, còn chư vị đạo hữu chẳng biết ngã về đâu? Tờ Kinh Cáo có tác dụng trấn an các vị Thời Quân và chư Đạo Hữu từ vùng Sài gòn trở xuống Hậu Giang». Chư Đạo Hữu muốn hỏi điều chi về việc Đạo xin do nơi văn phòng tạm thời của Hiệp Thiên Đài ở Từ Văn Tự, Phú Nhuận, Gia Định". (*3)*

Câu này hàm ý ngăn chặn không một ai ngã về chi phái và không để bị đòn ly gián của thực dân Pháp. Bởi lẽ, trước sự lớn mạnh và bành trướng của Đạo Cao Đài, chính quyền Pháp sợ Đạo trở thành một phong trào ái

quốc (*4), nên họ tìm đủ mọi biện pháp để ly gián.

Sau khi hiệp thương thống nhất tại Toà Thánh Tây Ninh một thời gian dài, Ngài Bảo Đạo hướng dẫn phái đoàn gồm Hội Thánh Cao Đài Truyền Giáo, Hội Thánh Tiên Giang, Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất, Hội Thánh Minh Chơn Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý đến các Thánh Thất Ban Chính Đạo (Chợ Lớn), Hội Thánh Ban Chính Đạo tại An Hội (Bến Tre), Phái Tiên Thiên Sóc Sãi, phái Tiên Thiên Mỹ Tho,....

Đâu đâu phái đoàn cũng được sự đón tiếp long trọng trong niềm thương Thầy mến Đạo.

Dư âm thống nhứt vang xa, ngày 11/2/Ất Mão, ông Lưu Thanh Hóa đại diện Ban Chính Đạo hiến Thánh Thất Mỹ Hiệp về Toà Thánh Tây Ninh. Trong buổi tiếp nhận, ông Thượng Chánh Phối Sư phát biểu như sau:

“Hôm nay hân hạnh đến Mỹ Hiệp thuộc Tộc Đạo Chợ Mới, Châu Đạo An Giang để dự lễ tiếp nhận tài sản do ông Lưu Thanh Hoá đại diện Ban Chính Đạo hiến về Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh và dự lễ an vị Thánh Tượng Thánh Thất Mỹ Hiệp.

Hôm nay toàn Đạo nơi Mỹ Hiệp đây tổ chức buổi lễ để ông Lưu Thanh Hoá đại diện Ban Chính Đạo hiến tài sản về Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh là một đại công mà ông cùng toàn Đạo nơi Ban Chính Đạo đã lập được để dâng lên Đức Chí Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng. Ông và toàn thể trong môn phái chỉ biết mình là môn đệ của Đức Chí Tôn cùng chung một gốc, vì Đức Chí Tôn đã giảng dạy rằng “Chi chi cũng nơi Tòa Thánh Tây Ninh mà thôi”....

Buổi lễ hôm nay nói lên tinh thần đạo giáo cao độ,

*chúng ta hãy nhìn nhau trong gia đình huynh đệ đồng điều dắt nhau trên con đường đạo mà lập công bồi đức, chung hưởng ân lành của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu”>(*5)*

(*1) Thông tin (viết tắt TT) số 65 ra ngày 30/11/1972

(*2) TT số 54 ra ngày 20/6/1972 trang 8,9

(*3) Xin xem Thượng Sanh Cao Hoài Sang cùng người viết

(*4) Gouvernement Général de l'Indochine Française, quyển VII

(*5) TT số ra 119, trang 5,6

CHƯƠNG II TIẾP TỤC XÂY DỰNG CƠ SỞ ĐẠO

1. BAN ĐẠO SỬ

Đức Cao Thượng Sanh tiếp tục công tác xây dựng cơ sở Đạo mà các vị tiền bối chưa thực hiện hoàn chỉnh. Năm 1962, Ngài cho lập Ban Đạo Sử đã phát biểu như sau:

«Thiết tưởng nên nhắc lại, Ban Đạo Sử thành lập được do Thánh ý của Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp trước kia. Mãi đến năm 1962 (Nhâm Dần) Đức Thượng Sanh Chương quản Hiệp Thiên Đài chỉ định Ngài Thời Quân Hiến Pháp triệu tập đại hội tuyển chọn nhân viên công sự... Ngài nói:

Những diễn tiến thăng trầm của nền Đại Đạo sẽ được ghi chép từng giai đoạn. Công nghiệp hy sinh vì Đạo, khổ hạnh vì đời của mỗi Chức sắc, từ các bậc tiền bối khai Đạo cho đến Chức sắc, đạo hữu lập công tô điểm Đạo Đời cũng sẽ được ghi vào Đạo Sử...

Chúng tôi xin lập lại:

*ĐẠI ĐẠO khai thành, giáo lý siêu tâm kim nghiệm cổ.
SỬ CUƠNG biên soạn, chơn kinh tàng trữ bốn truy nguyên».*
(*1)

Bài diễn từ của Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi,
Trưởng Ban Đạo Sử có đoạn viết:

“Ban Đạo Sử được thành hình năm 1962, Ngài Hiến Pháp lãnh nhiệm vụ Trưởng Ban, có hai nhân viên phụ trách mà thôi, văn phòng tạm đặt tại tòa Hiệp Thiên Đài. Năm 1964 dời qua Nhà Hội Vạn Linh. Lúc Ngài Hiến Pháp lãnh nhiệm vụ Chương Quân Bộ Pháp Chánh. (Bộ này cũng đặt tại Nhà Hội Vạn Linh, đặt Ban Đạo Sử gần nhau cho dễ kiêm nhiệm).

Đến năm 1968, Ban Đạo Sử bắt đầu hoạt động khá quan hơn. Nhân viên Ban Đạo Sử được tăng cường, nhờ chức sắc các cơ quan bổ đến, đồng thời một số tín hữu giàu thiện tâm tình nguyện đóng góp công quả.

Công việc đang tiến triển, bất ngờ Đức Thượng Sanh qui vị. Ngài Hiến Pháp được bầu lên cầm Quyền Chương Quân Hiệp Thiên Đài. Tới Thời Quân Khai Đạo lãnh nhiệm vụ Chương Quân Bộ Pháp Chánh kiêm Trưởng Ban Đạo Sử.

Lúc bấy giờ chưa có một ngân khoản nào dự trữ xây cất trụ sở Ban Đạo Sử. Sự bất đắc dĩ đưa đến là Hội Thánh cho Viện Đại Học Cao Đài mượn Nhà Hội Vạn Linh làm trường sở. Một lần nữa, Ban Đạo Sử phải dời đến gần Đường Phước Thiên, vì chỗ chật hẹp với tính chất tạm thời, nên Ban Đạo Sử quyết định kiến tạo trụ sở.

Được Hội Thánh cấp cho phần đất (trên lộ Cao Thượng Phẩm, đối diện nam vườn Thiên Nhiên) mặc dầu không

*tiên, chúng tôi vẫn mạnh dạn bắt tay vào việc... Thật là chỗ không thành ra có như sử Đạo đã chứng minh, nơi của Đạo thì chỉ “bất giác nắm hình”. Tuy rằng trụ sở còn đơn giản nhưng là cả sự cố gắng vô biên và lòng hy sinh của đồng đạo, đáng kể là của nhân viên Ban Đạo Sử”>(*2)*

(*1) TT số 61 ra ngày 2/10/1972 trang 4-6

(*2) TT số 61 ra ngày 2/10/1972

2. BAN KIỂM DUYỆT KINH SÁCH

Vào ngày mùng 10 tháng 4 năm Quý Mão (1/6/1963) kỷ niệm ngày Triều Thiên của Đức Phạm Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Sanh đã ban Đạo lệnh số 017/ĐL cho thành lập Ban kiểm duyệt kinh sách Đạo, nguyên văn như sau:

THƯỢNG SANH VÀ THẬP NHỊ THỜI QUÂN

- Chiếu Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.
- Chiếu vi bằng ngày 10 tháng 3 Đinh Dậu (DL 9/4/1957) của Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Cơ Quan Phước Thiện nam nữ, yêu cầu Ngài Thượng Sanh và chư vị Thời Quân về Toà Thánh cầm giềng mối Đạo.
- Nghị vì cần lập Ban kiểm duyệt những Kinh, Thánh giáo và sách vở của Đạo trước khi ban hành để tránh điều sơ sót.

Điều thứ nhất: Kể từ đây Hội Thánh Hiệp Thiên Đài đảm nhiệm sự kiểm duyệt những Kinh, Thánh Ngôn của đạo trước khi đem ra ban hành. Những Kinh, Thánh Ngôn nào không có sự kiểm duyệt của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài thì kể như bất hợp pháp, Chúc sắc và đạo hữu không nên tin dùng.

Điều thứ nhì: Thành lập một Ủy Ban Hồn Hợp đảm trách sự kiểm duyệt có tính cách thường xuyên các sách vở của đạo trước khi cho phép ấn tống. Ủy Ban Hồn Hợp này gồm có:

- *Hiệp Thiên Đài:* ông Hiến Pháp - Trưởng ban.
- *Cửu Trùng Đài:* Ba vị Chánh Phối Sư hay đại diện của mỗi đơn vị, hội viên.

Điều thứ ba: Mặc dù ba vị Chánh Phối Sư hay Chương quản Cơ Quan Phước Thiện trong thành phần của Ủy Ban Hồn Hợp kể nơi điều 2 trên đây, có thể đề cử người đại diện cho mình, song sau khi kiểm duyệt xong xuôi, ba vị Chánh Phối Sư và vị Chương quản Phước Thiện cũng phải đứng ký tên chịu trách nhiệm.

Điều thứ tư: Nếu trong quyển sách dự thảo đem ra kiểm duyệt mà có khoản nào hoặc câu nào không được xác nghĩa, cần thêm hay bớt thì Ủy Ban ghi chú sẵn và mời tác giả đến giải thích cho mình xác. Khi kiểm duyệt hoàn tất, Ủy Ban sẽ đệ trình lên Hội Thánh Hiệp Thiên Đài kiểm soát lại mới cho ấn tống.

Điều thứ năm: Ông Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài, ba vị Chánh Phối Sư Cửu Trùng Đài và vị Chương quản Cơ Quan Phước Thiện thi hành; Ông Quyền Đầu Sư; Ông Khai Đạo điều khiển Phước Thiện tùy nhiệm vụ ra lệnh ban hành Đạo lệnh này.

Toà Thánh, ngày 10 tháng 4 năm Quý Sửu

Thượng Sanh

(ấn ký)

3. TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

Từ ngày khai Đạo (1926), Đạo chưa có tư cách pháp nhân, nên đất xây dựng Toà Thánh, Hội Thánh giao cho bà Lâm Hương Thanh và Ông Nguyễn Ngọc Tương đứng giấy sở hữu nên lắm việc rắc rối xảy ra.

Trong tờ tỏ bày việc Đạo trước Đại Hội Nhơn Sanh lần thứ nhất nhóm vào ngày 15 tháng 10 Tân Mùi (DL 24/11/1931) Ông Thượng Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh trình bày:

“... Tài sản Hội Thánh tới ngày nay mua sắm được một sớ đất 96 ha để làm Thánh Địa cất Toà Thánh và các Viện, một sớ đất kế cận 50 ha để cho đạo hữu cất nhà và lập nghĩa địa.

Hai sớ đất này do tên bà Lâm Hương Thanh và tôi tên Nguyễn Ngọc Tương thế mặt cho Đạo. Muốn tránh sự bất hảo xảy ra đến ngày sau, tôi có làm cho Hội Thánh một tờ khai rằng: tiền mua đất này Hội Thánh đã trả hết, tôi chỉ có đứng thế mặt mà thôi.

Hội Thánh còn thâu nhiều sớ đất của đạo hữu dâng hiến để cất Thánh Thất khắp nơi, cũng mượn tên tôi đứng bộ thế và một sớ ruộng 100 mẫu tại Bến Sỏi Tây Ninh của bà con Nữ Chánh Phối Sư Hương Thanh và ông Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh dâng để làm của chung trong Đạo. Tôi cũng có làm cho Hội Thánh cầm một cái khai chứng rằng từ ngày tôi về Toà Thánh hành Đạo trở đi những tài sản khi mua sắm mà để tên tôi đứng tên tức là của Hội Thánh, cái tên tôi không dùng ngoài đời mà mua sắm đứng bộ riêng cho tôi một tài sản chi nữa hết.

Việc cất Toà Thánh chưa hiến hữu thấy trước Bửu điện

đây một cái hầm lớn, đó là cái nền của đền Bát Quái Đài...

Hiện giờ họa đồ chưa rời. Song ông Bác Vật Kinh đã lãnh tất số 3.000 đồng tiền mượn ông vẽ. Việc này anh Cả (tức Đức Quyền Giáo Tông) chúng ta còn đương lo bàn tính với ông Kinh.

Cái Toà Thánh thế nào tôi tưởng cũng phải cất, nhưng đương thời kỳ kinh tế khẩn bách này phải đình lại ít lâu”.

Chuyện ông Nguyễn Ngọc Tương đã đứng tên bộ sổ đất thật rõ ràng. Thế mà mãi đến năm ra ứng cử vào Thượng Nghị Viện, ông Nguyễn Ngọc Kỳ (con trai ông Nguyễn Ngọc Tương) mới ký giao đất lại cho Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh vì thế ưu tư lớn của các vị lãnh đạo là phải xin chánh quyền ban tư cách pháp nhân cho Đạo Cao Đài.

Chính phủ đã ký sắc luật số 003/65 ngày 12 tháng 7 năm 1965 cho phép Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được hoạt động theo Hiến Chương ngày 21 tháng 1 năm 1965 của Hội Thánh Cao Đài soạn thảo.

Sao trích nguyên văn Sắc luật như dưới đây:

CHỦ TỊCH ỦY BAN LÃNH ĐẠO QUỐC GIA

Chiếu

SẮC LUẬT

Điều thứ nhất: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được phép hoạt động trên toàn lãnh thổ Việt Nam theo Hiến Chương ngày 21 tháng giêng năm 1965 đính theo Sắc luật này.

Điều thứ hai: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có tư cách pháp nhân được quyền sở hữu, thủ đắc, tạo mãi hoặc

chuyển nhượng những động sản và bất động sản cần thiết để đạt mục đích của Giáo hội.

Những bất động sản đó gồm có Tòa Thánh và những Thánh Thất, trụ sở và các cơ sở hoạt động văn hoá xã hội.

Điều thứ ba: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được quyền thừa nhận những tài sản do các thế nhân hay pháp nhân sinh tặng hoặc di tặng.

Điều thứ tư: Dự số 10 ngày 6 tháng 8 năm 1950 ấn định quy chế hiệp hội và các luật lệ trái với Sắc luật này, không áp dụng cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Sài Gòn, ngày 12 tháng 07 năm 1965

Trung tướng: Nguyễn Văn Thiệu(*1)

(ấn ký)

Hiển chương ngày 21 tháng giêng năm 1965 đính kèm theo Sắc luật này gồm có 12 chương:

Chương I: Danh hiệu, huy hiệu, Đạo kỳ

Chương II: Giáo lý, tôn chỉ và mục đích

Chương III: Hệ thống tổ chức Hội Thánh

Chương IV: Chức sắc và tín đồ

Chương V: Đạo phục

Chương VI: Họ Đạo

Chương VII: Toà Thánh, Thánh Thất, Tịnh Thất

Chương VIII: Phước Thiện

Chương IX: Hội quyền Vạn Linh

Chương X: Tài sản

Chương XI: Phương pháp áp dụng

Chương XII: Thống nhất

Điều thứ 27: Hiến Chương này sẽ là luật căn bản thống nhất đối với tất cả chi phái Cao Đài ngày sau chấp nhận và ký tên (*2)

Đó là điều khoản cuối cùng và có ý nghĩa của Hiến Chương, nó tạo cơ hội thống nhất các phái Đạo. Đến ngày 19/8/1966 Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp ký nghị định số: 1500ND/CN cấp không cho Đạo 2.355 ha đất thuộc 4 khu rừng 55, 56, 176, 316.

(*1) Sắc luật 003/65 nhìn nhận Pháp Nhân ĐĐTKPĐ Tây Ninh 1965

(*2) Sắc luật 003/65 nhìn nhận Pháp Nhân ĐĐTKPĐ Tây Ninh 1965

4. QUY ĐIỀU BAN THẾ ĐẠO

Ban Thế Đạo thuộc chi thế Hiệp Thiên Đài, theo tôn chỉ Đạo Cao Đài, Hội Thánh lập Ban Thế Đạo cốt yếu mở rộng trường thi công quả, tiếp đón những bậc nhơn tài văn võ có khả năng phụng sự cho Đạo mà không thể phế đời hành Đạo.

Ban Thế Đạo là cơ quan thuộc về phần đời, bắt nguồn từ cửa Đạo phát xuất làm giấy nối liền cho Đạo Đời tương đắc tương liên ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong thời chuyển thế.

Nhiệm vụ của Ban Thế Đạo là độ đời nâng Đạo, về hành sự trực tiếp với Cửu Trùng Đài về mặt chuyên môn trong xã hội và trực thuộc chi Thế Hiệp Thiên Đài về mặt chơn truyền luật pháp.

Ban Thế Đạo tuy mạnh nũa từ lâu, mãi đến ngày mồng 3 tháng 12 năm Quý Tỵ (1953) Đức Giáo Lý Giáo Tông mới cho phép thành lập và được Đức Phạm Hộ Pháp duyệt qua Quy Điều ngày 9/2 Ất Tỵ (13/3/1965). Sau đó Đức Thượng Sanh ban hành Thánh Lệnh 01/TL ngày 28 tháng 2 năm Ất Tỵ chính thức thành lập Ban Thế Đạo.

THƯỢNG SANH CHƯƠNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI

– Chiếu ...

– Chiếu Thánh giáo của Đức Lý Giáo Tông đêm mồng 3 tháng 12 năm Quý Tỵ (1953) ấn định 4 phẩm trong Ban Thế Đạo như sau:

1. Hiền Tài
2. Quốc Sĩ
3. Đại Phu
4. Phu Tử

Nghĩ vì Hội Thánh đã thành lập xong Quy Điều của Ban Thế Đạo được sự chấp thuận của Đức Hộ Pháp do Thánh Giáo đêm mồng 9 tháng 2 Ất Tỵ (1965) nên:

THÁNH LỆNH

Điều thứ nhứt: Để cầu hiền giúp Đạo, Hội Thánh đã thành lập Ban Thế Đạo với Quy Điều kèm theo đây, kể từ ngày ký tên Thánh Lệnh này.

Điều thứ nhì: Ban Thế Đạo dưới quyền trực thuộc Hội Thánh Hiệp Thiên Đài Chi Thế.

Điều thứ ba: Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hội

Thánh Phước Thiện tùy nhiệm vụ, lãnh ban hành và thi hành Thánh Lệnh này.

Toà Thánh, ngày 28 tháng 2 năm Ất Tỵ (DL 1/4/1965)

THƯỢNG SANH

(Ấn ký)

Quy Điều Ban Thế Đạo gồm 4 chương:

Chương I: Nhiệm vụ và phẩm trật

Chương II: Hệ thống

Chương III: Lễ phục

Chương IV: Câu phong vào hàng Thánh (*1)

Về vai trò nhập thế của Ban Thế Đạo được ông Cài Trọng HTĐ Đặc Trách BTĐ viết như sau:

“Chức sắc Ban Thế Đạo có hai nhiệm vụ rõ rệt:

***Phân thế:** lo việc xã hội, giúp đời.*

***Phân Đạo:** lo việc tu thân và giúp Đạo.*

Qua các đặc san Thế Đạo đã ấn hành, Ban Thế Đạo đã nhấn mạnh vai trò giúp Đạo trợ Đời của mình...

Để cụ thể hoá vai trò nhập thế của mình, Ban Thế Đạo phải tri hành hợp nhất, tức nhận lấy trách nhiệm của mình trước lịch sử dân tộc, đóng góp tài đức vào việc tranh thủ nhân tâm, văn hóa hoà bình và củng cố độc lập cho quê hương...

*Ban Thế Đạo qua sự chỉ đạo của ban Cố Vấn và sự tuyển chọn của Ban Quản Nhiệm Trung Ương sẽ yểm trợ mạnh mẽ cho một số Hiền Tài và đạo hữu trên toàn quốc ra tranh chức vụ dân cử từ hạ tầng đến thượng tầng cơ sở». (*2)*

Để thực hiện chỉ thị đó, Ban Thế Đạo chọn người ra tranh cử Hội Đồng tỉnh tại 4 quận trong tỉnh Tây Ninh, tỉnh Hậu Nghĩa, tỉnh An Giang và một số nơi khác. Tất cả đều trúng cử vẻ vang.

Về việc tuyển chọn người vào phẩm Hiên Tài, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài chọn các bậc trí thức trong xã hội từ 40 tuổi trở lên phải có bằng Tú Tài hoặc trong hàng sĩ quan từ Đại úy trở lên.

Từ trước việc phong chức Hiên Tài chỉ lễ tế. Đợt phong đầu tiên đồng loạt là ngày mồng 7 tháng 8 năm Bính Ngọ (21/9/1966) đến đợt thứ 5 vào ngày 13 tháng 8 Quý Sửu (9/9/1973) được tất cả 720 vị.

Ta có thể phân như sau:

- Phu Tử: 1 vị - Linh Sơn Phu Tử Trần Văn Giảng (*3)
- Đại Phu: 1 vị - Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu
- Quốc Sĩ: 1 vị - tướng Trịnh Minh Thế
- Hiên tài: Trên 720 vị mà vị Hiên tài đầu tiên là Nguyễn Bửu Tài, sau được thăng lên Phối Sư.

Ban Quản Nhiệm đầu tiên được Đại Hội Ban Thế Đạo bầu cử tại văn phòng Ban Thế Đạo (đây là toà nhà 1 lầu cao cất rất kiên cố với thời gian ngắn nhứt so với các dinh thự trong Nội Ô Toà Thánh) vào ngày 24-3 Mậu Thân (21/04/1968) gồm 12 vị được hợp thức hoá bằng Đạo Linh số 05/ĐL ngày 16-4-Mậu Thân (12/05/1968)

Huấn từ của Đức Thượng Sanh sau khi bầu xong Ban Quản Nhiệm Trung Ương như sau:

"Hôm nay Đại Hội Ban Thế Đạo đã bầu xong Ban

Quản Nhiệm Trung Ương đầu tiên. Chư quý Hiền Tài đã lấy công tâm để chọn cử những người xứng đáng ra gánh vác trọng trách điều hành công việc Ban Thế Đạo.

Nhơn danh Chương Quán Hiệp Thiên Đài, tôi xin để lời mừng chư quý vị trong Ban Quản Nhiệm Trung Ương.

Đức Khổng Phu Tử có nói: Đừng lo mình không có tước vị, chỉ lo có tài đứng vào chỗ ấy, đừng lo không ai biết mình, miễn mình được giới đủ cho người ta biết đến (Bất hoạn vô vị, hoạn sở dĩ lập, bất hoạn mạc kỹ tri, cầu vi khả tri giả)...

Toàn Đạo đều mong công quả của Ban Quản Nhiệm Trung Ương, chư vị Hiền Tài và chờ đợi sự góp ý xây dựng. Nhất là Hội Thánh mong mỗi Ban Thế Đạo ra thiết tưởng để nhờ điểm tô nghiệp Đạo...

Ban Thế Đạo phải có một vai tướng quan trọng trong thời kỳ chuyển thế này, chớ không phải chỉ có cái danh suông và những lời nói suông được...

Muốn làm xong nhiệm vụ, cần phải rèn luyện một tinh thần cao đẹp và một ý chí cứng rắn theo câu Quán tử tuân đạo nhi hành của Khổng Giáo.

Trong việc tu luyện ý chí có bốn điều cần thực hành:

- Thấy việc nghĩa nhất định làm.
- Tha thiết với hoài bão của mình.
- Tìm mọi biện pháp để thực hiện.
- Bền tâm thực hiện cho được hoài bão đó mà không quản gian lao khó nhọc...

Các bậc hiền thời xưa đều là những nhân vật xuất thân trong hạng bình dân áo vải, nhưng nhờ có kinh luân xuất chúng, ý chí cương quyết mà tạo nên thời thế, giúp ích

cho giang san lưu lại danh thơm cho đời sau».(*)4)

Vai trò của Ban Thế Đạo trong Đạo mỗi ngày một lớn, nhất là từ sau khi Đức Hộ Pháp giảng cơ đêm mồng 4 tháng 7 năm Kỷ Dậu (16/8/1969) tại Giáo Tông Đường chỉ dẫn: tìm Chức sắc cao cấp trong Ban Thế Đạo.

“Đức Thượng Sanh bạch: bản Quy Điều Ban Thế Đạo đã được Hội Thánh Hiệp Thiên Đài tu chỉnh vài điều khoản để lại cho sự nghiệp tuyển chọn Chức Sắc Ban Thế Đạo được thực hành kỹ lưỡng hầu gìn giữ chơn giá trị Ban Thế Đạo. Xin dâng lên Ngài phê chuẩn.

Cười

Đức Thượng Sanh bạch: Hội Thánh Cửu Trùng Đài còn thiếu Chức sắc cao cấp đầy đủ khả năng điều khiển nên gương máy hành chánh Đạo không tiến triển khả quan.

– Cứ để vậy còn hơn đem những phần tử đã kể là bất lực thì lại càng rối thêm.

Đức Lý có thảo luận với bản đạo về việc truyền cho Ban chức sắc cao cấp Cửu Trùng Đài thì nên tìm nhân tài trong hoặc ngoài Ban Thế Đạo sẵn lòng tình nguyện hiến thân phục vụ cho Đạo thì các bạn nên mời về tham khảo ý kiến. Nếu được, Đức Lý sẽ đặc cách ân phong quyền tước để phụng sự có hiệu lực hơn. Các bạn đồng ý chăng?

Đức Thượng Sanh: Tiểu Đệ và các bạn Hiệp Thiên Đài sẽ cố gắng thực hành theo lời chỉ giáo của Đức Ngài”.(*)5)

Để thực hiện Thánh Giáo của Đức Hộ Pháp và ngày 29 tháng 9 Kỷ Dậu (08/11/1969), Đức Thượng Sanh đã gửi cho Ban Thế Đạo một Thánh Thư, trong đó có đoạn viết:

«Để áp dụng giải pháp nói trên, tôi xin Hiền Hữu (tức

*Cải Trạng đặc trách Ban Thế Đạo) nhân một phiên nhóm thường lệ của Chức sắc Ban Thế Đạo, đem lời dạy của Đức Hộ Pháp đọc cho chư vị Hiền Tài nghe và nói Hội Thánh Hiệp Thiên Đài muốn nâng đỡ những vị có thiện chí phục vụ cho Đạo vào hàng Thánh thể của Đức Chí Tôn. Nếu có những bạn muốn tình nguyện hiến thân xây dựng tương lai cho đạo và lập vị cho mình thì xin ghi tên. Hiền Hữu sẽ lập vị bằng phiên nhóm gửi lên cho tôi liệu định. Theo lời dạy của Đức Hộ Pháp thì có lẽ Đức Lý Đại Tiên sẽ tùy theo tài đức và khả năng của những vị tình nguyện phục vụ mà ân phong từ phẩm Giáo Hữu lên tới Phẩm Phối Sư».*6)*

Sau Thánh thơ đó, Hiền Tài tình nguyện hiến thân phục vụ Đạo Sự rất đông. Kết quả là đa số đều được ân phong: 20 Giáo Hữu, trong đó có hai Phối Sư và bốn Giáo Sư, có một vị nữ phái. Do Đàn Cơ tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 15 tháng 11 Tân Hợi (1971). Cùng một lượt này, bà Từ Cung (mẹ Bảo Đại) được ân phong Phối Sư. Năm sau nhiều vị Hiền Tài khác cũng được ân phong mà đa số là Giáo Hữu.

(*1) Thế Đạo 5-70 Tây Ninh 1970, Tr.6-7

(*2) Thế Đạo 5-70, Tây Ninh 1970 tr. 6-7

(*3) Tây Ninh xưa và nay, Sài gòn 1972, tr.119

(*4) Thế Đạo 1969, Tr 5-9

(*5) Thế Đạo 1969, Tr.5-9

(*6) Thế Đạo 1970, Tr.4

5. THẬP NHỊ BẢO QUÂN

Theo Pháp Chánh Truyền, dưới quyền Hộ Pháp còn có Bảo Y Quân, Bảo Học Quân, Bảo Văn Pháp Quân,... (*1)

Theo tài liệu huấn luyện Giáo Hữu 1972, Thập Nhị

Bảo Quân là hội đồng khoa học thuộc chi thể H. T. Đ gồm có: Bảo Văn Pháp Quân, Bảo Sanh Quân, Bảo Cô Quân, Bảo Huyền Linh Quân, Bảo Tinh Quân, Bảo Địa Lý Quân, Bảo Học Quân, Bảo Y Quân, Bảo Sĩ Quân, Bảo Nông Quân, Bảo Công Quân, Bảo Thương Quân.

Năm 1972, ba Bảo Quân được phong là Bảo Y Quân, Bảo Học Quân, Bảo Nông Quân (Đàn Cơ tại cung Đạo đêm 1/1/1972).

Vậy từ khai Đạo đến đây chỉ có 6 Bảo Quân được tấn phong là:

– **Bảo Văn Pháp Quân** là thi sĩ Cao Quỳnh Diêu (1885-1958) được ân phong năm 1930. Xin xem Đại Đạo danh nhân, cùng người viết.

– **Bảo Sanh Quân** là bác sĩ Lê Văn Hoạch (1896-1978) có thời làm Thủ tướng, được ân phong năm 1930. Ông là Viện trưởng thứ nhất của Viện Đại Học Cao Đài.

– **Bảo Cô Quân** là tiến sĩ luật khoa Dương Văn Giáo, có thời làm Báo Đốc Nhà Nam với Nguyễn Thế Vĩnh thọ phong giáo sư (thân sinh Nam Đình).

– **Bảo Y Quân** là bác sĩ kiêm dược sĩ Trương Kế An thuộc phái đạo Minh Đường (Thủ Dầu Một) được ân phong 1972.

– **Bảo Học Quân** là tiến sĩ luật khoa Nguyễn Văn Lộc có thời làm Thủ tướng, được ân phong một lượt với bác sĩ Trương Kế An. Ông là Viện trưởng thứ 3 của Viện Đại Học Cao Đài.

– **Bảo Nông Quân** là kỹ sư Đặng Văn Dẫn, ân phong một lượt với tiến sĩ Lộc.

Cả 6 vị đều vĩnh du tiên cảnh.

(*1) Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Paris Gasnier 1952, tr.103

6. CƠ QUAN PHÁT THANH PHỔ THÔNG GIÁO LÝ

Vào ngày 5 tháng 5 Đinh Mùi (1967) dịp lễ Giáng sanh Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Hội Thánh cho lập Cơ quan Phát Thanh và Phổ Thông Giáo Lý. Nhờ hệ thống A của Đài phát thanh Sài gòn mà Giáo lý được truyền khắp 4 phương.

Trong dịp kỷ niệm chu niên của cơ quan, vị Phó giám đốc phát biểu:

“Lúc Đức Hộ Pháp hạ bút ghi vào họa đồ của Nội Ô Tòa Thánh để quy định nơi nào phải cất cơ sở gì, Đức Hộ Pháp có ghi rành 2 mẫu đất gần cửa số 8 Nội Ô dùng để cất đài phát thanh, tức là Cơ quan Phát thanh ngày nay.

Năm nay, ngày 5 tháng 5 vẫn là ngày kỷ niệm của cơ quan, cuộn băng đầu tiên hoàn thành vào ngày lễ Giáng sanh của Đức Hộ Pháp đã được chuyển phát trên đài Sài gòn.

Hội Thánh Lương Đài và Phước Thiện quyết nghị giao cho Ngài khai Đạo trách vụ điều hành cơ quan phát thanh. Lại nữa Đức Thượng Sanh ra công diu dẫn mọi mặt, nhất là về văn nghệ Đức Ngài đã chịu khó thức đêm để dạy và chỉ rành cho anh chị em nghệ sĩ cổ nhạc.

Ngoài ra, Đức Thượng Sanh và quý vị Thời Quân chuyên tâm nghiên cứu viết những bài giáo lý phát thanh để phát huy cơ quan phát thanh của Đại Đạo. Từ cái không làm ra cái có, từ mảnh đất trống biến thành cơ quan đó là nhờ Thiêng Liêng âm trợ. Hội Thánh dìu dắt và công lao

của toàn thể đồng Đạo.

*Tờ thông tin ấn hành liên tục để Hội Thánh, phát đến các Châu, Tộc Đạo trên toàn quốc. Ngoài ra, để thi hành Thánh Lệnh của Đức Hộ Pháp nhằm đào tạo cho con em trong Đạo có nghề nghiệp trước khi lập gia đình, cơ quan đã mở những lớp huấn nghề như vô tuyến điện, máy động cơ, nghề mộc, nghề in gạch, kế toán”.*1)*

Cơ quan còn lập Bạch Vân Ấn Quán tiếp nối truyền thống của Chơn truyền ấn quán xưa kia để in Kinh sách Đạo cung ứng cho các Châu, Tộc Đạo.

Ngài Ngọc Đầu Sư huấn dụ trong buổi lễ khai trương Bạch Vân Ấn quán như sau:

“Từ lâu Hội Thánh có ước vọng tạo lại Chơn Truyền ấn quán theo Thánh ý của Đức Hộ Pháp, vì chuyên viên và tài chánh chưa cho phép dù Hội Thánh đã chấp thuận.

*Hàng năm Hội Thánh phải chi phí một số tiền lớn vào việc ấn loát, mượn in giấy cảm tạ, ban khen, bộ số Kinh sách Đạo, nhất là Kinh Lễ, Pháp Chánh Truyền, Thánh ngôn... Kinh sách đều in ở Sài Gòn, xa xôi trở ngại thiếu người chăm sóc sửa bản in nên có nhiều sai sót đáng tiếc. Nay Bạch Vân Ấn quán đã thành hình giúp cho Hội Thánh nhiều công lớn”.*2)*

(*1) T. T ra ngày 20/6/1972

(*2) TT 90

7. TỊNH THẮT VẠN PHÁP CUNG

Vào ngày 13 tháng 8 năm 1969 Hội Thánh cử ông Nguyễn Kim Vinh xây dựng Vạn Pháp Cung tại Sân Đình Núi Bà. Nhưng vì ảnh hưởng chiến cuộc, sau đó

Chí Thiện Võ Văn Đợi và con Võ Văn Kỳ dời về gần xã Ninh Thạnh. Đây là một Tịnh Thất tập trung được nhiều tu sĩ có tổ chức quy mô nhất. Họ ăn chung làm chung rồi tịnh luyện. Các Tịnh Thất đã có trước là Thảo Xá hiền cung (1927) Trí Giác Cung (1948), Trí Huệ Cung (1950).

Theo Tân Luật, phần Tịnh Thất có ghi rõ:

“Tịnh Thất là nhà Thanh Tịnh để cho các tín đồ vào mà tu luyện”. Có người chưa biết gì về thiền định, vịn vào câu đó cho rằng Toà Thánh Tây Ninh chỉ có Tịnh Thất cho tín đồ mà không có bí pháp, Tịnh Thất cho Chức sắc (*1). Đó là điều hết sức sai lầm. Đạo Cao Đài không có Tịnh Thất nào khác ngoài Tịnh Thất do Tân luật quy định. Từ ngữ tín đồ, xác nhận rằng các Chức Sắc muốn nhập Tịnh Thất cũng phải gởi chức phận lại bên ngoài nhà tịnh như Đức Phạm Hộ Pháp nói khi Ngài nhập Tịnh Thất Trí Huệ Cung *«Giải chức Hộ pháp, chỉ còn là bạn tu mà thôi»*.(*2)

Bởi lẽ, tu theo *Cửu Phẩm Thần Tiên* là tu tiệm ngộ, tức tu vòng, còn tu theo *tam thừa vô vi* là tu đốn ngộ, tức tu tắt mau hơn. Đêm 19/12/1926 Thầy dạy: *«Thầy ban quyền rộng rãi dạng cho hơn loại trên càn khôn thế giới. Nếu biết CHÚNG NGỘ, một kiếp đời tu đủ trở về cùng Thầy dạng»*. Đức Ngô Minh Chiêu đã sớm “Cõi rộng về nguyên” là vậy. Trong Tân Luật, chương 2 điều 13 có viết câu này: *“Trong hàng Hạ thừa, ai giữ trai kỳ từ 10 ngày sắp lên được thọ truyền Bửu Pháp vào Tịnh Thất có người chỉ luyện Đạo”*. Vậy tu theo tam thừa vô vi từ dưới lên trên là hạ thừa (sơ tịnh) trung thừa (trung tịnh) và đại thừa hay thượng thừa (đại tịnh).

1. Sơ tịnh:(Preliminary level of Zen) là luyện chơn

nhút khí tức luyện thổ dưỡng sinh cho huyền khí của Trời và nguyên khí của người thành một mà nuôi cơ thể.

Đàn đêm tháng 5/1928 Đức Chí Tôn dạy: *«Tức, làm Tịnh Thất cho rồi dựng mấy anh con vào tịnh, cái đài luyện khí trập hướng, phải xoay mặt qua chánh đông»*. Thầy dạy Ngọc Lịch *«Phải bày Bửu pháp ra, không đăng dấu nữa»*. (TNHT1, Tr.13)

Tịnh Thất này nằm ở bên kia Báo Ân Từ làm cho Đức Cao Thượng Phẩm vào tịnh. Sau ngài về Thảo Xá Hiền Cung coi đây là Tịnh Thất thứ hai của Ngài.

2. Trung tịnh: Là luyện Tam Bửu tụ đỉnh cho pháp luân thường chuyển, tức là chuyển Tinh Khí Thần hiệp nhút tại nê hườn cung.

Trong tứ thời, mọi tín hữu đều dâng lên Tam Bửu: Bông là xác thân thuộc Tinh, rượu là trí não thuộc Khí và trà là linh hồn thuộc Thần. Nếu sau thời cúng ngời tịnh biết chuyển khí đi theo đường nói trên cũng có thể đạt thành được.

Đàn đêm ngày 17/7/1926, Thầy dạy: *«Mỗi kẻ phàm dưới thế này đều có hai xác thân, một phàm gọi là corporel; còn một thiêng liêng gọi là spirituel. Cái thiêng liêng do nơi cái phàm mà ra, nên gọi nó là bán hữu hình vì có thể thấy dạng mà có thể cũng không thấy dạng»*.

Cái xác vô hình huyền diệu thiêng liêng ấy do nơi Tinh, Khí, Thần mà luyện thành. Nó nhẹ nhàng hơn không khí. Khi nơi xác phàm xuất ra, thì lấy hình ảnh xác phàm như khuôn in rập. Còn khi đắc Đạo mà có Tinh, Khí không có Thần thì không thể nhập cõi hằng sống. Vậy 3 món báu ấy phải hợp mới dạng».

3. Đại tịnh: là luyện ngũ khí triều ngưng cho phần bốn hườn nguyên. Tứ đại oai nghi: đi, đứng, nằm, ngồi, thấy như không thấy, nghe như không nghe gọi là đại tịnh. Làm cho khí trong người nghịch chuyển, tức phần bốn mà chiết khảm điển ly giúp cho càn khôn an tịnh là đặc Đạo.

Xem thế, ngay buổi đầu, Đức Chí Tôn dạy người theo Đạo tu thân làm công quả và tịnh luyện. Tân Luật cũng xác nhận: Đạo gồm có Thánh Thất (thể pháp) và Tịnh Thất (bí pháp thiên định).

Thể pháp là hình tướng của Đạo, biểu tượng là Hội Thánh. Bí pháp là quyền năng của điển lực để người Đạo giải thoát. Thế nên, lúc mới khai Đạo nặng về phổ độ để đưa người vào cửa Đạo, sinh hoạt Đạo lý mà lập công, lập ngôn rồi lập đức mà tiêu trừ nghiệp chướng. Hai phần phổ độ và vô vi nằm chung trong chánh thể Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Hội Thánh Cao Đài có nhiệm vụ thực hành trọn vẹn cả hai. Bởi lẽ, trong Chơn truyền của Đức Chí Tôn không hề có sự phân chia hai phần:

1. Phổ độ là Ngoại giáo công truyền do Toà Thánh Tây Ninh đảm trách;
2. Vô vi tịnh luyện là Nội giáo bí truyền do chi phái thực thi, như một ít người lầm tưởng.

Thể pháp và bí pháp tương liên khấn khít với nhau như hình với bóng. Hễ có hình thì có bóng, có bóng tức có hình. Nói cách khác, cầu kinh tứ thời là thể hình để người Đạo, mỗi ngày một ít gom thần định trí vào lý thanh cao tưởng đến Trời Phật. Còn cái bóng của Kinh Kệ là trạng thái sống tinh thần của người Đạo đạt được khi vọng niệm, các âm ba hoà nhập vào điển lực của Trời

Phật làm thức tỉnh chơn thân. Âm ba kinh kệ là cái bóng, chữ nghĩa kinh kệ là cái hình. Hình với bóng không thể xa nhau.

Đức Thích Ca vâng lời Đức Chí Tôn ra lệnh Ngài Ngọc Lịch Nguyệt «*Phải bày bữu pháp ra, không đặng dấu nữa*» để tận độ chúng sanh. Ai cũng được nhập Tịnh Thất như bên Phật giáo Hoà Thượng, Thượng Toạ,... và các Phật tử đều được thiên định. Đạo Cao Đài không khác hơn, chức sắc tín đồ đều được vào Tịnh Thất. Ai hiểu khác các điều đó là đi sai Chơn truyền của Đại Đạo.

Ai dám bảo vô vi thì không phổ độ? Nếu không phổ độ lấy đạo hữu đâu thiên luyện?

«Một Thánh Thất thuộc phần Phổ Độ để các môn đệ bên Vô Vi ngừa vâng Thánh ý truyền bí pháp» ông Đồng Tân lại thêm «nhiều sự bí nhiệm phát xuất từ Vô Vi lại được khai ngộ trong phần Phổ Độ như Kinh Đại Thừa Chơn Giáo» (*3). Hãy mạnh dạn mà nói Vô Vi do Phổ Độ mà ra, viết đúng hơn một số người tự tách ra mà lập chi phái. Hiện tượng chi phái là một biến tướng trên dòng lịch sử phát triển của Đạo, nằm ngoài Chơn pháp.

Lời trích trên có hai ý: Thánh Thất thuộc Phổ Độ ám chỉ Toà Thánh Tây Ninh và Kinh Đại Thừa Chơn Giáo (không phải Thầy cho Đức Ngô Minh Chiêu).

1. Thánh Thất thuộc Phổ Độ:

Vào năm 1926 ông Nguyễn Phát Trước nhập môn theo Đạo mới tại Thánh Thất Cầu Kho. Ông có căn nhà lầu ở Phú Thọ (Sài gòn). Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt khuyên ông, tầng dưới làm nhà, tầng trên làm Thánh Thất. Ông Trước thuận và được Đức Chí Tôn đặt tên “Trước

Lý Minh Đài”. Ngày 26-10-Bính Dần, ông thọ phong Lễ Sanh một lượt với ông Trần Văn Tạ. Cũng trong năm đó, ông được thăng chức Chuông Nghiêm Pháp Quân (*4) và ông Trần Văn Tạ chức Hộ Đàn Pháp Quân.

Khi ông mất, ông Tạ tiếp tục cai quản Thánh Thất Trước Minh Lý Đài. Năm 1935, do mong muốn tịnh luyện của nhiều đạo hữu, ông Tạ xin Ôn Trên ban cho Bí pháp.

Đêm rằm tháng 8 Ất Hợi (1935) Đức Chí Tôn giảng dạy:

*«NGOC quang chiếu tỏa khắp tràn nơi,
HOANG lệnh ban ân chinh cuộc đời
THƯỢNG trí biết lo hành đạo đức
ĐỂ ngôi an hưởng chẳng thay lời.*

Thầy mừng các con, nghe thi;

*Bày khoa Pháp Vô Vi bí diệu
Dạy các con sớm hiểu trau mình
Thầy truyền phép nhiệm huyền linh
Đặng con phan luyện khí, Tinh hườn Thân
Hiệp tánh mạng kim thân bất toại
Qui Tam Thanh vận tải ngũ hành
Đoạt cơ Tạo Hoá thì thành
Cướp quyền chủ tể trường sanh muôn đời
Khí hạo nhiên trước trời đã có
Hoá âm dương đến đó hiệp hoà
Huân chứng sanh khắc một Cha
Là ngôi Thái Cực chánh tà thuần dương
Âm trọng trước tách dương huyền khí
Dương khinh thanh thăng vị hạo nhiên*

*Phân ra tứ tượng ba miền
Thăng thăng giáng giáng hiệp truyền tam ngôn
Chia bát quái tuần hườn biến hoá
Săn ngũ hành thủy hoả huân chứng*

Thầy giáng cơ này để hạ truyền bí pháp cho các con, nhưng chẳng đủ mặt, Thầy chưa hạ lệnh. Tuy vậy, Thầy cũng cho các con hiểu, tại sao mà các con phải tu luyện. Là vì các con thọ bẩm khí hậu thiên, mang lớp thân trọng trước, vì các con chẳng biết hiệp chỗ tánh mạng Khảm, Ly. Thầy sắp chỉ cho các con qui Tam Bửu, Ngũ hành, hiệp âm dương thì mới mong kết thành Xá Lợi».

Vào ba mươi tháng đó, Đức Chí Tôn giáng dạy:
*“NGỌC chăm huyền môn phá khiêu trung,
HOANG lưu pháp diệu Khảm Ly cung
THƯỢNG diễn ký tế âm dương huật
ĐỂ dĩ Càn Khôn vạn vật tùng.*

Mừng các con đại tịnh. Thầy minh đạo:

THI

*Trước Lý Minh Đài diệu pháp môn,
Khai khoa bí nhiệm tế sanh tôn,
Học đường Đại Đạo truyền chơn khuyết,
Hữu đức chí thành đắc đạo trung.*

Các con còn khuyết điểm rất nhiều trong đường Đạo, nay con đã tìm ra chánh lý thì phải phấn lực tận tâm hành pháp diệu huyền. Thầy sẽ giao truyền chỗ quán nhứt chấp trung cho các con phan luyện, tụ khí ngưng thần hầu ngày sau siêu phàm nhập Thánh. Nếu các con chẳng đặng nhứt tâm thì phải chịu luân hồi chuyển kiếp. Phải tuỳ cơ vạn

chuyển mà tấn hoá lên đến Thấy. Các con phải biết rằng Đạo là Vô Vi, là thiên nhiên chi khí vận tải châu lưu trước khi sanh trời đất.

Trời đất phải bảm thọ khí Tiên thiên mà sanh ra mới có nhứt nguyệt tinh và càn khôn vũ trụ, vạn vật muôn loài. Các con trước thọ nơi Thấy một điểm thanh hư huyền khí giáng trần, sau vì khí hậu thiên hãm sát mà làm cho mờ tối, vật báu linh bửu tan rã mà thất tình lục dục, lục căn lục trần.... tiêu lẩn lẩn hết tam bửu, ngũ hành, càng ngày càng hư hỏng điểm thanh hư của Thấy, biết đường sá đâu mà trở lại. Dầu có biết trở lại cũng chẳng hề gì, là tại làm sao các con? Là tại không có Thánh thai, Phật tử đó vậy.

Tại sao các con phải chuyển kiếp luân hồi? Là vì các con xa nơi đạo, hư hỏng tinh thần, tiêu kém khí huyết, chẳng biết đem tánh mạng hiệp hòa, luyện tam bửu cho đầy, ngũ hành nhứt khiểu. Các con muốn hiểu chỗ Đạo thì các con phải phan luyện tinh thần và tạo xác thân thiêng liêng bất sanh bất diệt, bất tử, bất tiêu. Các xác thân ấy là chi? Là cái bốn tánh thuần dương vậy.

Khi các con bỏ cái xác phàm thì điểm linh quang của các con về thẳng Thấy. Các con phải biết rằng muốn tạo cái xác thân thiêng liêng chẳng phải dễ mà cũng không khó chi. Cười”

Ông Hộ Đoàn Pháp Quân đem các bài Thánh giáo này về Toà Thánh trình lên Đức Hộ Pháp. Về mặt đời, lúc ấy nhân sanh vừa trải qua cơn khủng hoảng kinh tế (1929-1933) trên toàn thế giới. Về mặt Đạo, sự phân chia chi phái đang làm suy yếu nền Đạo. Về mặt bí pháp, Đức Chí Tôn ban đầu có hỏi Đức Hộ Pháp:

“- Con phục lệnh xuống thế mở Đạo.... Con mở bí pháp trước hay mở thế pháp trước?”

- Xin mở bí pháp trước.

- Nếu con mở bí pháp trước thì khổ. Đang lúc đời cạnh tranh tàn bạo, nếu mở bí pháp trước lộ bí mật huyền vi của Đạo, đời thấy rõ xúm nhau tranh giành phá hoại thì mỗi đạo phải ra thế nào? Vì thế, nên mở thế pháp trước, dầu cho đời quá dữ có tranh giành phá hoại, cơ thế hữu vi có hủy đi nữa thì cũng vô hại, xin miễn bí pháp còn là Đạo còn. Bí pháp là do Hiệp Thiên Đài nắm giữ....”>(*5)

Rồi Đức Ngài khuyên ông Tạ phế đời về Toà Thánh hành đạo.

2. ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO

Khi ông Trần Văn Tạ về Toà Thánh, mọi việc nơi Trước Minh Đài giao lại cho Giáo sư Trần Văn Quế. Ông Quế và các đạo hữu Trước Lý Minh Đài tiếp tục xin Ôn Trên chỉ dạy về phép tịnh luyện. Sau sưu tập in thành quyển Đại Thừa Chơn Giáo. Trong “Bài Ca Tụng”, ông Quế có viết:

“Cứ theo thứ tự niên ngoạt nhứt thời mà xét thì xưa kia khoa bí truyền ra đời trước khi khoa phổ hoá. Nay khoa phổ hoá đã đi đặng một bước đường khá dài (từ 1925) thì khoa bí truyền phải ra mắt mà đưa kẻ thiện duyên đến đảnh. Vì vậy mà ngày nay (1936) mới có quyển Đại Thừa Chơn Giáo”. (thực ra mới in năm 1950).

Như vậy, phần Vô Vi mới hình thành từ năm 1936 tức sau phần phổ độ hơn 10 năm. Thế nên, sơ đồ trong quyển «Lịch Sử Đạo Cao Đài» (quyển 2) trang 437 của

Đồng Tân ông Hồ Bảo Đạo cho là sai lầm.

3. VAI TRÒ CỦA ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP VỚI BÍ PHÁP

Trước hết, nghi lễ thọ phong Hộ Pháp khác thường, không lời tuyên thệ, lời nguyện mà là một cuộc hành pháp trực Chơn Thần Phạm Công Tắc ra khỏi xác phàm để Chơn linh Vi Đà Hộ Pháp giáng ngự nơi thân thể Ngài. Từ đó, Phạm Công Tắc trở thành Hộ Pháp Cao Đài. Đó là trường hợp giáng linh ngự thể như Chơn linh của Nguyễn Du nhập vào Victor Hugo. Ngài đã được Đức Chí Tôn giao trọng trách đứng đầu Hiệp Thiên Đài thông công các Đấng và chịu trách nhiệm về phần Chơn thần của toàn thể đạo hữu (chỉ chung cả chức sắc), còn phẩm Giáo Tông chỉ có quyền về phần xác mà thôi.

Năm 1929, Đức Phạm Hộ Pháp lập Khổ Hiên Trang mở Phạm Môn tu luyện không áo mào với “Phương luyện Kỳ” để đoạt cơ giải thoát. Thánh ngôn của Đức Chí Tôn đã dạy: *“Hộ Pháp hàng đứng (nơi Vi Hộ) mà gìn giữ chơn linh các con, khi luyện Đạo đặng hiệp tinh với khí, rồi khí mới thấu đến Chơn Thần hiệp làm một mà siêu phàm nhập Thánh”*.

Năm 1951, tại Trí Huệ Cung, Đức Phật Mẫu cũng ban cho Đức Ngài “Vện toàn pháp môn”.

Hễ làm mẹ quyền hành dạy trẻ

Con đừng lo mạng thể thi phàm

Huyền linh mẹ chịu phần cam

Ban cho con trẻ VENTOÀN PHÁP MÔN.

Vì thế, dù Đức Ngài còn ở thế hay qui thiên, Ngài sẽ điều dụng quyền năng điển lực của Kim Quang Tiên trợ

thần cho hành giả công phu tu luyện đạt thành chánh quả.

Khi sinh tiền, ai đến xin luyện đạo, Đức Ngài CÂN THẦN, đo mức độ khí trược trong người đó coi có đủ sức chịu nổi điển lực thiêng liêng, nếu kém sức sẽ biến tướng thành Tả Đạo thì không cho luyện Đạo. Các vị Thời quân chi Pháp cũng có truyền bí pháp cho chức sắc nhưng khả năng cân thần không bằng Đức Ngài.

Năm 1936, các vị Phạm Môn chuyển qua Phước Thiện nhận lãnh Đầu Họ Đạo Phước Thiện tại các tỉnh. Đức Hộ Pháp đã truyền các phép BÍ TÍCH, GIẢI OAN, TẮM THÁNH, PHÉP XÁC, HÔN PHỐI cho các vị tân Đầu Họ tại Hộ Pháp Đường. Đức Ngài còn hành pháp trực thân, khai khiếu và ban pháp BẠCH ĐĂNG (cây đèn trắng) để thi hành đạo tha phương khi gặp khó khăn, thấp đèn lên vào giờ Tý rồi thành tâm cầu nguyện Đức Ngài hiển linh chỉ giáo. Nhiều chức sắc như Chí Thiện Võ Văn Đợi, Giáo Hữu Thượng Tý Thanh,... đã được dạy Đạo qua phương pháp này. Huyền diệu nhất là việc Đầu Sư Thái Thơ Thanh được Đức Ngài trợ thân khi tịnh luyện. Ngài Thái Đầu Sư rất kính phục và hủy bỏ sơ đồ xây dựng Nội Ô Toà Thánh theo ý phàm mà giao việc xây cất Toà Thánh lại cho Đức Hộ Pháp làm theo Thiên Khải, mà trong chuyển xuất thần vận du Ngài thấy được.

Trong Nữ Trung Tùng Phận, bà Tứ Nương đã dạy:

*Bế ngũ quan^[1] khôn kiêng tục tánh,
Diệt lục trần^[2] xa lánh phàm tâm.
Mệnh Thiên giữ vững tay cầm,*

[1] tức ngũ khí

[2] sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp

*Đoạt phương tỵ Diệt giải phân hữu Sinh
Linh linh hiển hiển khinh khinh khí,
Sắc sắc không không sự sự tiêu
Chơn linh vẻ đẹp mỹ miều
Xuất dương thể sớm đến triều Ngọc Hư.*

Đến đại tịnh là xuất hồn lên cõi trên được như Đức Hộ Pháp diện kiến Thiên Cung và Thiên Thai Kiến Điện. Ngài đã chỉ bí pháp này cho Khai Pháp Trần Duy Nghĩa khi nhập Tịnh Thất Trí Giác Cung (1948), Giáo Hữu Thượng Tỳ Thanh (Nguyễn Văn Tỳ), Chí Thiện Võ Văn Đợi, tỵ pháp VD,....

Trong quyển «Vũ Trụ Quan và Nhân Sinh Quan» đề cao ngài Trần Khai Pháp và có in hình Ngài đang ngồi thiền định bên thác Cam-ly dưới sương mù. Nên biết Trần Khai Pháp và Trương Tiếp Pháp là cặp cơ bí pháp về Tịnh luyện.

Giáo Hữu Tỳ là Chức sắc Khâm Châu Đạo Hà Nội. Ông được truyền bí pháp thần giao cách cảm mở huệ quang khiếu (tức đệ bát khiếu) có thể tiếp diễn với Đức Phạm Hộ Pháp khi đi phổ độ gặp khó khăn mà không giải quyết được. Năm 1950, Giáo sư Trần Văn Quế Khâm Mạng Toà Thánh vừa hành Đạo vừa dạy học ở Hà Nội, có tổ chức tại Nhà Hát Lớn thành phố buổi giảng Đạo về «Chủ Thuyết Đạo Cao Đài» cho tất cả sinh viên các khoa dự kiến.

Giáo Hữu Tỳ vốn ít học, nên khi lên diễn đàn ông phát run, phải trấn tĩnh niệm danh Đức Chí Tôn, nhớ lời Đức Hộ Pháp dặn tự nhiên tinh thần trở lại bình tĩnh nói thao thao bất tuyệt. Ông vừa dứt lời toàn thể sinh viên

vỗ tay hoan nghinh nhiệt liệt. Ông thị trưởng Hà Nội, Giáo sư Trần Văn Quế đến bắt tay ông chia mừng buổi diễn thuyết thành công.

Chí Thiện Võ Văn Đợi có thiên khiếu tu tịnh. Đức Hộ Pháp biết, vời ông đến dạy lập Vạn Pháp Cung để thu phục những người chán đời lên núi tu mà không ai dìu dẫn. Sau thời gian học tập Chí Thiện Đợi đoán biết được mọi việc từ xa. Đức Hộ Pháp biết ông đã đạt pháp, nên ban cho Đạo hiệu là Linh Đoán.

Kể từ đó, ông được cải tên là Võ Linh Đoán. Đạo hữu các nơi về tu chơn tại Vạn Pháp Cung ngày càng đông hơn.

Tịnh luyện đúng pháp có duyên may mới được Đức Hộ Pháp khai khiếu xuất thần mà vân du thiên ngoại.

Tại Thảo Xá Hiền Cung, vào ngày rằm tháng tư năm Quý Dậu (tức sau ngày Triệu Thiên Đức Hộ Pháp). Trong lúc «Nhạc Tấu Huân Thiên», Phật, Tiên, Thánh ngự đàn. VD thoáng thấy Đức Ngài nhà Kim Tiên khai huệ quang khiếu, mắt VD đổ hào quang hiện Diệu quang Tam thanh (ba vòng vô vi màu vàng, xanh, đỏ) vắng vắng nghe Ngài dạy: «đó là lẽ truyền tự pháp, hãy để cho mọi người xung quanh khám phá sự CHỨNG NGỘ của môn đệ, trước khi môn đệ cho họ biết». Cả đàn cúng đều thấy VD quị xuống và lễ bước đến bàn Vi Hộ Pháp cúi lạy.

Về bí pháp tịnh luyện thì những ngày đầu khai Đạo, Thầy đã giảng dạy:

*Thành tâm niệm Phật,
Tịnh, tịnh, tịnh, tịnh, tịnh.
Tịnh là VÔ NHỨT VẬT,
Thành tâm hành Đạo pháp.*

* Đàn đêm 14/01/1926.

Chỉ có 4 câu đã nêu rõ cách tịnh luyện theo đạo mới: Tâm thiện niệm, tĩnh lặng, vô nhứt vật và tự hành pháp.

1. TÂM THIỆN NIỆM: Sau khi dâng Tâm Bửu trong tứ thời thì niệm danh Thầy là đủ, vì câu niệm danh Thầy này có đủ Tam giáo (câu 1).

2. TĨNH LẶNG: câu thứ hai, Thầy dạy: “Tĩnh, Tĩnh, Tĩnh, tĩnh, tĩnh” tức là lặng, lặng, lặng, tĩnh, tĩnh.

Tĩnh là tâm bên ngoài không xao động, bên trong chẳng so hơn tính thiệt, tức trong ngoài chẳng loạn là tĩnh. Khi tĩnh lặng là không xao động thên thạng nhưng phải tỉnh. Khi tĩnh giác quan ta vẫn nghe, vẫn thấy nhưng tâm khỏi bị ngoại vật lôi cuốn, mà nghe như không nghe, thấy như không thấy gọi là tâm phá chấp. Do đó, phải thấy được cái lặng trong cái tỉnh, tỉnh trong lặng. Nếu tỉnh mà “tâm viên ý mã” là sai và tĩnh lặng mà ngũ cũng sai, vì ngũ không giác tâm được. N. Bá Dương nói: tâm viên bất định, ý mã nan truy (lòng vượn khó trụ, ý ngựa khó theo).

3. TÂM VÔ NHỨT VẬT: Nguyên văn câu lục Tổ Huệ Năng được truyền y bát là “Bản lai vô nhứt vật” (*6). Ngài nói tâm vốn không trọng, dấy khởi phân biệt là hư giả, nên tĩnh cần không vọng là đủ; không vọng thì động tự lắng xuống, tâm an nhiên, tự tánh thanh tịnh. Tâm buông thả tất cả, không vướng mắc bất cứ điều thiện hay điều ác nào.

4. TỰ HÀNH PHÁP: Tu chơn là tự tịnh luyện một mình sau khi được chỉ dẫn.

Khi hành pháp thấy cảnh nên sợ vội nhắm mắt lại mà tâm vẫn động thì chưa phải là tĩnh mà là *giả tĩnh*. Tĩnh

đối với cảnh không chấp. Đi, đứng, nằm, ngồi làm việc mà không bị cảnh vật chi phối, tâm hằng lặng lẽ, đó là *đại tịnh*.

Khi được ngồi tọa định tại một chỗ mà tâm động, lúc xả tịnh lại nói điều gian ác thị phi, đó là *chương tịnh*.

Hành pháp tịnh luyện, tự tu, tự thành, biết được tánh giác hằng hữu là sắp có ấn chứng thiêng liêng, trở thành Thánh thiện.

Luôn luôn ghi sâu lời dạy này của Đức Lý giảng dạy vào đêm 27/1/1926:

LÝ BẠCH

Có công phải biết gắng nên công, (phu)

Tu tánh đã xong tới luyện lòng. (Tâm)

Kinh sách đầy đủ chưa thoát tục,

Đơn tâm khó (thiền) định lấy chi mong.

21-7-1926(TNHT. Q.2 /THI TẬP)

Dẫn giải tu thiền thì dài, thật ra chứng ngộ thì rất ngắn, ngắn như bài tứ tuyệt dạy tịnh luyện của Chí Tôn.

THẤY

Thành tâm niệm Phật,

Tịnh, tịnh, tịnh, tịnh, tịnh.

Tịnh, là vô nhứt vật,

Thành tâm hành đạo.

14-1-1926 (TNHT. Q.2 /THI TẬP)

(*1) Đồng tâm, Lịch sử Đạo Cao Đài. Sài Gòn 1972, Tr 402 chú thích 1

(*2) Trí Huệ Cung, Tây Ninh 1973, tr 13

(*3) Đồng Tâm, lịch sử Đạo Cao Đài, quyển 2, trang 109, 113

(*4) HƯƠNG HIẾU, Đạo Sử quyển 2, trang 12 và 56

(*5) Bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, năm 1953

(*6) Xem Pháp Bảo Đàn Kinh của Lục Tổ Huệ Năng

8. VIỆC TU TẠO THÁNH THẮT

Theo Tàn luật, nơi chương ba quy định: “*Nơi nào có đông tín đồ được chừng 500 người sắp lên, thì được lập riêng một họ đặt riêng một Thánh Thất, có một chức sắc làm đầu cai trị.*”(Tàn Luật /chương 3 /điều 16)”. Do đó, vào ngày 3 tháng 3 năm Canh Tuất (1970) Hội Thánh quy định việc xây cất Thánh Thất các nơi như vậy;

1. Thánh Thất địa phương cất theo kiểu duy nhất, về hình thức bên ngoài bản đồ số 3 của Hội Thánh lương đài (DL. 9/4/1970) nhưng lớn nhỏ tùy theo chu vi phần đất. Việc trang trí nội dung, toàn hội đề nghị những chi tiết ghi chú sau đây:

2. Chấp nhận cho đắp hình Đức Di Lạc trên nóc Hiệp Thiên Đài.

3. Chấp nhận cho hình ông Thiện, ông Ác như ở Đền Thánh.

4. Không chấp thuận cho đắp hình Đức Quyền Giáo Tông và Đầu Sư Lâm Hương Thanh ở các Thánh Thất.

5. Không chấp thuận đắp hình: Sĩ, nông, công, thương, ngư, tiều, canh, mục trên bao lơn đài (lao động đài), chỉ được vẽ bông y theo hoạ đồ.

6. Chấp thuận có hình Tam Thánh như Đền Thánh nhưng phải vẽ cho giống.

7. Nơi ngai Hộ Pháp chỉ thờ chữ Khí, không được đắp thất đầu xà và hình tượng Hộ Pháp như ở Toà Thánh.

8. Không chấp thuận đắp cột đầu rồng và làm chín bậc Cửu Trùng Đài như Toà Thánh, chỉ được làm plafond dù không có hình lục long.

9. Hai bên hông Cửu Trùng Đài hình chữ Thọ, không được đắp Thiên Nhân và bông sen như Đền Thánh.

10. Trên dìm Bát Quái Đài đắp bông giấy, không được đắp hình Tam Giáo, Tam Trấn, Bát Tiên và Thất Hiền.

11. Chấp thuận cho đắp cột rồng ở Bát Quái Đài mà thôi.

12. Không chấp thuận hai bên hông đắp hình Kim Mao Hẩu như ở Đền Thánh.

13. Trên nóc Thánh Thất làm y theo hoạ đồ không có hình Long Mã và 3 vị Cổ Phật.

14. Không chấp thuận mái hiên chung quanh Thánh Thất đắp dây nho mà chỉ làm y theo hoạ đồ (*1)

Hội Thánh.

(*1) Cao Đăng Hạnh Đường, khoá 1972. số thánh thất tăng từ 125 (1967) lên 200 cái (1972). Nhà thờ từ 9 lên 23 cái. Văn phòng Châu Tộc Đạo 83 cái

9. CÁC ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU

Trong thời Đức Thượng Sanh chấp chương một hiện tượng đáng mừng chung cho toàn Đạo là các nơi thi công xây dựng Điện thờ Phật Mẫu, hết nơi này khánh thành đến nơi khác từ miền đông đến miền tây, từ Trảng Bàng đến Vĩnh Long.

Diễn hình buổi lễ khánh thành điện thờ Phật Mẫu tại Tộc Đạo Trảng Bàng vào ngày 3/4/1971. Ngài Hiến

Đạo huấn dụ như sau: «Ở thế gian này có nhiều tôn giáo, mỗi tôn giáo đều có tôn chỉ riêng, từ hình thức đến giáo lý. Thế mà, trong Đạo Cao Đài, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế quy tụ các giáo phái thành lập một tôn giáo mới...

Chúng tôi lấy phần chánh yếu là tình thương để dung hoà các tôn giáo. Những hình thức bên ngoài, như sự thờ phượng, lễ bái, cúng dường và những giáo điều khác bên trong tuy khác nhau, chúng tôi không lấy làm quan trọng lắm. Đạo Cao Đài là Đạo dung hoà các tôn giáo, xem các tôn giáo là bạn không chống đối bất cứ tôn giáo nào, coi các Đấng Giáo Chủ không phân biệt màu da, sắc tộc, đều là Thánh nhân của nhân loại.

Dưới vòm trời, người Đạo Cao Đài sống chung với người Thiên Chúa hay người Phật Giáo nhìn chung bằng đôi mắt hiền hoà không chỗ nghi kỵ. Đó là điều may mắn cho dân tộc ta, không vì riêng Đạo mà chia rẽ giống nòi. Quý chú Chúc sắc, chúc việc ân cần nhắc nhở Thiện nam tín nữ hiểu rõ điều ấy.

Quý vị không quá chú trọng về phẩm tước, phải đặt nặng phần trách nhiệm mà lo chăm nom chú tín hữu. Cách dạy dỗ khuyên răn phải hết lòng hết dạ, khiêm cung vui vẻ đừng làm mất niềm hoà ái... thảng như có hai người xích mích nhau, bốn phận đàn anh là phải tìm hiểu đích xác, dùng lời phải trái mà khuyên can, dàn xếp cho được ổn thoả đừng để nảy sinh mối hiềm riêng mà anh em gặp nhau bỡ ngỡ.

Thánh Thất hay Điện Thờ Phật Mẫu đều là của chung trong Đạo. Người Hành chánh hay người Phước Thiện cũng là người Đạo phải cùng nhau mà lo nghiệp cả của Đức Chí Tôn, không vì lẽ gì mà xem khinh, xem trọng, phải nhân

*nhượng thuận hoà cùng nhau, trách nhiệm ai nấy lo mà phổ thông nền chơn Đạo, khuyến khích chư Đạo hữu vững bước trên đường tu học».*1)*

Điều cần nhớ là đồng Đạo ai cũng biết nơi thờ Đức Phật Mẫu hiện nay là Báo Ân Từ và Hội Yến Diêu Trì Cung chỉ thiết Đại lễ ở Toà Thánh mà thôi.

(*1) TT số 26 ra ngày 20/4/1971 xin xem Công đức Phật mẫu và Cửu vị Nữ Phật cùng người viết .

10. CỤC LẠC CẢNH

Vào tháng 03/1927, hai vị quyền Đầu Sư Thái Thơ Thanh và nữ Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh đứng tên mua sỡ đất 96 mẫu để làm Thánh địa. Cục bắc phần đất cát Toà Thánh tạm bằng tranh và cục nam phần đất cát Cục Lạc Cảnh cũng lợp bằng tranh. Tòa Thánh thì sớm được hoàn thành bằng vật liệu nặng còn Cục Lạc Cảnh tới năm 1965 mới xây dựng bằng gạch ngói. Chu vi Cục Lạc Cảnh độ 800m. Chùa trệt, bên trong thờ các tượng Phật đắp bằng xi măng hoặc chạm trổ bằng gỗ.

Dưới đây là tờ phúc trình của ông bà Thái Thơ Thanh và Lâm Hương Thanh về sỡ đất làm Thánh địa, trong đó có Cục Lạc Cảnh:

“Chánh ngoạt sơ nhị nhựt Tân Vị Khâm Thiên tổng quản tài chính, phụng sắc chương quản tài liệu,

Tổng Lý Công viện, Lương viện, Hộ viện, Nông viện, Phổ độ viện, Quyền Đầu Sư chủ tọa Hội Thánh, Quản lý tạo tác Tổ Đình Thái Thơ Thanh kính bút.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đệ lục niên, chánh ngoạt, sơ tam nhựt, Tân vị, Nữ Chánh Phối Sư Hương Thanh đề bút.

Tượng mãn, Đại Đạo hoàng khai Tam Kỳ Phổ Độ lưu truyền thiên vạn cổ, bố khắp ngũ châu thì nền Chơn Đạo phải to tát mới ra cảnh tượng thể thống Đạo cả.

Vì vậy mà hai tôi nong nả đêm ngày lo mở mang cuộc Thánh Địa, chế ra miền Tây vức. Bởi Nông trường cực nhọc, trên nhờ sức Thiêng Liêng Đại Từ Phụ ban bố, mới xui khiến mua thêm được gần 100 mẫu đất rừng, của tư bốn vợ chồng tôi xuất ra mua. Liên tiếp Thánh Địa nối dài ra tận ngã ba Mít Một (Boulevard l'Anglais) bề mặt tiền trên 2000 m giáp ranh Bá Huê Viên, nối liền động Đình Hồ (tức Bàu Cà Na) 1000m của Thánh địa nữa, cộng chung là 3000m (chu vi). Cầu nguyện Đức Chí Tôn ban ơn. Ngày sau Hội Thánh mở ba phía là đông, nam, bắc, mỗi phía 3000m vuông vức cộng là 12.000 m (chu vi) dựng xây vách thành cao lớn (giáp 4 phía) dựng nên miền Tây vức, để hiệu Thái Cực Toàn Đồ.

Trong chia ra hai cuộc, phía Bắc xây cửa thành lớn đắp chữ nổi cao ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ, lộ ra 4 chữ to là Đế Thiên Thượng Hoàng, còn phía chánh Nam cũng tại cửa thành y kiểu 3 mặt như nhau, để hiệu ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ, hiện 4 chữ ĐẾ THÍCH PHÁT TỐ.

Phía chánh Tây tạo một cuộc ngũ quan môn nghĩa là Đại Thành Môn có 5 cửa Ngũ Chi Đại Đạo hiện 4 chữ nơi Thái Cực Toàn Đồ.

Còn chánh Đông môn thì cửa thành y kiểu ba phía đều hiệu Tây Vức Cảnh.

Trong Thái Cực Toàn Đồ chia làm hai cuộc: Bên phía Bắc là Bạch Ngọc Kinh tạo tác Tổ Đình, có Bá Huê Viên, động Đình Hồ. Đức Chí Tôn ngự mở cảnh thoát trần, Đức

Di Lạc giảng thể khai Long Hoa Hội.

Hai bên rừng Thiên nhiên phía sau lập Cửu Viện, Thiên Phong Đường, Đầu Sư Đường, Hộ Pháp Đường, Tịnh Thất Sở và Học Đường, Dưỡng Đường với các xưởng bá công mỹ nghệ.

Còn các con đường: 1- Như Lai Đồi, 2- Di Lạc Đạo, 3- Phước Đức Cù, 4- Oai Linh Tiên, 5- Bình Đẳng Đồi, 6- Sử Quân Tử, 7- Thái Hoà Lộ, 8- Bình Dương Đạo.

Còn phía Nam thì tạo CỤC LẠC VÔ VI CẢNH GIỚI (gọi tắt là Cục Lạc Cảnh). Đắp con đường chữ thập lớn dài từ Nam chí Bắc, từ Đông sang Tây gọi là Tứ Tượng Đồi biến ra Bát Quái, chính giữa ngã tư biến ra Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài. Giữa trung tâm un đúc một cảnh Nội Điện Đế Thích giống như cổ tích trên chốn Đế Thiên gần nước Xiêm La (Thái Lan) vậy.

Phía bên hữu Tây Bắc thì tạo Quan Âm Các (tức góc ở giữa con đường từ cửa số 7 ngoại ô đến cửa số 4 nội ô), phía bên tả Tây Bắc thì dựng Long Nữ Điện (Ngưon linh bà Lâm Hương Thanh), phía bên tả Đông Nam thì xây nơi Tô Sơn, trên chót đỉnh có đánh cột Đức Thế Tôn nằm qui Niết Bàn bề dài 12 thước tây, trên đánh trung có thạch động Phổ Đà Sơn nơi Đức Từ Hàng Đạo Nhơn (Ngưon linh ông Nguyễn Ngọc Thơ) thành Phật, ấy là 5 cuộc to lớn.

Còn các cuộc nhỏ khởi tạo trước là: tạo Thất Bửu Pháp, đào Tây Vực Trì, cất Thường Liên Đình, tạo Từ Thoàn Lâm này, vuông vức 500 công (đất). Ấy là bên hướng nam. Còn bên hướng Bắc tạo Thái Bình địa (nay là Cục Lạc Thái Bình) cũng 500 công (đất) cất chợ Từ Bi, Nhà Thương nhà mát, nhà nghỉ cho hàng tín đồ nhập môn theo Hạ Thừa.

Ước mong ngày sau, Hội Thánh mở mang cuộc Thánh Địa này cho giáp hết núi Điện bà ra về nền Chơn Đạo.

*Thái Thơ Thanh - Lâm Hương Thanh»(*1)*

Theo tờ phúc trình những công trình của ông bà Nguyễn Ngọc Thơ nay chỉ còn lại một vài tên đường như Oai Linh Tiên là con đường từ cửa số 4 đến cửa số 9. Quan Âm Các từ cửa số 4 ra cửa số 7 ngoại ô, Phố Đà Sơn từ Tháp Bảo Đạo chạy qua đến cầu Thị Kiều, Phước Đức Cù từ cầu Thị Kiều tới cửa số 8 nội ô. Có ý nghĩa nhất là Cục Lạc Cảnh, từ đường Quan Âm Các theo đường đèn 5 ngọn thẳng xuống triển rộng đi bên trái gặp Đền Thờ Phật Mẫu của Phận Đạo đệ tứ, cách điện thờ 300m cũng bên trái là Cục Lạc Cảnh. Nơi đây có tạc tượng thờ ông bà. Cách 500m về hướng đông Cục Lạc Cảnh là Cục Lạc Thổ, nơi táng các vị Chức sắc và sĩ quan QĐCĐ trước kia, đó là dấu tích của ông Nguyễn Ngọc Thơ và bà Lâm Hương Thanh còn lại.

(*1) Ban Đạo Sử, tài liệu lưu trữ. Những chữ trong ngoặc tờ phúc trình là lời chú thích của người viết.

11. VIỆN ĐẠI HỌC CAO ĐÀI

Từ năm 1971 viện Đại Học Cao Đài (tạm đặt trường sở tại nhà Hội Vạn Linh) đã lập đầy đủ để xin khai giảng. Chính phủ Nguyễn Văn Thiệu từ chối không cấp giấy phép vì người đứng tên Viện trưởng là Tiến sĩ Nguyễn Văn Lộc, Bảo Học Quân HTĐ vốn là cựu Thủ tướng đối nghịch.

Việc tuyển sinh phải hoãn đi hoãn lại nhiều lần. Mãi đến ngày 24/11/1971 Hội Đồng Quản Trị Viện Đại Học Cao Đài mới được Bộ Giáo Dục cấp giấy phép số 7999/

GD/VP đề ngày 29/9/1971 bổ túc giấy phép số 9335/GD cấp ngày 24/11/1971 mà vị quyền viện trưởng chưa có bằng cử nhân, nhằm mua chuộc cử tri theo Đạo Cao Đài trong kỳ bầu cử Tổng thống vào ngày 03/10/1971.

Vị Thời Quân Khai Đạo, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị đã trấn tĩnh như sau, nhân ngày bác sĩ Lê Văn Hoạch, Bảo Sanh Quân HTĐ nhận chức viện trưởng:

“Suốt gần hai niên khoá 1971 - 1972 và 1972-1973 với tư cách quyền viện trưởng tôi xin xác nhận thành quả tốt đẹp của viện, một phần lớn công do luật sư Nguyễn Văn Lộc, Bảo Học Quân, nhị vị khoa trưởng là tiến sĩ Lê Trọng Vinh và kỹ sư Đoàn Minh Quang đảm nhiệm điều hành giảng huấn....

Song song với việc điều hành viện, Hội Đồng Quản Trị chúng tôi đặt nặng trọng tâm xúc tiến công tác xây cất viện trên phần đất 7 mẫu do cố Hộ Pháp đã chỉ định tại Chợ Long Hoa. Hội Đồng Quản Trị bằng mọi cách phải hoàn thành việc xây cất khu C để đưa một số sinh viên về học trong niên khoá 1973-1974.

*Với ngân khoản 400.000.000 dự trù xây cất Viện đại học Cao Đài, Hội Đồng Quản Trị tin tưởng vào sự bảo trợ của Hội Thánh, sự yểm trợ của chính quyền và lòng hảo tâm của chư tín hữu Cao Đài trên toàn quốc, nhất định Viện Đại Học Cao Đài sẽ được hoàn thành”>(*1)*

(*1) TT số 75 ra ngày 12/5/1973, tr.8-10

12. ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI

Đại Đạo Thanh Niên Hội thành lập năm 1966, đứng đầu là vị Hội Trưởng. Hệ thống tổ chức từ Trung ương

đến địa phương, điều khiển do các ban chấp hành nhiệm kỳ là ba năm như BCH Trung Ương, Châu Thành Thánh Địa, Phận Đạo, Tỉnh Hội, Quận Hội, có hệ thống ngang với các Châu Tộc Đạo và trợ lực cho các Châu Đạo, trợ lực cho các Tộc về giáo dưỡng thanh niên.

Hội kỳ chiều ngang 2/3 chiều dài, nền xanh da trời, trên nền có ba vòng Tam thanh và sao Thất Tinh.

Đồng phục nam áo sơ mi trắng có cầu vai, quần tây dài màu nâu, đầu đội nón rộng vành, nữ áo sơ mi trắng có cầu vai, váy màu nâu, nón da hay nón vải.

Thanh niên gia nhập phải tuân theo «Điều lệ Hội», xin lược ghi một số điều:

– **Điều thứ nhất:** Hội Thánh công nhận Đại Đạo Thanh Niên Hội là một cơ quan để tiếp xúc với Hội Thánh trong việc thi hành Thế Luật của Đạo cho được đặc lực.....

– **Điều thứ ba:** Đại Đạo Thanh Niên Hội thành lập nhằm mục đích đoàn kết chặt chẽ tầng lớp thanh niên con em của Đạo thành một khối vững chắc để phục vụ Hội Thánh.

Gây tình tương thân, tương ái giữa các đoàn thể thanh niên.

Đào tạo nhân tài cho xã hội. Quyết tâm giữ vững nền Tâm pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Những điều vừa nêu trên đã ấn định mục tiêu và nhiệm vụ của Đại Đạo Thanh Niên Hội là xây dựng một xã hội mới theo Tân Pháp của Đạo Cao Đài là tứ hải giai huynh đệ, năm châu chung nhà để xây dựng thế giới Đại Đồng phồn vinh.

Muốn được như thế, người thanh niên đạo trước hết phải tạo cho mình một thể chất khoẻ mạnh và trong sạch. Kế đến phải tự rèn luyện bản thân có những đức tính tốt như trọng danh dự, trọng tự do, trọng tín nghĩa và sẵn sàng hy sinh vì đại nghĩa vì Đạo.

Điều cần yếu nhất là phải học hành siêng năng.

Ngài Hiến Đạo ban huấn từ cho Đại Đạo Thanh Niên Hội nhân Đại lễ Hội Yến 14-8-Ất Hợi (2-10-1971) đã nhấn mạnh điều đó như sau:

“Thế kỷ XX là thế kỷ hạt nhân nguyên tử..... Thế kỷ khoa học tiến bộ mau lẹ.

Thanh niên phải làm gì để theo kịp đà tiến triển của khoa học. Các em phải học tập cho rộng để mở mang kiến thức, nghĩ cho sâu để hiểu rõ ngọn ngành, nghiên cứu kỹ lưỡng để phân biệt phải trái ...

Học là niềm đam mê, học hoài học không chán, lấy sự học làm thú vị. Học như vậy mới hay, mới có kết quả tốt đẹp. Học để biết sự biến chuyển trong đời, trong sự thế, biết cái mới lạ, cái đẹp hay. Học như vậy mới thật là học ...

Các em thanh niên vốn là con cháu của tín hữu Cao Đài con nhà đạo đức, các em không thể làm chuyện hư hèn để tiếng xấu cho họ hàng thân tộc. Các em phải tránh xa khỏi bị đầu độc bằng phim ảnh truy lạc của bọn con buôn trục lợi.

Hỡi các em thanh niên, đất nước đặt hy vọng vào các em, Đạo trông cậy vào các em. Các em cố gắng học cho tốt để mai sau góp phần xây dựng xứ sở, diu đất đồng bào bước lên đường văn minh tiến bộ theo kịp bằng người”.(TT 38, tr. 8, 9).

13. ĐẠO ĐỨC VĂN ĐÀN

Vào năm 1950, ông Cao Đức Trọng (Tiếp Đạo HTĐ) tự Huyền Quang, đạo hiệu Chánh Đức thành lập Đạo Đức Văn Đàn, tập hợp các nhà làm thơ trong Đạo. Hoạt động được hai năm thì ngưng vì Ngài Trưởng ban bận lo việc Đạo.

Năm 1957, ông Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu về Toà Thánh phục vụ Đạo. Nhà thơ Thuận Đức phục hồi Đạo Đức Văn Đàn. Ông làm Trưởng ban và ông Thông Quang Huỳnh Văn Đến (Phối Sư) làm phó ban.

Ngày 6-7-1957 ông Thuận Đức có làm bài thi, mời bạn thơ họa như sau:

VỀ TOÀ THÁNH HÀNH ĐẠO

*Tuổi già gặp buổi Đạo chinh nghiêng,
Đành phải ra tay chống đỡ thuyền.
Cõi sống quyết sang miền tịnh độ,
Thuận buồm nhờ núp bóng Cao Thiên.
Trên đường độ chúng vui đoàn kết,
Trong việc tu thân học Thánh hiền.
Còn chút hơi tàn còn nhiệm vụ,
Còn lo phổ cập mỗi chơn truyền.*

HOẠ VẬN

*Gặp lúc Đạo nhà cảnh đảo nghiêng,
Trở về Thánh địa, cố chèo thuyền.
Sóng dôi mộng ảo tưởng trần thế,
Mây lướt an nhiên cảnh thượng thiên.
Huyền diệu Thầy ban qua nạn khó,
Từ ân Mẹ độ đạt chân hiền.*

*Nguyện lòng gắng sức lo cho Đạo,
Tuân thủ phò khuôn Pháp Chánh Truyền.*
VĂN ĐĂNG

Vì tuổi già sức yếu, nhà thơ Thuận Đức về Sài Gòn dưỡng bệnh rồi qui tiên.

Sau đó, họp đại hội bầu nhà thơ Thân Dân (tức Hiến Pháp Trương Hữu Đức) làm cố vấn Đạo Đức Văn Đàn và Thông Quang làm Trưởng Ban, Chơn Nhơn Phạm Mộc Bốn làm Phó ban. Năm 1969 Thông Quang mở hội nghị và lập nội qui mới có Tổng thư ký, thủ bốn và hai ban kiểm duyệt, ấn loát. Từ đó văn đàn trở nên qui cũ và phát triển.

Nhà thơ Thông Quang đến nhà in Lê Thành ở Ngã Năm để in VĂN THI HIỆP TUYỂN II, có gặp Văn Đăng, Văn Đăng tặng ông câu đối:

*ĐẠO ĐỨC Chanh thông truyền vạn đại
VĂN ĐĂNG khai thái thiên niên*

Nhà thơ Thông Quang tặng lại Văn Đăng 3 tập thơ: Giác Thế Tu Chơn (2 tập), Văn thi Hiệp Tuyển I.

Đạo Đức Văn Đàn vận dụng nhuần nhuyễn các thể thơ truyền thống như song thất lục bát, lục bát, nhất là thơ Đường (xem Thánh Địa Thập Nhị Cảnh, phụ trang ĐĐSC IV).

Nhờ lấy cảm hứng từ Tam giáo nên nhà Đường nổi lên thi Tiên (Lý Thái Bạch), thi Phật (Vương Duy) và thi Thánh (Đỗ Phủ). Lý Thái Bạch là thi Tiên không vì phong cách tuyệt vời bay bổng mà còn do tài năng siêu phàm. Toàn huyết quản của Trích Tiên là thơ. Chính Đức Lý đã đưa thơ Đường luật vào Thánh giáo của Đạo Cao Đài và trở thành Thánh thi. Cho nên, đạo hữu khi đọc Kinh,

đọc Thánh ngôn nhập tâm, vô hình trung thích viết thơ đường luật.

Tại sao chọn Đường luật làm Thánh thi, *thứ nhất*, Đường luật coi trọng sự hài hoà cân đối qua sáu nguyên tắc của luật thi: niêm, luật, vần, đối, tiết tấu và bố cục. *Thứ hai*, Đường luật kín đáo, chùng mực hài hoà giữa văn (cái bên ngoài) và chất (cái bên trong). Khổng Tử nói “Văn chất bản bản”. Thơ văn tươi tốt sẽ chung sức khí thiêng sông núi và sự lên men của tâm hồn. *Thứ ba*, trong thơ Đường luật, âm thanh thường là tiếng chuông chùa xa. “dạ bán chung thanh đáo khách thuyền”... làm thức tỉnh lòng người. Đỉnh cao của thơ là Đạo. Thơ thường chỉ gợi chứ không nghị luận, không nói rõ ý mà tùy người đọc luận ra Thánh ý. Điểm đặc sắc nữa là Đường thi ít thấy “cái tôi” trong đó.

Phong trào phát triển thơ rộng khắp trong vùng tạo thành nếp Văn hoá truyền thống Thánh Địa nhà bạn thơ nào có lễ quan hôn tang tế, gửi thơ mời các bạn thơ đều đáp ứng nồng nhiệt.

– Quan: thăng phẩm, bổ nhậm, lên lương, thi đỗ thì dùng chúc thi.

– Hôn: cưới hỏi thì dùng hỉ thi có chút men tếu của rượu.

– Tang: chia buồn tang chủ thì dùng điếu thi.

– Tế: đáo tuế, thượng thọ, an vị, đại tường thì dùng chúc thi.

Bốn lễ trên, lễ hội nào cũng có hai phần: nghi lễ trước rồi hội thơ sau, chen giữa hai phần đó có phần ẩm thực vui vẻ.

Ví dụ: Lễ mừng thượng thọ. Trước hết là nghi lễ dâng cơm rượu trà cho cụ ông cụ bà. Kế đến là tiệc sau cùng mới hội thơ.

Thường thì gia chủ gửi bài xướng trước, các bạn thơ họa theo. Đến lúc hội thơ, có người ngâm thơ, có bạn đàn tranh, đàn kìm, sáo trúc hoà theo thật là văn minh, tao nhã. Nhất là đối với người trung niên, cao niên có dịp đưa hồn theo lời thơ tiếng sáo, lòng lâng lâng nhẹ nhõm, liều thuốc giải cứu cơn sầu.

Sau đó, gia chủ tập hợp các thơ xướng họa lại, in thành tập thơ xinh xắn gửi tặng lại các bạn thơ. Những phong cách đó trở thành cái nếp, tặng qua tặng lại cho vừa lòng nhau.

CHƯƠNG III LỄ KHÁNH THÀNH CÁC CƠ SỞ ĐẠO

Ngay từ năm 1927, Đâu Sư Thái Thơ Thanh đã có chương trình xây dựng “Thái Cực Toàn Đờ”. Đền, điện, dinh thự nào ở đâu đã có qui định rõ ràng (xem chương II, mục 10).

Sau khi diện kiến Đức Hộ Pháp ở Thiên Đình, Ngài Đâu Sư xin nhường lại việc xây cất trong Thánh Địa cho Đức Hộ Pháp.

Đức Hộ Pháp chỉ dạy Giám đốc Phòng Kinh Lý Khám Đạt Trương Văn Ba (Lễ Sanh Ngọc Ba Thanh), phóng đường phân lô vùng Thánh địa. Trong nội ô ghi rõ từng cơ quan nào nằm ở đâu. Đức Hộ Pháp cho xây cất ngay bằng tranh ván, bằng xi măng cốt tre. Ngay cả Đền Thánh, các cột bên trong làm bằng cột tầm vòng. Hiệp

Thiên Đài thiết kế plafond tre, tường gạch đất không nung.

Chính vì thế, nhiều nhà xiêu vẹo, phải xây cất lại bằng xi măng và sắt sạn cho kiên cố. Khi hoàn tất mới thiết lễ khánh thành chính thức như Nhà Hội Vạn Linh, nhà Thuyền Bát Nhã, Cơ quan Phát thanh.

1. LỄ KHÁNH THÀNH NHÀ HỘI VẠN LINH

– Vào ngày mồng 4 tháng giêng Quý Mão (dl 2-2-1963), Đức Cao Thượng Sanh đến dự lễ và ban huấn từ:

“Tạo nên ngôi nhà này, Hội Thánh chúng tôi có ý để dùng làm nơi hội họp của bốn Đạo mỗi khi có cuộc lễ long trọng và khi có quý khách trong các giới và các tôn giáo ở xa đến viếng Tòa Thánh muốn lưu lại đôi ngày thì cũng sẵn có nơi xứng đáng để tiếp rước.

Thưa toàn thể chư Chức sắc, chức việc và đạo hữu, Hoàn thành được công trình xây dựng này, Hội Thánh nhờ nơi tấm nhiệt thành của toàn Đạo: Chức sắc, chức việc, cùng Đạo hữu nam nữ nơi trung ương cũng như ở các địa phương vui lòng chung đậu kẻ ít người nhiều, nhất là nhờ nơi công quả của Ban Kiến Trúc và thợ chuyên môn toàn là người hiến thân cho Đạo.

Điều mà Hội Thánh quá thâm cảm là mỗi khi có tiếng kêu gọi của Hội Thánh để thật hành một công tác nào thì toàn thể Chức sắc, nhơn viên và công quả đều sẵn sàng hưởng ứng mãnh liệt, đem hết thiện chí và khả năng để phục vụ cho đến khi công việc hoàn thành mỹ mãn.

Hôm nay phần đông Chức việc và Đạo hữu nam nữ ở các nơi tựu về Tòa Thánh để chứng kiến một công trình kiến trúc to tát đồ sộ, một ngôi nhà chung mà mỗi vị đều

có góp phần xây dựng. Tôi tin chắc ai cũng được hân hoan nhận thấy sự hy sinh của mình đã tô điểm thêm cho nghiêp Đạo nhiều nét đân thanh, oai hùng, để làm phần khởi tinh thần đoàn kết của mỗi con cái Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

Cái tinh thần đoàn kết và xây dựng ấy, Hội Thánh xin đa tạ và thành tâm dâng lên Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu chứng minh».

2. LỄ ĐẶT VIÊN GẠCH ĐẦU TIÊN XÂY DỰNG CHÁNH MÔN

Toà Thánh đã khánh thành đến nay mới làm lộ chánh môn rộng 80 mét chạy thẳng đến Nam Vang. Vì xây cửa Chánh môn nên phải bỏ cửa số 5 (vốn là cửa tử) để chu vi nội ô vẫn là 12 cửa. Ngày 16 tháng 6 năm Ất Tỵ (1965) khi đến đặt viên gạch đầu tiên, Đức Cao Thượng Sanh đọc diễn văn như sau:

“Hôm nay là ngày lễ đặt viên gạch đầu tiên kiến thiết Chánh môn Toà Thánh Tây Ninh.

Tôi để lời cảm ơn Chư quý viên quan và quan khách đã sẵn lòng đến dự làm cho cuộc lễ tăng thêm phần long trọng. Tôi cũng để lời cảm ơn toàn thể Chư sắc, Chư việc và Đạo hữu Nam Nữ đến đông đảo để nâng cao tinh thần đoàn kết trong công cuộc kiến thiết này.

Đã lâu rồi Hội Thánh có ý định xây cất Chánh môn Toà Thánh theo sự trù hoạch của Đức Hộ Pháp từ trước. Nhưng vì tài chánh eo hẹp, lại nữa trong vùng nội ô có nhiều kiến trúc và tu bổ cấp bách cần phải lo trước, nên không thể thực hành ý định sớm hơn được. Mãi cho đến ngày hôm nay mới có thể khởi công xây dựng,

Theo sự thỏa thuận trước đây, giữa Hội Thánh và ông

cựu Tỉnh trưởng thì công cuộc vận động cho có đủ tài chánh mua vật liệu về phần ông cựu Tỉnh trưởng đảm nhiệm, còn Hội Thánh thì lo về chi phí công thợ.

Nhưng ngày 12 tháng 6 năm Ất Tỵ (nhằm 10/7/1965) thì chánh phủ bổ nhiệm ông Tỉnh trưởng mới lên thay thế cho ông Lê Văn Tất được lãnh nhiệm vụ khác.

Lẽ dĩ nhiên, ông cựu Tỉnh trưởng không còn lo nhiệm vụ kể trên nữa, và công cuộc xây dựng Chánh môn Toà Thánh hiện nay đã chính thức trọn vẹn phần Hội Thánh đảm nhiệm về phương diện tài chánh cũng như về phương diện kiến thiết.

Từ mấy chục năm qua, đại nghiệp của Đức Chí Tôn tại thế vẫn được bồi đắp lần hồi do nơi lòng trung thành và chí hy sinh của toàn Đạo, tức là của Chức sắc và Thiện tín. Đạo trải qua bao nhiêu nổi thăng trầm, lướt qua bao phen bão bùng, giông tố gây nên bởi lòng tham hiểm của thế tình, nhưng chánh khí trung cương của con cái Đức Chí Tôn không bao giờ sờn mẻ. Trong những giờ phút khó khăn, điên đảo, trong những hồi đen tối khuynh nguy, nếu vạn dĩ, Hội Thánh phải để lời kêu gọi thì nhân sanh trong cửa Đạo sẵn sàng hưởng ứng kẻ của người công xúm nhau đem khối nhiệt thành điểm tô cho cơ nghiệp Đạo.

Đó chính là một tinh thần phục vụ cao siêu mà cũng là cái năng lực hữu hiệu của Thiêng Liêng đã mầu nhiệm dành sẵn cho Thánh Thể Đức Chí Tôn tại thế. Cái tinh thần đó bất diệt cũng như cái năng lực đó vẫn mãi trường tồn và luôn luôn chực sẵn để phụng sự cho chánh nghĩa, nâng đỡ cho lẽ phải và giúp nên cho những bậc lãnh đạo chơn thành, thiết tha hoài bảo xây dựng cho nên Chánh giáo.

Những đấng đàn anh tiên bối trong cửa Đạo ngày nay khuất bóng đã để lại biết bao công trình, bao nhiêu tâm huyết, lao tâm tiêu tú có khi đến hơi thở cuối cùng. Chỉ vì quyết phục vụ nhơn sanh, chỉ vì quá thương Thầy mến Đạo, quyết lưu lại một chút sự nghiệp cho người sau chung hưởng, đó là những bậc vĩ nhân đạo đức đáng kính mến, đáng tôn thờ.

Lo làm để cho kẻ khác hưởng, cho người sau hưởng, đó là vị tha, đó là chánh nghĩa.

Lo làm để cho chính mình hưởng đó là vụ lợi, tức là bất chánh, việc làm dù thành công cũng không tồn tại được.

Công cuộc kiến thiết Chánh môn hôm nay bắt đầu thực hành, Hội Thánh vui lòng nhận thấy không biết bao nhiêu người trong Đạo sẵn lòng hỗ trợ, hân hoan góp phần xây dựng.

Mặc dù cuộc sinh hoạt đương hồi khó khăn, đời sống của nhơn sanh quá chật vật, nhưng lòng hào nghĩa của bốn Đạo quá nồng nàn, thật Hội Thánh lấy làm cảm động.

Tô điểm cho đại nghiệp là bốn phận của mỗi chức sắc, mỗi đạo hữu chúng ta cùng chung lưng góp sức để vun đắp cho nền Đạo càng ngày càng thêm đồ sộ vững bền, hầu tổ tình đoàn kết chặt chẽ giữa các con cái của một đại gia đình, dưới sự dìu dắt chở che của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ, đó là một điều quý báu vô giá mà Đức Chí Tôn hằng ước mong trông thấy trong cửa Đạo. Sự đoàn kết đó là mối dây thiêng liêng tạo nên tình thương yêu đậm đà, một căn bản siêu nhiên trên bước đường giải khổ cho nhân loại.

Về việc xây dựng Chánh môn, mặc dù sự phỏng định tạo tác hơi lớn lao, nhưng đối với thanh danh của Đạo,

cuộc kiến thiết cũng phải có một giá trị xứng đáng để tượng trưng cái thể thống của một nền tôn giáo do Đức Thượng Đế sáng lập.

Hội Thánh tin rằng với lòng sốt sắng hỗ trợ của toàn đạo với sự quyết tâm hưởng ứng của con cái Đức Chí Tôn, công cuộc kiến thiết Chánh môn Tòa Thánh sẽ được hoàn thành mỹ mãn trong một thời gian ngắn. «Một cây làm chẳng nên non, ba cây dùm lại nên hòn núi cao». Đó là câu phương ngôn đúng xác ý nghĩa trong sự tạo tác này.

Với những nhà hảo tâm trong Đạo cũng như ngoài mặt đời, để góp phần hỗ trợ cho Hội Thánh, với những Đạo hữu công thợ trung thành với nhiệm vụ, vui lòng hiến công vào cuộc xây dựng này. Hội Thánh xin để lời thành thật cảm ơn.»

3. LỄ KHÁNH THÀNH VUÔNG RÀO BÁO QUỐC TỬ

Báo Quốc Tử thành lập từ tháng 10-1955 để thờ những danh nhân có công với đất nước (Xem lại ĐSSC III, Chương II, tiết 3, Mục 23).

Vào ngày 20 tháng 10 Bính Ngọ (dl 01-12-1966) Đức Cao Thượng Sanh đến dự lễ khánh thành vuông rào Báo Quốc Tử và hiểu dụ:

“Trên vùng Thánh Địa này, hôm nay Trời và Đạo đã gặp nhau và thông cảm nhau trong dịp tỏ lòng tôn kính và sùng bái những nhơn vật trong hàng vương giả, đã lấy chủ nghĩa quốc gia dân tộc làm chuẩn đích, đem thân thể điểm tô cho non sông Việt chủng được vững bền trên cõi Á Đông, lắm khi phải trọn đời hy sinh vì giống nòi Hồng Lạc.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một nền Quốc Đạo được

khai sáng trên đất Nam Phần Việt Nam, nơi mà tinh ba của đất nước đã nung đúc biết bao bậc anh phong chí sĩ lễ tất nhiên là Đại Đạo có phận sự bảo tồn quốc tuý, giữ cho còn mãi những cái hay, cái đẹp riêng biệt của nước nhà hầu lưu truyền cho đời sau roi dẫu.

Trong những cái hay, cái đẹp đó đáng treo gương nhất là tinh thần vị quốc xả thân dẫu đến thác cũng không đổi đời tiết tháo.

Vì muốn tôn thờ cái tinh thần vị quốc ái dân đó, Đức Hộ Pháp mới có sáng kiến xây dựng ngôi Báo Quốc Từ để làm nơi hương hoả phụng tự cho các Đấng Tiên Vương và các nhà tôn thất có dày công với Tổ Quốc Việt Nam.

Cái sáng kiến của Đức Hộ Pháp do nơi lòng ái quốc chơn chính của Đức Ngài, đã làm cho toàn Đạo vui lòng và mãn nguyện.

Ngày nay Hội Thánh tiếp tục gìn giữ dấu tích của Đức Ngài và tô điểm cho nó còn vẻ uy nghiêm mãi mãi.

Tuy nói rằng ngôi Báo Quốc Từ để tôn thờ những bậc vương giả hữu công với đất nước, nhưng nước Việt Nam đã thoát vòng lệ thuộc và chính thể hiện tại là chính thể Cộng Hoà thì từ đây ngôi miếu này sẽ dành chung để chiêm bái những vị lãnh đạo Quốc gia như Quốc Trường, Thủ Tướng chẳng hạn, đã hy sinh vì Tổ quốc, đã có công đổi loạn ra trị, xây dựng thái bình cho nơn sanh được hưởng an cư lạc nghiệp.

Đó là những đấng Phụ Mẫu chi dân thật xứng đáng những ân nhân ngàn đời của dân tộc Việt Nam vậy.

Ngoài ra, những đấng anh hùng tương lai của đất nước, những nơn vật đã dám tuân tiết vì non sông, dám

liều mình vì dân tộc đã đem thắng lợi cho quê hương và giữ danh dự chung cho nòi giống. Những đấng ấy đều đáng đem vào Báo Quốc Tử để được thiên thu phụng tự.

Vì mục đích tôn trọng hạng anh hùng chí sĩ nên nơi mặt tiền Báo Quốc Tử, Hội Thánh có cho khắc hai câu đối, do Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức biên soạn và đã được sự chấp thuận của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài như dưới đây:

Bảo thủ cơ đồ anh hùng dương khí phách
Hộ trì quốc vận chí sĩ hiển uy linh.

Cái ý nghĩa hai câu này như thế nào, tôi chắc rằng quý vị đều biết rõ.

Thưa Hội Thánh và chư Quý vị.

Từ xưa biết bao nhiêu bậc anh hùng chí sĩ Việt Nam đã lắm phen cần vãn tình thế khuynh đảo của nước, đánh đuổi kẻ xâm lăng, xây dựng nền độc lập.

Những bậc anh hùng dân tộc như: Phạm Ngũ Lão, Lý Thường Kiệt, Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Trần Hưng Đạo,... những bậc anh thư như: Hai Bà Trưng, Trưng Trắc, Trưng Nhị, mặc dù ngày nay đã khuất bóng, nhưng uy danh vẫn còn ghi tạc sử xanh được muôn đời nhắc nhở ca tụng. Những đấng ấy há chẳng đáng cho non dân sùng bái phụng thờ mãi mãi sao?.

Cho hay dù trong cửa Đạo hay nơi mặt đời, những bậc siêu phàm đều có giá trị hiển hách ngang nhau.

Đạo thì dụng từ bi, bác ái, cứu khổ nâng nguy; Đời thì dụng tiết tháo anh hùng, trung cương nghĩa khí.

Trải thân hữu dụng để phục vụ cho Đạo và nhân sanh hay lấy khí anh phong để phụng sự quốc gia, giữ gìn biên

cương lãnh thổ, khi nợ nần giữ sạch, nhục thể trả lại cho lòng đất thì dù Đạo hay Đời, những linh hồn bất diệt cũng đều được hưởng sự ban thưởng Thiên Liêng, qui hồi cựu vị trong cõi Thần Thánh Tiên Phật.

Cái gương của Đức Quan Thánh Đế Quân ngày nay đặc phong Phật vị và Đức Trình Quốc Công Nguyễn Bình Khiêm tức là Đức Thanh Sơn được đứng vào hàng Tiên vị đã chứng cho chúng ta thấy sự công bình của Đấng Chí Tôn cầm quyền thưởng phạt.

Một người thì đem tài bách chiến và khí phách anh hùng để phò vua vực nước, một người thì dụng văn chương bác lãm để giúp cho nước trị dân an, hai Đấng ấy chẳng phải vì tu hành mà chỉ nhờ nơi tâm chí cao siêu nên thủ đắc Thiên vị.

Vậy tôi ước mong cho chư Đạo hữu nam nữ nhận thức được cái ý nghĩa cao quý của buổi lễ hôm nay và trước khi dứt lời, tôi cầu xin Đức Chí Tôn ban ơn cho toàn thể chức sắc, đạo hữu và quý quan khách.»

4. LỄ AN VỊ ĐỨC PHẬT MẪU NƠI ĐIỆN THỜ TRƯỜNG QUI THIỆN

Năm 1929, sau khi được Đức Hộ Pháp cân thân và lập hồng thệ đợc đầu, hai ông Lê Văn Trung và Đinh Công Trứ được lệnh đi Rạch Giá và Long Xuyên hành thiện. Sau đó, ông Đinh Công Trứ về Toà Thánh và lập trường Qui Thiện.

Chính vì thế, ngày 19-12-Bính Ngọ (dl 29-01-1966) Đức Thượng Sanh quan tâm đến cơ Đạo ở đây và đến dự lễ an vị Đức Phật Mẫu nơi điện thờ trường Qui Thiện.

Đức Ngài nói: «*Hôm nay, cử hành Lễ An Vị Đức*

Phật Mẫu tại Điện Thờ vùng Qui Thiện, tôi lấy làm vui lòng trông thấy tình Đạo hữu nơi đây được nồng nàn khẩn khít trong công việc bồi đắp cơ nghiệp Đạo, hiệp sức nhau để chung lo xây dựng ngôi thờ làm nơi sùng bái Đại Từ Mẫu, đó là lòng hiếu kính của con cái chẳng quên ơn Đức Mẹ Thiêng Liêng. Cái ơn thâm trọng đó là nhờ nơi đức báo sanh của Đức Phật Mẫu chúng ta mới có hình hài tại thế và nhờ nơi Người ban cho khí Sanh Quang, chúng ta mới có kiếp sống nơi cõi trần này để lập thân hành Đạo hầu diệt tiêu quả nghiệp tiền khiên trở về Thiêng Liêng vị.

Chư quý bạn Đạo được có sự đồng tâm nhứt trí, đó là một điều quý báu vô giá, vì sự đồng tâm xuất phát nơi lòng thương yêu lẫn nhau, mà sự thương yêu là giọt nước Ma Ha có thể làm cho êm dịu tất cả những sự khổ đau trên trần thế.

Sanh đừng làm người phải hứng bao nỗi tang thương khốn đốn, phải chịu lắm phen nghịch cảnh đau lòng, dày vò lẫn lóc hầu trả cho xong tấc trái tiền oan cho đến ngày chung cuộc.

Ấy vậy, đời đã đầy đầy đau khổ do nơi nguyên lý của kiếp sanh, và do nơi thiên tai địa ách, tại sao người ta còn tự tìm thêm đau khổ trong sự giành giựt tranh đua mưu hại lẫn nhau để đoạt cho được miếng đỉnh chung mùi phú quý.

Tại vì người ta quá lâm lạc, muốn cho mình được hoàn toàn hạnh phúc.

Thử hỏi tiền bạc có đem lại hạnh phúc thật sự cho đời người chăng? Điều đó người trong cửa Đạo có hấp thụ Thánh giáo của Đức Chí Tôn đều có quan niệm xác đáng.

Những lợi lộc chính đáng nơi công trình lao lực, nếu ta biết tri túc, có thể đem lại cho ta một thứ thái an vui nên

cũng cho là được phần nào hạnh phúc.

Còn những của hoạn tài, những món lợi phi pháp do nơi tội ác mà được vào tay, thay vì đem hạnh phúc cho con người lại là những nấc thang đưa họ xuống hang sâu vực thẳm vì lưới Trời tuy thưa chớ một mây lông cũng không lọt qua được. Vậy cái hạnh phúc thật sự là hạnh phúc về tinh thần, hạnh phúc của người có lương tâm thơ thới, biết an phận thủ thường, có tư tưởng sạch trong nhiệm mùi đạo đức.

Trong gia đình mà được phu phụ hòa ái, huynh đệ tương thân, trên biết thương dưới, dưới biết kính trên, cực khổ đồng chia, lạc hoan đồng hưởng, đó là một gia đình đầy hạnh phúc.

Như trong buổi lễ hôm nay, chư đạo hữu, đạo muội nơi đây đã chung lo tạo lập một nền tảng vững chắc, một ngôi thờ xứng đáng để lễ bái Đức Mẹ Thiêng Liêng, thì sự thành công đã được sản xuất nơi lòng hiếu kính, nơi mối dây thân ái và nơi và nơi chí hy sinh góp chung làm sức mạnh.

Cái kết quả được đạt thành, những bạn Đạo cùng góp phần của và ra công, ngày nay tụ họp nhau để nhìn thấy cái sự nghiệp chung của mình, tôi đoán chắc là mỗi người đều có chí mãn nguyện và một sự vui mừng chánh đáng đó là một hạnh phúc vô giá vậy.

Tuy nhiên, cũng nên nhắc cho quý vị nhớ rằng: Đã gắng công xây dựng về hình thức tức là ngôi thờ thì cũng phải gia tâm trau tria về mặt tinh thần tức là phần đạo đức.

Hình thức và tinh thần tương xứng, phải cùng tốt đẹp cùng nhau, đồng nhau thì trong và ngoài mới không có điều chênh lệch, đường tu hành mới được vững chắc.

Tinh thần lẫn vật chất thì Đạo và người cao siêu, vật

chất lẫn tinh thần thì Đạo và người thấp kém.

Trong cửa Đạo, chúng ta phải trau tria tinh thần hơn hình thức. Câu Chùa rách Phật vàng hiểu về nghĩa chánh là: ngôi chùa ấy tuy bề ngoài không tốt đẹp, nhưng bên trong đượm nồng cái không khí từ bi, đạo đức và Đức Phật đã bố hoá cho vị tu trụ trì được được cái tâm tư hoàn toàn thoát tục, tha thiết với nhiệm vụ cứu khổ chúng sanh.

Hiểu rộng hơn nữa, câu ấy nói về con người bề ngoài tuy đơn giản, mộc mạc nhưng có tâm linh thanh khiết, trí não cao siêu. Đó là tinh thần lẫn vật chất vậy.

Đức Hộ Pháp khi còn tại thế đã thường nhắc nhở cho Đạo hữu phải giữ cho nguyên vẹn cái tinh thần tốt đẹp của phong hoá nước nhà, cái tinh ba của nền triết lý trong Đạo Nhơn luân trót bốn ngàn năm do tổ tiên lưu lại.

Đức Ngài nói: Vì xu hướng Việt Nam theo văn minh vật chất, chuộng cái tinh xảo bề ngoài của ngoại chủng nên ngày nay phong hóa suy đồi, càng thường đảo ngược. Chủ nghĩa duy vật đã thâm nhập vào não cân của dòng giống Lạc Hồng khiến cho quốc túy điêu tàn, nền NHÂN xiêu ngã và chính vì để cứu vãn tình trạng nguy hại đó mà Đức Chí Tôn giáng lập Đạo Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Thánh ý của Đức Chí Tôn là muốn cho chúng ta phục hồi cái phong hoá cổ truyền của nhà Nam mà Người cho là quý báu nhứt trên mặt địa cầu. Cái phong hoá tốt đẹp đó đã bị bôi dơ, bị chà đạp: nào tình phụ tử, nào nghĩa phu thê, tình huynh đệ, mỗi mỗi đều mất hẳn tính cách thiêng liêng của nó. Trên xử dưới, dưới đối trên, người ta đều đóng vai tuồng như trên sân khấu, toàn là màu mè và giả dối.

Đức Chí Tôn dạy chúng ta lấy NHO TÔNG chuyển

thể dựng xây dựng lại nền phong hoá ưu tú của nước nhà hầu tạo lập một nền văn hoá tương lai cho toàn thể quốc gia trên thế giới. Vì vậy Đại Từ Phụ mới có câu: Nam phong thử nhứt biến Nhơn phong.

Thành thử về mặt Đạo, trong việc bồi công chúng ta chẳng nên quên việc lập đức. Bồi công là phần hữu hình, lập đức là phần vô vi, hữu hình và vô vi phải tương xứng người tu sĩ mới thu thập kết quả trên đường lập vị.

Hôm nay trong việc xây dựng ngôi thờ Đức Phật Mẫu, Hội Thánh vui thấy tình cảm đoàn kết của quý bạn Đạo nơi đây được chặt chẽ. Cái tình đoàn kết đó chẳng nên có giới hạn trong khuôn khổ địa phương. Nó phải được lan rộng cùng khắp trong Châu Thành Thánh Địa. Đó là điều trước tiên, vì sau này nó phải được thực hiện trên toàn cõi Việt Nam và trong đại gia đình bao la của con cái Đức Chí Tôn tại thế.

Ngoài sự đoàn kết, quý bạn còn phải tôn trọng trật tự và kỷ luật theo chơn truyền Đại Đạo.

Đức Chí Tôn lập nên Thánh thể của Người cốt để giữ gìn cái kỷ luật ấy được trường tồn mãi. Nó là khuôn vàng thước ngọc để cho chúng ta tòng theo cho khỏi sai bước lạc đường, nên Đại Đạo mới lưu truyền đến thất ức niên trên võ trụ, xin chư đạo hữu lưu lý.

Dự buổi lễ An Vị Đức Phật Mẫu hôm nay, tôi ước mong sao cho tinh thần đạo đức của chư Đạo hữu nam nữ nơi đây được càng ngày thêm tiến triển».

5. LỄ KHÁNH THÀNH NHÀ THUYỀN BÁT NHÃ TRUNG ƯƠNG

Đức Phật Tổ dùng tinh ba Tam muội mà tạo thành thuyền Bát Nhã. Các chơn linh đều nương thuyền Bát

Nhã mà về Cục Lạc.

Các nhơn viên, về tâm linh do Đức Di Lạc cai quản gồm Tổng Lái, Tổng Mũi, Tổng Thương, Tổng Khậu và 12 bá trạo (chèo thuyền).

Tổng lái: biểu tượng Bát Quái Đài, là chơn linh của Hắc Sát Tinh, về bí pháp là chơn khí của Hộ Pháp.

Tổng mũi: biểu tượng Hiệp Thiên Đài, là chơn linh của Bạch Hồ Tinh, về bí pháp là chơn khí của Thượng Phẩm.

Tổng thương: biểu tượng Cửu Trùng Đài là chơn linh của Huỳnh Long Tinh, về bí pháp là chơn khí của Thượng Sanh

Tổng khậu: biểu tượng Nhơn sanh nên hiển hiện đủ lực dục, thất tình.

12 bá trạo: biểu tượng Thập Nhị Địa Chi là Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Đức Chí Tôn vì đức bảo sanh, nên sai tam vị thần: Tổng lái, Tổng mũi và Tổng thương xuống trần giữ vững con thuyền Bát Nhã rước các chơn hồn về nguyên.

Về bí pháp: Đức Di Lạc cai quản nhà thuyền đặng độ dẫn 92 ức nguyên nhân tu luyện để trở về hội ngộ với Đức Tôn.

Về thế pháp: Đức Hộ Pháp vâng lệnh Đức Phật Mẫu tạo thuyền Bát Nhã độ người qua sông mê trong kinh phật có 4 câu:

*Trung khố hải độ thuyền Bát Nhã,
Phước Từ Bi giải quả trừ căn.
Hườn hồn chuyển đoạ vi thăng,*

Cửu tiên hồi phục Kim Bàn chuông âm.

Nhà thuyền Bát Nhã có 2 ban: Ban kéo thuyền và Ban chèo thuyền. Ban chèo thuyền gồm có chèo hầu (tại Khách Đình hay Phật Mẫu) và chèo đưa. Thật ra, việc chèo thuyền ảnh hưởng văn hoá truyền thống ở miền Trung. Người ta gọi là Hồ Bá Trạo hay Hồ Đưa Linh (ông Nam Hải), cũng đủ các nhân vật như chèo thuyền trong Đạo.

Nhà thuyền Bát Nhã đã xây cất từ năm 1927 ở góc đường Cao Thượng Phẩm và Oai Linh Tiên. Sau đó được xây cất lại bằng những vật liệu nặng.

Vào ngày 22 tháng 3 năm Đinh Mùi (dl 1-5-1967) Đức Cao Thượng Sanh đến dự lễ khánh thành nhà thuyền Bát Nhã Trung Ương và ban huấn từ như sau:

“Hôm nay, tôi hân hạnh đến dự buổi lễ Khánh Thành nhà thuyền Bát Nhã Trung Ương, được chứng kiến một công tác cần thiết mà Hội Thánh Phước Thiện đã hoàn thành để cho Ban Nhà Thuyền Toà Thánh được có một ngôi nhà kiên cố dựng giữ gìn các thuyền Bát Nhã và cho nhân viên nhà thuyền có nơi trú ngụ xứng đáng.

Thời cuộc đương lúc khó khăn, nền tài chánh eo hẹp mà Hội Thánh Phước Thiện đã cố gắng thành công trong việc kiến tạo nói trên thì thật là một công trình đáng khen ngợi.

Để tâm lo cho ích lợi chung, không quản cần cù mệt nhọc, quyết chí tìm phương cứu khổ giúp đời và biết quên mình để cho bao nhiêu người được hưởng sự vui vẻ, đó là chí hướng của bậc hoài bão chủ nghĩa thương đời.

Cái chí hướng cao quý đó đúng là chí hướng của người chức sắc Phước Thiện vậy.

Đạo còn biết bao nhiêu điều cần phải thực hiện để

hoàn thành sứ mạng đối với nhơn sanh, nhứt là Hội Thánh Phước Thiện là tượng trưng hình ảnh của Đức Chí Tôn tại thế đặng cứu khổ cho con cái Đức Ngài thì cái trách nhiệm thật quan trọng và nặng nhọc thế nào.

Nhưng lấy sự thành công trong một việc mà phỏng đoán và hy vọng trong bao nhiêu việc khác thì tưởng lại bước đường tuy khó khăn song cũng không đến nỗi không thể đi đến nơi đến chốn. Một việc đã thành đạt thì trăm việc khác cũng có thể thành đạt, nhà thuyền Bát Nhã đã cất xong thì bao nhiêu công tác khác cũng có thể thành tựu được...

Điều cốt yếu là phải nuôi chí thành cho vững chắc trong não cân đã phát hiện cái ý niệm tạo nên công nghiệp để giúp Đạo, cứu đời thì cứ giữ mãi cái ý niệm đó và cương quyết không khi nào để cho lay chuyển, một tháng làm không rồi thì hai tháng, một năm không rồi thì hai năm và dẫu tới mười năm cũng phải đeo đuổi theo mãi cho tới khi hoàn thành mới chịu.

Tôi nhận thấy Hội Thánh Phước Thiện có nhiều thiện chí xây dựng, nhứt là vị chủ trương Phước Thiện từ mấy năm nay đã gắng sức thực hành công tác từ thiện để giúp ích cho người già cả và cho Đạo hữu trong lúc ương yếu bệnh hoạn.

Với tinh thần phục vụ đó, tôi tin chắc Hội Thánh Phước Thiện sẽ tiến tới sự thành lập các cơ sở kinh tế hầu có phương tiện cứu khổ nhơn sanh nhứt là trong thời kỳ chiến tranh loạn lạc này.

Trở lại việc hoàn thành nhà thuyền Bát Nhã, tôi có lời khuyến khích toàn thể nhơn viên nhà thuyền rón tặn tụy với phận sự, nhứt là chẳng nên có mặc cảm là công việc

mình quá thấp hèn đối với các công việc khác.

Trong việc Đạo, mỗi người đều có trách vụ riêng, và mỗi trách vụ đều có sự cần ích riêng biệt.

Không thể nói phận sự này cao quý, phận sự kia hạ tiện, vì cả thấy công việc đều hướng về chủ đích phụng sự cho Đạo và cho nhơn sanh.

Sự công dụng của các cơ cấu trong Đạo đều khác nhau, nhưng tất cả các cơ cấu đều có sự liên quan mật thiết với nhau cũng y như những bộ phận trong một động cơ nếu thiếu một món nào, dầu là một cái khoen hay một đinh ốc nhỏ thì động cơ phải bị tê liệt.

Sự sanh hoạt trong cửa Đạo cũng chẳng khác chi sự sanh hoạt ngoài mặt đời, kẻ rành về nghề này, người chuyên môn về nghề khác, có nghề đòi hỏi sự lao tâm, cần nơi sự lao lực. Lao tâm hay lao lực, miễn nghề nghiệp tinh xảo thì người hành nghề luôn luôn được phần thưởng xứng đáng, vì vậy có câu: Nhứt nghệ tinh, nhứt thân vinh thật là đúng như vậy.

Nhưng Đạo khác hẳn với Đời là người đời dùng sự lao tâm hay lao lực để đổi lấy món tiền thù lao và sự ban thưởng bằng vật chất, còn người Đạo thì tình nguyện đem công quả để đổi lấy sự ban thưởng thiêng liêng chung cuộc.

Mấy em nhơn viên nhà thuyền đã ra công phục vụ mà không so hơn thiệt, cứ làm việc âm thầm, không cầu cạnh, không đòi hỏi, lấy chủ nghĩa vị tha làm chủ đích, chính là mấy em dành phúc quả cho mình đó.

Phần thưởng về hữu hình có khi không tương xứng với âm đức và công nghiệp, nhưng ân huệ thiêng liêng thì chắc hẳn là không thể mất mát được.

Dự buổi lễ Khánh Thành Nhà Thuyền Bát Nhã hôm nay tôi để lời chia vui với Hội Thánh Phước Thiện và mong ước quý chức sắc Phước Thiện hiệp đồng tâm chí để xây dựng nhiều cơ sở khác hầu có đủ phương tiện thật hành nhiệm vụ cao quý của cơ quan cứu khổ trong cửa Đại Đạo.»

6. LỄ KHÁNH THÀNH HỌC ĐƯỜNG BỘ NHẠC

Nhạc lễ đóng một vai trò hết sức quan trọng trong đời sống tôn giáo Cao Đài.

Nhạc lễ là hàng đầu phải giữ gìn bản sắc văn hoá đặc biệt của tế lễ trời đất và nhân sanh. Bộ nhạc có từ khi có Đạo. Ngày 25 tháng 10 Mậu Thân (dl 14-12-1968) chỉ là lễ khánh thành ngôi trường nhạc lễ với xi măng cốt sắt.

Đức Thượng Sanh đến dự lễ tại trường (trước Bắc Tông Đạo) và ban huấn từ như sau:

«Hôm nay, tôi lấy làm hân hạnh đến Chủ tọa buổi lễ khánh thành ngôi Học đường của Bộ Nhạc Trung Ương.

Nghĩ đến công cuộc kiến tạo mà Bộ Nhạc Trung Ương phải tự túc để hoàn thành, tôi ý thức đến nỗi khó khăn cũng như sự nỗ lực của toàn thể Chức sắc Bộ nhạc đã đồng tâm nhứt trí mới đi đến thành công mỹ mãn.

Nhơn danh Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, tôi xin để lời khen ngợi vị Chương quản Bộ Nhạc Trung Ương và tất cả Chức sắc Bộ Nhạc.

Đáng lẽ Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hội Thánh Phước Thiện phải chia nhau đài thọ số phí tổn kiến tạo cơ sở cần thiết cho Bộ Nhạc, vì Nhạc và Lễ là hai môn phục vụ cho Đạo, chung cả Hành Chánh và Phước Thiện.

Ở trong tình trạng phải tự túc, Chúc sắc Bộ Nhạc cam lòng hy sinh đa thiếu tùy theo sức mình, ngoài ra còn nhờ sự đóng góp của các nhà hảo tâm trong Đạo, cuộc kiến thiết mới được hoàn tất như chúng ta đã thấy.

Cho hay «Hữu chí cánh thành», sở nguyện và cương quyết của Chu Chúc sắc Bộ Nhạc đã nung đúc thành khối kiên tâm cứng rắn thì dù khó khăn bao nhiêu cũng có thể san bằng để đi tới chỗ cứu cánh. Vì đó Nho học có câu: «Thế thượng vô nan sự, như tâm tự bất kiên» có nghĩa trên đời không có việc nào khó, chỉ tại người không bền lòng.

Học đường của Bộ Nhạc đã hoàn thành đó là một công quả đáng ghi của Chúc sắc Bộ Nhạc.

Giờ đây vị Chương Quân và Chúc sắc Bộ Nhạc phải gắng công đào luyện đàn em cho thành tài, đồng thời trau luyện Nghệ Thuật mình cho đến chỗ tận thiện, tận mỹ, trước để phụng sự nền Đạo sau để nâng cao phẩm giá của âm nhạc là môn nhạc rất trọng yếu của Khổng giáo.

Khi mới khai sáng nền Đạo, Đức Chí Tôn rất chú trọng đến Nhạc và Lễ, vì cái hay của Lễ là giữ trật tự bên ngoài cái hay của Nhạc là tạo sự điều hoà để kèm chế tâm tình bên trong cho khỏi vọng niệm. Lễ và Nhạc cùng hợp nhau và nếu giữ đúng nề nếp thì đàn cúng mới nghiêm chỉnh, được bao trùm một bầu không khí huyền diệu, Thiêng liêng khiến cho chúng ta cảm tưởng là có Đức Chí Tôn và Chu Tiên Phật giáng ngự để ban ơn cho toàn Đạo.

Trái lại, nếu Lễ không nghiêm, Nhạc không hoà thì đàn cúng có cái trạng thái hỗn loạn khiến cho người đến Lễ bái có một tâm trạng xao xuyến, tinh thần bất định. Đó là một sự thất Lễ đối với các Đấng Thiêng Liêng và như vậy

Đức Chí Tôn không khi nào giáng Đàn, tà quái có thể thừa dịp xung nhập gây nên điều rắc rối.

Trong nhiều Đàn cúng lúc ban sơ, Chức sắc thường bị Đức Chí Tôn giáng cơ quả trách vì Đàn không nghiêm, Lễ Nhạc còn khuyết điểm.

Trong năm Ất Tỵ (1965), Đức Hộ Pháp cũng có giáng cơ tại Đền Thánh dạy Chức sắc Bộ Nhạc nên trau luyện Nhạc điệu vì Nghệ thuật còn kém. Sự kém cỏi, có lẽ một phần Nhạc sĩ thiếu tập dượt, hoặc có thụ huấn mà chưa nhuần nhã. Tôi ước mong mỗi Chức sắc Bộ Nhạc nên lưu tâm để tự mình trau luyện cho đúng mức độ Nghệ Thuật.

Thường thức một bài đờn hay như nghe một bài thi sắc sảo, một câu đờn tao nhã có điệu luyện như một câu thi tuyệt bút có mãnh lực gợi cảm làm cho xúc động tâm hồn.

Vì vậy, thời xưa các Đấng Đế Vương dùng Nhạc để cảm hoá lòng người trong Đạo trị dân. Vì Nhạc có thể khiến dân trở nên thuần hậu và có thể di phong dịch tục.

Nhạc là món ăn tinh thần đứng đầu trong bốn thú phong lưu của Thánh hiền thời xưa là Cầm, Kỳ, Thi, Hoạ và các bậc Thánh hiền đã dùng Nhạc để đạt đến lý tưởng cao siêu, giúp ích cho sự kinh bang tế thế, xây dựng nước nhà.

Vì Nhạc có cái thế lực quan trọng như vậy nên Đức Khổng Tử soạn ra bộ Kinh Dịch, Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Lễ, Kinh Nhạc. Về sau Ngài làm ra bộ sách Xuân Thu, nhập với năm bộ sách trước gọi là Lục Kinh.

Sau khi Đức Khổng Tử mất, kẻ nhà Tần có việc đốt sách thì những Kinh ấy bị thiêu hủy hoặc thất lạc ít nhiều.

Nhứt là Kinh Nhạc thì mất gần hết, chỉ còn lại có một

thiên, sau đem nhập vào Bộ Lễ Ký đặt tên là Thiên Nhạc Ký. Thành thử trong sáu bộ kinh chỉ còn lại có Ngũ Kinh là Kinh Dịch, Kinh Thư, Kinh Thi, Kinh Lễ và Kinh Xuân Thu.

Tính của Đức Khổng Tử hay ưa thích đàn và hát. Lúc Ngài ở nước Tề ham học Nhạc Thiều, trong ba tháng say mê cho đến đói ăn không biết mùi vị.

Ngài nói: Ta chẳng ngờ học Nhạc vui đến được như thế (Bất đồ vi Nhạc chi chí ư tư giả).

Khi Ngài châu lưu khắp thiên hạ thì bên mình không khi nào rời cây đàn Ngũ Huyền Cầm.

Quan niệm của Ngài là tiếng đàn thanh nhã có thể nâng cao tinh thần và trụ vững tâm trí siêu nhân của người quân tử. Lúc Ngài bị vây giữa nước Tần và Sái, bảy ngày không nấu ăn, chỉ ăn rau luộc suông, các đệ tử như Tử Lộ, Nhan Hôi, Tử Cống, v. v... đều bán khoãn lo sợ cho Ngài, nhưng Ngài vẫn ung dung ngồi đàn hát.

Chúng ta thấy rõ Thánh hơn trọng dụng Âm nhạc như vậy vì Âm Nhạc là một bộ môn văn hoá cao đến tuyệt độ và Nhạc Thiều có cái mãnh lực huyền bí, cao siêu giúp dân trị nước, cải hoá xã hội.

Du Bá Nha đập nát Diêu Cầm thể không đồn nữa, vì người bạn tri âm là Chung Tử Kỳ đã mất thì không ai còn biết nghe tiếng đồn của mình.

Khổng Minh Gia Cát mượn tiếng đồn mà lui giặc Tư Mã Ý.

Trương Tử Phòng nhờ có giọng tiêu ai oán mà trong một đêm giải tán tám ngàn đệ tử của Sở Bá Vương tại Cửu Lý San để cho Lưu Bang diệt được kẻ thù chung của thiên

hạ, lập nên cơ nghiệp nhà Hôn hơn bốn trăm năm.

Công dụng của Nhạc Thiều thời xưa thì cao thượng vậy. Ngày nay người ta dùng Âm Nhạc là công cụ cho chủ nghĩa con buôn trên sân khấu, khiến nên nhà nhạc sĩ vì kế sinh nhai phải bán rẻ tài nghệ làm cho cái giá trị của Quốc nhạc phải bị hạ thấp đến cực điểm.

Trong cửa Đại Đạo, chúng ta phải nâng đỡ ngành Âm Nhạc, phải bảo tồn Âm Diệu cổ truyền để lưu lại cho Đất Nước tinh hoa của một Nghệ Thuật thuần túy, mặc dù cái tinh hoa ấy nay chỉ còn phưởng phất chút dư hương do sự phế cụ hoán tân của giới Nhạc Sĩ trong nước.

Đi ngược lại với trào lưu thoái bộ đó, chúng ta không nên coi thường môn Âm Nhạc và phải cố tâm gìn giữ cái chơn giá trị của nó.

Dù Nhạc Lễ hay Nhạc Diệu Tài Tử cổ truyền, mỗi môn đều có cái hay riêng đặc biệt. Nếu học Nhạc dù là môn nào, phải cố gắng học đến cùng cực uyên thâm, năng luyện tập trau dồi để càng ngày càng thêm tiến triển mới đáng gọi là biết yêu Nghệ Thuật. Từ đây Bộ Nhạc Trung Ương đã có ngôi học đường làm nơi đào tạo nhưn tài, Chức sắc đàn anh trong Bộ Nhạc phải ra công diu dắt các Nhạc Sĩ thế nào cho khỏi mang tiếng là Hữu danh vô thực.

Với sự mong ước nói trên, tôi xin cầu chúc Vị Chương Quân và Chức sắc Bộ Nhạc thành công mỹ mãn để phục vụ cho Nghệ Thuật và cho nền Đại Đạo.»

7. LỄ KHÁNH THÀNH CƠ QUAN PHÁT THANH PHỔ THÔNG GIÁO LÝ

Cơ quan Phát thanh Phổ thông Giáo lý thành lập năm 1967 việc xây cất cơ sở đến ngày 16-01-Kỷ Dậu (dl

4-3-1969) gần ba năm mới làm lễ khánh thành.

Đức Cao Thượng Sanh đến dự lễ và ban huấn từ như sau:

«Đến chủ tọa buổi lễ khánh thành hôm nay, tôi không giấu được niềm hân hoan khi chứng kiến một công trình xây dựng đồ sộ được thực hiện để dùng làm văn phòng cho cơ quan Phát thanh Phổ thông Giáo lý Đại Đạo. Cơ quan này thành lập từ đầu tháng 5 năm Đinh Mùi (1967).

Lúc ban sơ Cơ quan phải tạm mượn vài căn phòng Hiệp Thiên Đài làm nơi thu thanh và tập duyệt văn nghệ, vì chỗ chật hẹp thiếu tiện nghi nên công việc của cơ quan không thể phát triển theo ý muốn, nhờ sự tận tâm hoạt động của Ngài Khai Đạo Hiệp Thiên Đài, kiêm Giám đốc Cơ quan. Nhờ sự hưởng ứng của những bạn đạo giàu lòng hảo nghĩa, ra tay trợ giúp về mặt tài chánh mà ngày nay Hội Thánh được có một ngôi biệt thự cao đẹp để làm cơ sở vĩnh viễn cho Đài Phát Thanh tiếng nói của Đại Đạo.

Lễ đặt viên gạch đầu tiên xây cất tại cơ sở này khởi công vào ngày 17 tháng 11 năm Đinh Mùi (dl.18-12-1967) công cuộc kiến tạo tiếp đến cuối năm Đinh Mùi thì một phần quan trọng đã được xây dựng. Nhưng qua đầu năm Mậu Thân lại bị nạn chiến tranh làm cho sụp đổ thành thử phải khởi công xây cất lại. Tài chánh eo hẹp mà lại gặp trường hợp phải chịu thêm một khoản tổn phí quan trọng, đó là điều khó khăn gần như nan giải. Nhưng Ban giám đốc với ý chí cương quyết đã cố gắng xoay chuyển cho có đủ tài chánh để bắt đầu tái kiến thiết, không vì cuộc thử thách vừa qua mà phải chịu thúc thủ vô sách.

Hôm nay, Văn phòng Cơ quan Phát thanh đã hoàn

thành mỹ mãn, với sự trang trí các máy móc và dụng cụ cần thiết. Ban Giám Đốc Cơ quan đã lập được một đại công trong khi thi hành nhiệm vụ, mà các vị ân nhân đã hy sinh về phần tài chánh cũng góp một phần công quả xứng đáng trong cuộc xây dựng đại nghiệp chung của nền Đạo.

Ngoài ra, để giúp về mặt tinh thần cho Cơ quan Phát thanh, các bạn Đạo Nhạc sĩ và Ca sĩ đã sẵn lòng đem hết khả năng và thiện chí hiến dâng công quả từ buổi ban sơ đến nay, giúp cho phần văn nghệ của mỗi buổi phát thanh được hào hứng. Nhờ đó, các thánh giả tri âm ở bốn phương có dịp thưởng thức một thể điệu âm nhạc thuần túy của Ban văn nghệ Tòa Thánh Tây Ninh. Như vậy Hội Thánh thật hân hạnh được sự ủng hộ triệt để của bốn Đạo về mọi phương diện, kể đem công, người giúp của, chia sẻ nỗi âu lo, đắp bồi chỗ thiếu thốn. Cho nên công việc dầu khó khăn thế nào cũng có thể đi đến một cứu cánh tốt đẹp. Chí nhiệt thành và lòng háo nghĩa của con cái Đức Chí Tôn đã được chứng tỏ đúng lúc cần yếu, đó chính là một tinh thần đoàn kết và tương trợ thật cao cả, mà đó cũng là cái năng lực hữu hiệu do quyền thiêng liêng đã mầu nhiệm dành sẵn cho Thánh thể hữu hình của Đại Từ Phụ tại thế. Cái tinh thần đó, có thể nói bất diệt cũng như cái năng lực đó vẫn trường tồn và luôn luôn chực sẵn để phụng sự cho chánh nghĩa, trợ giúp cho lẽ công ứng tiếng hy sinh hữu sự.

Hội Thánh rất may mắn được có một hậu thuẫn tận tâm, trung thành như vậy mới có thể thực thi sứ mạng Thế Thiên Hành Hoá, đem đạo cứu đời, diu dắt nhơn sanh nâng cao giá trị nền Chánh giáo. Công cuộc kiến tạo đã thành đạt, những bạn đạo đã giúp về vật chất cũng như về tinh thần và có mặt trong buổi lễ hôm nay chẵn hẵn cũng lý

làm hân hoan khi nhìn thấy kết quả hữu hình mà trong đó mình có đóng góp một phần tô điểm và xây dựng. Để lưu niệm về sau, Ban Giám Đốc Cơ Quan Phát Thanh cũng nên lập một sổ vàng ghi tên quý vị hảo tâm trong Đạo cũng như ngoài Đời đã góp sức tạo nên ngôi biệt thự này.

Nhơn dịp lễ Khánh Thành hôm nay, tôi xin nhắc lại, là Chúc sắc Hội Thánh đã đi đến một giai đoạn mới, là giai đoạn thực hành giáo lý Đại Đạo. Thật vậy, Giáo Lý đã được Cơ Quan Phát Thanh phổ truyền sâu rộng từ quốc nội đến hải ngoại mà tiếng nói đó là tiếng nói của Hội Thánh. Lễ dĩ nhiên là Chúc sắc Hội Thánh phải tích cực thi hành theo giáo lý trước khi phổ biến nó đi khắp nơi để giáo hoá tín hữu và truyền bá Đạo Trời. Nếu tất cả Chúc sắc trọn từng giáo lý và tu tâm luyện tánh và xử kỷ tiếp vật, như sanh trong cửa Đạo được hưởng hoàn toàn hạnh phúc và vùng Thánh Địa này là một cõi thiên đàng tại thế vậy.»

8. LỄ KHAI GIẢNG KHOÁ HUẤN LUYỆN CHỨC VIỆC BÀN TRỊ SỰ

Trong Đạo Cao Đài Hội Thánh Cửu Trùng Đài có hai tầng: Hội Thánh anh gồm chức sắc từ Lễ Sanh trở lên. Hội Thánh em gồm chức việc Bàn Trị Sự. Đây là hạ tầng của cơ sở quan trọng của Đạo. Trải qua nhiều biến cố, hàng chức sắc bị khảo đảo, bị lưu đày. Bàn Trị Sự một lòng trung thành bám trụ giữ Đạo hữu. Họ là những người bình dân tôn thờ Đức Chí Tôn, Phật Mẫu, họ vững tin rằng: “tại người làm sai chớ Đạo không sai”.

Ngày mồng 4 tháng 6 năm Canh Tuất (dl. 8-7-1970) Đức Cao Thượng Sanh đến dự lễ khai giảng khoá huấn luyện chức việc Bàn Trị Sự Châu Thành Thánh Địa tại Hạnh Đường và ban huấn từ như sau:

“Hội Thánh hằng để ý chăm nom dìu dắt quý vị, Chức sắc giảng viên không nài khó nhọc ra công chỉ dẫn, dạy dỗ đàn em cho đủ tài, đủ hạnh hầu phục vụ đắc lực nhưn sanh trên đường tu hành thì quý vị nên gắng lo trau giồi trí thức cho được minh mẫn sáng suốt để ngày sau có thể lập vị xứng đáng cho mình trong cửa Đại Đạo.

Thiết tưởng dầu trong giới nào, từ cổ chí kim ai cũng lấy sự học tập làm phương pháp đào tạo nhân tài, nhất là trong các tôn giáo, sự học hỏi lại càng cần thiết cho người tu sĩ do câu: Tự giác nhi giác tha. Phải đủ sáng suốt mới có thể dìu đường cho kẻ khác, nếu mình không sáng suốt hoặc thông hiểu một cách mù mờ, tức nhiên tránh không khỏi sự lạc đường sai hướng và trên bước lầm lạc của mình, mình sẽ kéo theo cả một đoàn người do mình làm hướng đạo.

Đức Chí Tôn có dạy: “Dầu làm Vua, làm Thầy, làm Công nghệ, làm Đạo sĩ cũng cần phải có cái chí lớn mới thành tựu đặng”.

Chúng ta nên quan niệm rằng trước khi lập chí, chúng ta cần phải lo học hỏi để trở nên sáng suốt tức là đem cái trí não ra khỏi vòng mê tối vậy.

Hội Thánh hằng để tâm lo lắng, muốn cho quý vị trở nên những nhưn vật xứng đáng đối với mặt Đạo cũng như mặt Đời, vì quý vị là những cộng sự viên căn yếu của Hội Thánh, đại diện cho Hội Thánh nơi địa phận mình trấn nhậm, tuy ở vào địa vị hạ cấp của guồng máy Hành Chánh Đạo, nhưng quý vị có nhiệm vụ trọng yếu không kém gì các Chức sắc cao cấp của Hội Thánh. Hơn nữa, quý vị là những người thân cận hằng ngày với tín đồ, hoà mình với nhưn sanh chia vui sốt nhọc với Bốn Đạo trong mọi trường hợp thì quý vị chẳng nên khinh thường cái trách vụ cao đẹp của mình.

Cũng như ngoài mặt Đời, nền tảng chính trị của quốc gia ở ấp, xã, trong Đạo Cao Đài nền tảng Hành Chánh Đạo ở nơi ấp và Hương Đạo, rồi kể đến Tộc Đạo hay là Phận Đạo.

Mặc dù ở vào hạ tầng cơ sở, nhưng nếu trong ấp hoặc Hương Đạo có điều xáo trộn trên dưới thiếu sự điều hoà, tín hữu có điều bất mãn, nơn tâm ly tán, mất hẳn tinh đoàn kết tương thân thì ở nơi cấp trên Hội Thánh cũng chịu ảnh hưởng không ít hay khó giữ uy tín đối với mặt Đời và Bốn Đạo.

Bởi thế đem thắng lợi về vang về cho Đạo hay làm cho Đạo thất bại, mang tai tiếng cũng đều do nơi hành vi của quý vị.

Đã mang danh là Hội Thánh em, quý vị nên thân trọng giữ gìn tư cách đứng đắn, làm cho người đời kính nể, người Đạo tin cậy, đối đãi với toàn thể tín hữu nơi địa phận mình như tình huynh đệ trong gia đình, đem tình thương chan rưới khắp cả Bốn Đạo, giúp đỡ, nương nhờ lẫn nhau, thực hành câu Nhứt gia hữu sự bá gia ưu.

Được như vậy dù cuộc đời chua cay bi đát đến mức nào, quý vị cũng không đến nỗi lâm vào cảnh khó khăn nan giải.

Điều cần nhứt là phải trọn hiếu với Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ, giữ trọn trung thành với Hội Thánh, ngoài ra gắng công học hỏi, noi gương Thánh trước Hiền xưa mà rèn luyện đức tốt tánh lành. Tiền tài, châu báu có nhiều giá trị ở đời, nhưng đức tốt tánh lành có giá trị hơn nữa, tiền tài châu báu có thể bị chúng cướp giựt chớ đức tốt tánh lành không thể nào mất được và khi xác thân ta trở về với cát bụi, những đức tốt tánh lành sẽ theo linh hồn ta để nâng cao địa vị ta nơi cõi Thiêng liêng, Đức Chí Tôn có cho bài thi dạy rằng:

*Được vàng chóe khá gọi là may,
Vàng hết tội kia chất dẫy dầy.
Bỏ đức bỏ nhân bao kiếp đọa,
Khuyên con giữ Đạo đến cùng Thầy.*

*Phân biệt được lẽ cao thấp giữa tinh thần và vật chất,
quí vị nên quý trọng cái thiên chức ấy.*

*Muốn làm tròn thiên chức ấy, quí vị nên thực thi mấy
điều sau đây;*

*1/ Thực hành trọn vẹn Tứ đại Điều qui ấn định nơi
chương V Tân Luật.*

*2/ Phải giữ dạ vô tư mà cư xử với Bốn Đạo, không vì
ai giàu mà trọng đãi, ai nghèo mà khinh khi.*

*3/ Chỉ thi hành những việc do Hội Thánh ra lệnh
bằng văn kiện chính thức, không nên chia phe phân nhóm
làm mất sự đoàn kết thân mật trong Bốn Đạo và gây sự khó
khăn cho Hội Thánh.*

*4/ Nếu có điều khó khăn không giải quyết được phải
thỉnh giáo bề trên, không nên phán định sơ suất.*

*5/ Trong trường hợp nào cũng phải giữ uy tín của mình
và nâng cao uy quyền của Hội Thánh.*

*Nếu quí vị tuân hành đúng theo lẽ lối ghi trên đây,
tôi tin chắc quí vị sẽ thành công mỹ mãn và sẽ được người
Đạo cũng như người Đời kính phục.»*

CHƯƠNG IV SỬ MẠNG LÀM XONG

1. BỮA TIỆC CUỐI CÙNG

Ngày 18-1-Tân Hợi (13-2-1971), tại Hạnh Đường (đối diện với Giáo Tông Đường), Hội Thánh đãi tiệc chư Chức sắc, Chức việc và nhơn viên công quả. Đức Thượng Sanh đến dự và ban huấn từ:

“Năm Canh Tuất chấm dứt, gieo cho dân tộc Việt Nam biết bao nhiêu thảm họa đau buồn...”

Trong khi chào xuân mới, người đạo Cao Đài hy vọng và cầu nguyện Đức Chí Tôn mở lượng từ bi xoay trở thế cuộc, ban ân huệ cho dân tộc Việt Thường chóng thoát nạn chiến tranh, sớm vui hưởng đời thanh bình vĩnh cửu. Được vậy, người sứ mạng thể thiên hành hoá mới có cơ tận tâm lo diu dắt nhơn sanh trên đường giải thoát.

Trong buổi tiệc ủy lạo này, sự hiện diện đông đủ toàn thể Chức sắc cao cấp và nhơn viên công quả, chứng tỏ mối dây thân ái đã thắt chặt tình huynh đệ thiêng liêng giữa con cái Đức Chí Tôn. Hôm nay, đoàn tụ trong bầu êm ấm vui tươi dưới mái gia đình Đại Đạo. Sự đoàn kết chắc chắn này tiêu biểu một sức mạnh phi thường có thể dời non lấp biển, nếu những quả tim của tất cả bạn Đạo đều cùng đập một nhịp yêu thương và cương quyết làm tròn nhiệm vụ. Chúng ta cố gắng giữ gìn cái sức mạnh tinh thần đó còn nguyên vẹn mãi mãi, để làm nền tảng kiên cố cho cơ quan phổ độ trường tồn đến thất ức niên...

Phân đồng chức sắc có đức tin vững chắc, có quan niệm rõ rệt về sứ mạng thiêng liêng của mình nên nhứt quyết không

để cho ai chi phối. Mặc dầu giọng kèn tiếng huyền vẫn luôn to nhỏ bên tai để chực lời cuốn theo đường bất hảo...

Hội Thánh quyết giữ vững lập trường tôn giáo thuần túy, không ra ngoài phạm vi đạo đức, vượt mình lên cao hơn những nghị luận của thế gian, nên khởi vương vào cuộc phiêu lưu chính trị. Nhờ vậy thanh danh Toà Thánh Tây Ninh được nâng cao. Hội Thánh nắm vững những luật pháp chơn truyền điều khiển bước đạo được điều hoà êm ấm...

Được nuôi dưỡng trong tình thương Đức Chí Tôn, Chức sắc Thiên phong là bậc Thánh Hiền trong cửa Đạo. Hễ muốn làm bậc Thánh Hiền thì phải có tư cách thanh cao, tánh tình phong nhã, phải trau dồi tâm trí cho ra bậc phi thường. Bậc phi thường thì không sân, si, hỷ, nộ như kẻ phàm phu, phải đi ngược với thế tình, tức là trọng tinh thần khinh vật chất, ham hơn nghĩa, lánh tà vạy, bỏ thói kiêu sa, bỏ lòng tự ái. Đó là giữ đúng đức siêu nhiên của một phần tử trong hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn....

*Chúng ta phải đồng tâm nhất trí tiếp tục giữ vững thanh danh của Toà Thánh Tây Ninh, uy quyền của Hội Thánh và nhân cách phi phàm của người tu thì dù gặp bao nhiêu khó khăn cũng sẽ lướt qua để xây dựng cho nền Đại Đạo một tương lai xán lạn và tươi đẹp hơn...»(*1)*

Đây coi như bản di ngôn dài nhứt (trên chỉ lược trích) của Đức Thượng Sanh, nói lên tâm huyết về lập trường cố hữu của ngài *lậphi chính trị, thuần đạo đức*. Đầu ai ngờ buổi tiệc Tân niên này là buổi họp mặt cuối cùng của ngài với chức sắc, công thợ và tín đồ.

(*1) TT 22, ra ngày 20-2-1971

2. HỘI THÁNH BÁO TANG

Ngày 27 tháng 3 Tân Hợi (DL. 22-4-1971) Hội Thánh báo tang như sau:

“Hội Thánh lấy làm cảm xúc thông tri cho toàn thể Chức sắc, Chức việc và đạo hữu nam nữ trong toàn quốc hay tin buồn: Đức Thượng Sanh Chương Quản Hiệp Thiên Đài vừa quy thiên hồi 17 giờ ngày 26 tháng 3 Tân Hợi, liên đài quản tại Giáo Tông Đường Toà Thánh. Lễ tang sẽ cử hành trong 9 ngày theo chương trình ấn định kể từ ngày 27 tháng 3 Tân Hợi cho đến ngày 6 tháng 4 Tân Hợi (30 tháng 4 năm 1971) sẽ nhập Bửu Tháp.

Đây là tang chung cho Hội Thánh và toàn Đạo, để tỏ lòng tri ân ái kính vô biên, nồng nàn mến tiếc Đức Thượng Sanh, một bậc tiền bối đại ân nhân đã dày công khai sáng nền Đại Đạo, để tạo hạnh phúc cho nhơn sanh, trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ.

Hội Thánh quyết định cho tất cả Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu cùng các văn phòng của Đạo tại địa phương cũng như tại Toà Thánh và các tư gia tín hữu nơi Châu Thành Thánh Địa phải treo Đạo kỳ rú. Toàn Đạo nên chay lạt tịnh tâm trì tụng Di Lạc Chơn Kinh suốt trong những ngày Thánh lễ để cầu nguyện Ôn Trên, Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho Chơn Linh Đức Ngài được cao thăng Thiên vị.”

HỘI THÁNH

Sau khi đài phát thanh Sài Gòn phát tin “Cáo phó” nêu trên loan khắp miền Nam, ở các Châu Tộc Đạo, chức sắc, đạo hữu lũ lượt đi về Toà Thánh Tây Ninh thọ tang Đức Cao Thượng Sanh. Ai không về được thì tổ chức thọ

tang tại chỗ. Từ miền Trung đến miền Nam đều tổ chức thọ tang trọng thể. Chính quyền địa phương đến điều tang. Đặc biệt nhất là tại Tỉnh Thừa Thiên, phái đoàn của Bà Từ Cung đã đến Thánh Thất sở quan, hiến lễ một mâm quả phẩm và số tiền mặt hai nghìn đồng (rất lớn đối với thời bấy giờ) (*1)

Đây là đám tang lớn nhất từ trước đến nay không phải vì số ngày lễ lâu (vì theo nghi lễ, Chúc sắc cùng phẩm thì cùng số ngày tang) mà to lớn vì số người tham dự rất đông. Đến nổi phóng viên báo DÂN MỚI cho đây là một Quốc tang (*2). Uy tín Đạo thực sự đã được nâng cao hơn bao giờ hết.

Đám tang Đức Cao Thượng Sanh còn là dịp cho các nhà lãnh đạo miền Nam hòa thuận. Trong ngày liên đài nhập Bửu Tháp, ta thấy tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, tướng Dương Văn Minh, tướng Nguyễn Cao Kỳ ... họ im lặng đi bên nhau. Thường ngày họ vốn là đối nghịch nhau.

Các chính khách, các thân hữu với Toà Thánh đều có mặt đông đủ. Đây cũng là dịp cho những ai lầm lỗi với Đạo, với Đức Hộ Pháp, quay về. Ta không lấy làm lạ khi thấy những bộ mặt bở ngỡ vì lầm lỗi cũng âm thầm đưa đám như tướng Nguyễn Thành Phương, tướng Nguyễn Văn Thành, v. v... Họ đeo băng tang để tỏ lòng ăn năn hối tiếc.

(*1) TT 31, ra ngày 27-7-1971, tr.17. Bà Từ Cung được thăng Phối sư

(*2) Dân Mới số 58, ngày 5-5-1971

3. ĐỨC CAO THƯỢNG SANH GIÁNG CƠ

Ngày hôm sau qui thiên, Đức Cao Thượng Sanh giảng cơ tại Cung Đạo Đền Thánh lúc 20 giờ đêm 27 tháng 3 năm Tân Hợi.

THƯỢNG SANH

Chào mừng chư Chúc sắc Thiên phong,

Chư đạo hữu nam nữ,

Bần Đạo lấy làm vui sướng được thoát nơi trần luy, cái kiếp phù sanh của con người, chỉ có giải thoát được là quý hơn hết.

Hôm nay, Bần Đạo đến để thoả mãn sự yêu cầu của quý vị, Bần Đạo không có điều gì hay hơn là bài thi đã cho lúc Bần Đạo tái thủ phận sự, nhưng xin sửa lại hai câu đầu như vậy:

*Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền,
Nguyện đem thi thử tấm trung kiên*

Kỳ dư đều để y như cũ.

Bần Đạo còn rất nhiều Đạo sự, không tiện ở lâu, xin kiếu.

THĂNG.

Bài thơ mà Đức ngài làm vào tháng 7-1970 hai câu đầu để như thế này:

*Hội Thánh mời giao nắm Đạo quyền
Mười ba năm một dạ trung kiên*

Rõ ràng Đức Ngài biết mình chỉ giúp Đạo hơn 13 năm mà thôi. Và bài thơ trọn vẹn để dâng hiến lễ Ngài hàng năm là:

*Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền,
Nguyên đem thi thổ tẩm trung kiên.
Độ đời quyết lánh vòng danh lợi,
Trau chí tìm roi bạc Thánh hiền.
Từ ái làm nền an thổ vô
Đức ân dụng phép tạo nhưn duyên,
Những mong huệ trạch trên nhuần gội,
SỨ MẠNG LÀM XONG giữ trọn nguyên.*

Kể từ ngày mùng 9 tháng Giêng năm Bính Dần (1926) Đức Chí Tôn đã nhận 12 đệ tử đầu tiên của Đạo Cao Đài (*1), thì giai đoạn đầu đó do Đức Ngô Minh Chiêu dìu dắt. Từ ngày khai Đạo (18.11.1926), cơ phổ độ do Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung, Đức Phạm Hộ Pháp và Đức Cao Thượng Sanh (1957-1971) lãnh đạo. Tất cả là 5 vị (số 5 là số tham thiên lưỡng địa), nên Đạo tính vừa đủ 45 năm gồm 9 số mà tổng số từ 1 đến 9 ($1+2+3+4+5+6+7+8+9$) là 45. Mồng 9 lại là ngày Vía Đức Chí Tôn (*2), đem nhân 9 với số 5 (5 vị Cao đồ tiền khai Đại Đạo), (9×5) vẫn là 45. Điều ấy có huyền diệu gì không?

Thế thường mỗi khi có Hà Lạc xuất hiện thì có Thánh nhân ra đời. Khi không thấy Hà Đồ xuất hiện, Đức Khổng Tử than: “Phượng điểu bất chi, Hà bất xuất đồ, ngô dĩ hi phù” (Chim Phượng không tới, bức đồ chẳng hiện trên sông Hà, ta hết hy vọng rồi).

May thay! Kỳ ba phổ độ này ta thấy Long mã tải Trung Thiên Bát Quái (*3) trên có Lạc Thiên Thư xuất hiện là điềm lành cho toàn thể nhân loại (*4)

Thời khai nguyên Đại Đạo, theo Dịch lý là thời Thái

Dương gồm 5 vị:

1. **Ngô Minh Chiêu:**(từ tháng 2 đến tháng 11-1926) điều dẫn 9 tháng. Số 9 là số Cửu Trù (hay Cửu Thiên Khai Hoá) của Hà Đồ. Số 9 là số đặc biệt của Chí Tôn.

2. **Cao Quỳnh Cư:**(1926-1929) xây dựng nghiệp Đạo 4 năm là số Tứ Tượng trong Kinh Dịch hay Tứ Thời (Ngọ, Dậu, Tý, Mão trong bốn thời dăng lễ Đức Chí Tôn).

3. **Lê Văn Trung:**(1929-1934) chưởng quản Đạo sự trong 5 năm, số 5 là số Tam Thiên (3), Lưỡng Địa (2).

4. **Phạm Công Tắc:** (1935-1956) 21 năm trừ gần 1 năm an trí Di Linh, Sơn La và 5 năm hơn bị đày ở Madagascar còn lại 15 năm. số 15 là số sinh thành của Hà Đồ. Số Trời 5 hợp cùng số Đất 10 ở Trung ương mà sinh Thổ (Thiên ngũ dữ Địa thập hợp ư Trung nhi sinh Thổ. PHƯƠNG DỤC TÔN, Tung Sơn độc châu Dịch lý quyển 1, trang 3) tức là 15.

5. **Cao Hoài Sang:**(1957-1971) cầm quyền Đạo trong 14 năm (hay hơn 13 năm cũng vậy) báo hiệu cho thời Thái Dương của các Cao Đẳng chấm dứt (12 giờ trưa là cực dương của Thái dương tính theo Tứ thời), bước sang 13 hay 14 giờ là bắt đầu thời Thiếu âm (vì cực dương sinh âm) của Thập Nhị Thời Quân mà khởi đầu là Thời Quân Hiến Pháp.

Đức Cao Thượng Sanh thay mặt các vị Cao đấng chấm dứt thời khai nguyên Đại Đạo bằng câu:

«SỬ MẠNG LÀM XONG giữ trọn nguyên»

(*1) Xin xem 12 đệ tử đầu tiên của Đạo Cao Đài cùng người viết. Đức Thượng Sanh xác nhận: Qua được điểm Đạo vô vi

(*2) Pythagore viết: Neuf est le Nombre parfait en tant que

carré le trois qu>est le trinité de l>harmonie complète (Chín là số hoàn hảo, là bình phương của ba, tam hợp hài hoà trọn vẹn). Theo Kinh Dịch số 9 là số Lão Dương về Tây, thời các Thánh Thần (règne du Saint Esprit) trị vì đã chấm dứt. Khoa tượng số học Tây phương cũng nói về sự huyền bí của con số chín trong cái chết của Jésus Christ : Notons également qu>après sa résurrection le Christ apparut 9 fois aux disciples et aux apôtres

(*3) Xin xem Ngôi thờ Đức Chí Tôn, cùng người viết.

(*4) Trên tay Đức Lý cầm quyển Thiên thơ, Đức Hộ Pháp gọi Thiên Thơ là Thánh ngôn đó. (TĐ ngày 6-8-Tân Mão - 1951)

4. TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP ĐỨC CAO THƯỢNG SANH

Có rất nhiều điều văn tuyên dương đời hành Đạo của Đức Thượng Sanh. Ta có thể kể: Điều văn của Hội Thánh Cửu Trùng Đài Nam phái, điều văn của Hội Thánh Cửu Trùng Đài nữ phái, điều văn của Hội Thánh Phước Thiện, điều văn của Hội Thánh Hàm Phong và các ban bộ...

Điều văn của các tôn giáo bạn có: văn tế của Minh Thiện Đạo, Diêu Trì Phái (Sài gòn), Giáo Hội Phật Giáo Bửu Sơn Kỳ Hương, v. v...

Dưới đây là bản tuyên dương công nghiệp của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài:

“Nhơn cuộc lễ này, tôi (Trương Hiến Pháp) xin tuyên dương công nghiệp của Đức Cao Thượng Sanh về cả hai phương diện Đạo lẫn Đời.

*Về mặt Đời: Nói đến ông ai ai trong giới công chức và đồng bào tại thủ đô đều hiểu rõ thanh danh của ông là một công chức đứng mực thanh liêm. (*1)*

Là một chí sĩ thương dân, yêu nước, ông thường giao

du với hai ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc. Cả 3 ông là nhạc sĩ lừng danh trong giới âm nhạc tại thủ đô Sài Gòn. Hai ông Cư và Sang được coi như các bậc thầy. Sau khi ông Cư dâng tiên, ông Sang được coi như bậc Hậu Tổ. Ban Âm Nhạc Đạo Cao Đài đã nhờ Ngài chấn chỉnh rành mạch thêm... Mất Đức Ngài, giới âm nhạc trong toàn quốc nói chung và trong Đạo Cao Đài nói riêng, đã mất một nhạc sư cự phách. Đáng tiếc thay.

Về mặt Đạo: Ngày rằm tháng 3 Bính Dần ông Cao Hoài Sang đặc phong Thượng Sanh một lượt với Đức Hộ Pháp và Đức Cao Thượng Phẩm. Từ đây, về mặt hữu hình chương quản tối cao của Hội Thánh H. T. Đ không còn nữa.

Từ khi trở về tái thủ phận sự nơi Toà Thánh Đức Thượng Sanh đã tìm đủ mọi phương pháp để đem lại sự điều hòa trong cửa Đạo, để toàn Đạo được hưởng thái bình hạnh phúc.

Những tưởng Đức Ngài đến với sứ mạng Thiêng liêng để hoàn thành cơ nghiệp Đạo, thì chắc Ngài phải được sống lâu với Bốn Đạo để tồn tại với Đại nghiệp Đạo đến cùng. Nào ngờ đâu, ta muốn vậy, mà Trời đâu cho vậy.

Đã đành rằng chúng ta phải thương tiếc một Đấng lãnh tụ anh minh như Đức Thượng Sanh. Thương tiếc bao nhiêu thì phải noi gương của Đức Ngài bấy nhiêu để gặt hái được một phần công quả hữu ích cho Đạo và chúng sanh nhờ! Đó là sự đền đáp công ơn của bậc tiền bối đã dày công xây dựng, lưu lại một sự nghiệp vĩ đại cho chúng ta thừa hưởng.

Vậy chúng ta hãy đứng lên và đồng tâm hiệp lực tiếp tục xây đắp nền Đạo cao thêm mãi để khỏi phụ ơn của tiền nhân chúng ta...»(*2)

Để bổ sung cho phần công nghiệp Đời ở trên, chúng tôi xin trích lời cảm tưởng của ông Nguyễn Văn Thịnh, Giám đốc Trường quốc gia Âm Nhạc Sài Gòn, đọc trước khi hoà tấu cổ nhạc hiến lễ tại Cửu Trùng Thiên, nhân ngày Đại tường của Đức Cao Thượng Sanh lúc 20 giờ ngày 15 tháng 10 Nhâm Tý (DL. 20-11-1972) nơi Đại Đồng xã.

«Đại diện nhóm thân hữu và tài tử quốc nhạc cổ truyền Đô Thành đến kính bái phủ phục nơi tôn nghiêm uy nghi này nhân lễ Đại Tường. Tôi tự nhận là một vinh hạnh tột bậc trong đời tôi.

Vinh hạnh nhờ được hầu hết anh em lớn nhỏ trong giới tài tử tri ân đặt trọn lòng tin tưởng nơi tôi để nói lên nỗi lòng chơn thành của mình, của giới tài tử tri âm đối với Đức Thượng Sanh, người đã có công rất lớn với ngành mỹ thuật cổ truyền nước nhà.

Nhờ Đức Ngài khuyến khích, và chẳng nệ công khó nhọc sáng tác để phổ biến truyền bá trong đại chúng hâm mộ cổ nhạc. Những ca phẩm đặc sắc về phương diện văn chương, nên đã cứu vãn và quân bình được một tình thế suy kém gần sụp đổ nền nhạc cổ truyền trước sức lấn áp ô ạt lồi cuốn của một loại nhạc ngoại lai.

Thật vậy, nếu Đức Ngài đã chẳng quan tâm lưu ý đến tiên đồ quốc nhạc thì chỉ trong vòng đời ba mươi năm là cùng, môn mỹ thuật ca nhạc điệu thánh phùng thuần túy Việt Nam của giới tài tử chắc chắn sẽ biến mất trên lãnh thổ miền Nam Việt Nam.

Do vậy, để cụ thể hoá lòng tri âm đó và với trọng tâm nêu cao thiên tánh cùng công trình xây dựng trong quá khứ của Đức Thượng Sanh là bậc nhơn tài của đất nước,

bạc hiển sĩ ôn hoà thuần chính. Đức cao trọng vọng hiêm có, một đồng môn phái cùng Đức Ngài và được duyên giao hảo hạnh ngộ với Đức Ngài trên 40 năm, đã soạn lời phổ vào nhạc phẩm Ngũ đối hạ. Nội dung bài ca gồm 5 đoạn gọi là Ngũ đối liên tiếp và tuân tự điều đạt sự trạng: Kim bằng, tri âm, tao nơn, gia đình, đạo đức liên quan đến Đức Ngài, sẽ được tấu trình hiển dàng lễ nhạc. Thân hữu cũng xin trình bày kế tiếp bản Ngũ đối ai để tưởng niệm Đức Thượng Sanh.

*Phần chót lễ vọng bái Đức Thượng Sanh được hoàn tất bằng một lớp diễn xuất ca nhạc kịch phỏng soạn nhờ cảm hứng bài ca Văn Thiên Tường tựa «Hạng Võ biệt Ngu Cơ» của Đức Ngài sáng tác từ lâu.»(*3)*

(*1) Xem thêm Thượng Sanh Cao Hoài Sang cùng người viết

(*2) Tuần báo Dân mới số 58, 1971

(*3) TT số 65 ra ngày 30-11-1972, tr.9-10

5. ẢNH HƯỞNG NHẠC LỄ CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Đức Cao Thượng Sanh và Ngài Cao Mỹ Ngọc là cặp cơ có công đầu giảng dạy nhạc lễ cho các nhạc sinh. Trong Đạo có Bộ Lễ đào tạo các nhạc sĩ gởi đi các Thánh Thất trong toàn quốc để lễ nhạc được đồng nhất.

Nhạc lễ của Đạo Cao Đài được hình thành theo thuyết âm dương, ngũ hành qua các nhạc khí. Đồi trống biểu tượng âm dương, Bạc, chụp choả là kim, mõ gõ là mộc, kèn, ống tiêu là thủy, đàn cò là lửa, cái bồng là thổ. Ngũ hành tương ứng với ngũ âm là cung, thương, giốc, chủ, vũ.

Ngũ âm tương ứng với ngũ nhạc công, nên vị trí ngồi của ban nhạc phải sắp xếp theo hình chữ ngũ.

Lễ biểu tượng cho trật tự, nhạc biểu tượng cho sự hài hoà. Nhạc và lễ phải hoà hợp là nhờ ở trường canh và nhịp. Nói lý đạo, ý nghĩa nhạc lễ là hoà hợp mà linh hồn của sự hoà hợp là trường canh và nhịp. Đối tượng phục vụ của lễ nhạc tế trời đất, cúng vong linh.

Khi dự lễ thời tỵ, khi nghe hoà đờn bài “Ngũ đối hạ”, lòng ta rùng mình lắng đọng, thoang thoảng đàn nội mùi trầm hương phảng phất. Hồn như lạc vào chốn tôn nghiêm cao khiết.

Sắc phục của các nhạc sĩ, nhạc công rất rõ ràng: y mào đại đàn, tiểu đàn và lễ tang toàn trắng. Ai nhìn vào là thấy ngay sắc thái riêng biệt của Đạo Cao Đài.

Trong xã hội, ảnh hưởng nhạc lễ của Đạo Cao Đài rất rõ nét. Các nơi tổ chức giao lưu nhạc lễ, thực chất là nhạc lễ của Đạo Cao Đài vì nòng cốt là các nhạc sĩ được bổ nhiệm từ Toà Thánh về các tỉnh.

a) Tính dân tộc của nhạc lễ Cao Đài:

Giáo sư Tiến sĩ Trần Văn Khê từ nhỏ đã quen thân với các chức sắc Đạo Cao Đài, nên giáo sư đã nghiên cứu và viết thành sách: *Encyclopédie des musiques sacrées*. Paris Editions Labergerie 1968, pp 296-300 “Le Caodaisme” par Trần Văn Khê, Maitre de Recherche au CNRS.

Ngày 11.10.1996 khi nói chuyện về nhạc truyền thống dân tộc Việt Nam và nhạc lễ Cao Đài tại Thánh Thất Từ Vân (Phú Nhuận), Giáo sư Trần Văn Khê nhắc lại ít nhiều kỷ niệm không quên trong thời hoa niên ở Tam Bình (Vĩnh Long) với Dượng Năm (Mười Tòng) là chức sắc Cao Đài cũng như với hai nhân vật Cao Đài khác là Nguyễn Văn Ngợi (Ba Ngợi) và Trần Văn Quế (Huệ Lương).

Giáo sư nói: “Tôi viết thơ cho thầy tôi là Trần Văn Quế, xin thầy cho biết rõ coi trong đạo Cao Đài tổ chức việc nhạc như thế nào. Một hôm thầy tôi gửi cho tôi một bức thư trong đó có chép lại một bài cơ bút đã giảng xuống [quy] định cho tất cả nhạc trong đạo Cao Đài. Lần đó tôi mới giật mình thấy tất cả nhạc Cao Đài đều do nhạc trong dân gian Việt Nam, trong truyền thống Việt Nam đưa vào, không phải từ phương xa tới, không phải từ một nước ngoài đi tới. Chính từ trong dân gian mà đưa ra.”

“... Tôi biết chắc căn bản âm nhạc Cao Đài như thế nào. Tôi mới hiểu tại sao có điệu ai, tại sao có điệu oán, tại sao có điệu xuân (...) Tất cả các điệu nhạc lễ đều có mặt trong nghi lễ của đạo Cao Đài mà [còn là] âm nhạc trong phong cách nhạc lễ miền Nam Việt Nam chứ không phải miền Trung hay miền Bắc. Tức là âm nhạc trong đạo Cao Đài dựa vào âm nhạc truyền thống dân gian của miền Nam một cách rõ ràng.”

«(...) Tôi thấy trong âm nhạc dân gian ở miền Nam có một câu hát ru của bà mẹ, là một bài giáo dục âm nhạc đầu tiên rót vào tiềm thức của đứa trẻ. Cùng một lúc với dòng sữa nóng của bà mẹ nuôi cho thân thể đứa trẻ thì một điệu nhạc dân gian, một bài thơ dân gian đã rót vào trong bộ nhớ của trẻ em để nó ghi lại trong đó làm nền tảng.

Lớn lên một chút rồi, muốn sáng tác một bài gì, muốn đưa ra một điệu nhạc nào thì cái cấu trúc của câu hát ru của bà mẹ hiện lên làm nền, để làm mẫu cho người đó sáng tác, bởi vì người đó không có học nhạc viện, không có biết đô, rê, mi, pha, sol là cái gì hết, chỉ biết cái lời hát ru của bà mẹ. Thì lời hát ru đó đã thể hiện ngay trong bài Niệm hương của đạo Cao Đài.

Bài hát ru của bà mẹ Việt Nam là Ấu ơi ... ơ.. ơ... ví dẫu ầu..... câu ván u.... u... đống đình; câu tre... ơ.. lác lẻo ơ..... gập ghềnh ơ... khó đi.... Cấu trúc là hò xự.... xang ...(xang già mà rung một chút).... xê.... cồng.... Thì đó là thang âm mà tôi nghe thấy trong lời kinh Cao Đài: Đạo gốc bởi ... lòng thành... tín hiệp... lòng nương nhang... khổi tiếp.... truyền ra... mùi hương.... lư ngọc... bay xa... kính thành... cầu nguyện.... Tiên gia ... chứng lòng... hò... xự... xang... xê.... cồng....

Tiếng hát ru đó hiện ra trong tiếng kinh của Cao Đài giáo, Phật giáo (...). Tôi mới giật mình. Hai đạo giáo đó có trên đất nước Việt Nam từ lâu, mà lời kinh tiếng kệ lại phản ánh được tiếng hát ru của bà mẹ: từ trong lòng của dân tộc Việt Nam mà sanh đẻ ra những nét nhạc đó. Đó là một bằng cứ chứng tỏ rằng hai đạo giáo đó (Phật và Cao Đài) đã mật thiết liên quan tới đời sống hàng ngày của dân tộc Việt Nam.

Sau đó tôi mới bắt đầu nghiên cứu thêm, mới có được sự hiểu biết mỗi lần một chút. Do đó tôi mới thấy được tại sao mà có những hơi xuân (nam xuân) trong khi đọc bài Đại la Thiên Đế (...). Rồi tất cả những bài kinh đồng nhi đọc như thế nào, nhạc đánh như thế nào (...). Tất cả làm thành một khối âm nhạc tôn giáo rất phong phú, rất sâu sắc mà nếu không nói ra, người trên thế giới họ không hiểu nổi chúng ta. Mà khi nói ra, người ta hiểu rồi, thì người ta bắt đầu kính nể dân tộc Việt Nam có một nền văn hoá rất vững chắc bắt nguồn bắt rễ từ dòng âm nhạc của Việt Nam, từ trên mảnh đất phì nhiêu của truyền thống âm nhạc Việt Nam.»

Nhạc lễ Cao Đài thể hiện tính dân tộc, Giáo sư Trần

Văn Khê cho là cách đọc kinh theo nhịp hai.

“Tại sao Việt Nam mình không có nhịp ba? Là bởi yếu tố của tiết tấu người Việt Nam mình căn cứ trong con người và môi trường sống của dân tộc Việt Nam. Con người sinh ra thì có hơi thở, thở vào thở ra (nhịp hai). Có trái tim đập hai nhịp. Trái tim đập ba nhịp là đau rồi (...) Cái tướng đi đánh đòng xa cũng hai nhịp. Con người thể hiện ra nhịp hai. Mẹ sinh ra đưa vào cái nôi, cái nôi kéo cà kéo kẹt, đưa qua đưa lại, là nhịp hai. Cây tre đầu làng phất phơ theo gió, là nhịp hai. Thủy triều lên xuống, là nhịp hai. Con sông nước lớn nước ròng, là nhịp hai. Vậy thì tất cả con người và môi trường trong đó người Việt Nam thể hiện ra nhịp hai rất nhiều”.

(TẠP CHÍ XƯA VÀ NAY SỐ 66B).

b) Nhạc lễ Cao Đài chuyển thể Tân nhạc:

Hòn vọng phu đã sớm đưa Lê Thương (1914-1996) vào hàng những nhạc sĩ tài danh của Việt Nam. Rất ít người biết rằng một phần của trường ca bất hủ ấy đã chịu ảnh hưởng của nhạc lễ Cao Đài.

“Sau khi hoàn tất nhạc phẩm Hòn Vọng Phu I, tôi nhờ nhạc sĩ Lưu Hữu Phước đưa ra Bắc phổ biến hồi năm 1945. Vào năm 1946, tôi đang sống trong vùng kháng chiến, tiếp tục sáng tác bài Ai xuôi vạn lý tức là Hòn Vọng Phu II...”

Tôi sáng tác Ai xuôi vạn lý đang thời kháng Pháp. Tôi len lỏi trong vùng Chệt Sậy nằm ven cửa biển An Hoà, Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Đó là thời tuổi trẻ luàn lạc nhất của đời tôi. Nhiều trận giặc Pháp ruồng bố, tôi chạy theo gia đình ông Đầu Tộc Đạo Cao Đài trong vùng Chệt Sậy.

Tôi sáng tác Ai xuôi vạn lý lúc đang ăn gỏi nằm nhờ

trong gia đình đạo Cao Đài, sau khi tôi đau sắp chết cho nên trong nhạc phẩm này có những câu trôi trăn rất đôi bi quan: *Thôi, đừng đợi làm chi. Thời gian có hứa mấy khi, sẽ đem đến trả đúng kỳ. Những người mang mệnh biệt ly...*

(...) tôi cũng xin nói về thêm âm giai trong bài *Ai xuôi vạn lý* này có âm hưởng kinh Cao Đài, mà trong thời gian tôi tá túc gia đình ông Đẩu tộc Cao Đài, sớm tối nghe giọng tụng kinh, và lời thuyết giáo (...) đã thấm vào tôi lúc nào không hay. Đến khi tìm giai điệu thể hiện *Ai xuôi vạn lý* thì âm hưởng trầm bổng hơn của nhạc lễ trong kinh Cao Đài đã lồng vào đoạn nhạc mở đầu (introduction) một giai điệu trầm bổng buồn buồn: *Phá rê, rê, phá phá. Phá rê, rê đồ rê phá là (...)* *Rê, pha xôn là phe, xôn rê...* Rồi lời ca và tiết điệu như âm hưởng những lời rao giảng: *Đá mòn chưa hôn chưa mòn giấc mơ. Có đám mây trên đời, sống trong... trong mơ hồ. Ngày nào tròn trăng, lại nhớ đến tích xưa. Khi tướng quân qua đời, kéo quân, quân theo cờ; Đoàn cỏ cây hây còn trẻ thơ. Cho đến bây giờ, đã thành đoàn cổ thụ già. Mà chờ người đi mất từ ngàn xưa. Nàng đứng ôm con xem chàng về hay chưa?*

Nhạc sĩ Lê Thương với tâm hồn dân tộc, thể hiện trong sáng tác tình dân tộc bằng giai điệu Việt Nam qua trường ca *Hòn Vọng Phu*. Do hoàn cảnh lịch sử, ông có dịp gần gũi, tiếp cận nhạc lễ Cao Đài, tâm hồn dân tộc trong Lê Thương và tính dân tộc trong Cao Đài đã cùng nhau hoà điệu. Ảnh hưởng sâu sắc này lắng đọng trong tiềm thức, để đến khi sáng tác *Ai xuôi vạn lý*, ở khoảnh khắc nào đó rất tự nhiên, cái hồn dân tộc trong giai điệu Cao Đài đã phả sinh lực vào hồn nhạc *Ai xuôi vạn lý*, và Lê Thương đã lưu lại cho đời một kiệt tác bất hủ còn rung động mãi lòng ai nặng

tình quê hương đất nước”.(Tập Chí Xưa và Nay số 63B).

NIÊN ĐẠI ĐẠO SỬ (1957-1971)

Âm Lịch	Dương Lịch	Biến cố Đạo Sự	Ghi Chú
10-3-Đinh Dậu	9-4-1957	Hội Thánh mời Đức Thượng Sanh về cắm quyền Đạo	TS lúc đó ở Sài Gòn
17-10-Đinh Dậu	8-12-1957	Đức Lý dạy đạo nghị định chi đối phó chi phái ban đầu	Nhà Vạn Linh
Nhâm Dần	1962	Thành lập Ban Đạo Sử	Toà Thánh
8-4-Quý Mão	30-5-1963	Thành lập Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách Đạo	Cung đạo
28-2-Ất Tỵ	30-3-1965	Ban hành Qui điều Ban Thế Đạo	Tòa Thánh
14-4-Ất Tỵ	12-7-1965	Tư cách pháp nhân cho ĐĐTKPĐ	Tổng thống VNCH Sài Gòn
5-5-Đinh Mùi	12-6-1967	Thành lập cơ quan phát thanh phổ thông giáo lý	Toà Thánh
8-1-Kỷ Dậu	23-2-1969	Điều kiện qui nhứt về Toà Thánh Tây Ninh	Hội Thánh
6-7-Kỷ Dậu	8-8-1969	Xây dựng Vạn Pháp Cung	Sân Đình
26-3-Tân Hợi	21-4-1971	Đức Thượng Sanh qui Tiên	Tại nhà Sài Gòn

PHỤ TRẠNG

QUI ĐIỀU BAN THẾ ĐẠO

HIỆP THIÊN ĐÀI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Văn phòng

(Tứ Thập Niên)

THƯỢNG SANH

THƯỢNG SANH

---000---

CHƯƠNG QUẢN

Số: 01/ TL.

HIỆP THIÊN ĐÀI

Chiếu TÂN LUẬT và PHÁP CHÁNH TRUYỀN.

Chiếu HIỂN PHÁP và NỘI LUẬT Hiệp Thiên Đài ngày Rằm tháng 2 năm Nhâm Thân (21.3.1932)

Chiếu Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài ngày mồng 8 tháng Giêng năm Giáp Thìn (20.2.1964)

Chiếu Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài ngày 27 tháng 2 Át Tỵ (29.3.1965) bổ túc Hiến Pháp 1964 trên đây.

Chiếu Thánh Giáo của Đức Lý Giáo Tông đêm mồng 3 tháng 12 năm Quý Tỵ (1953) ấn định 4 phẩm trong Ban Thế Đạo như sau:

1- HIỀN TÀI

2- QUỐC SĨ

3- ĐẠI PHU

4- PHU TỬ

Nghĩ vì Hội Thánh đã lập xong quy điều của Ban Thế Đạo được sự chấp thuận của Đức Hộ Pháp do Thánh Giáo đêm mùng 9 tháng 2 Ất Tỵ (11.3.1965) nên:

THÁNH LỆNH

ĐIỀU THỨ NHỨT: Để cầu hiền giúp Đạo, Hội Thánh đã lập thành Ban Thế Đạo với quy điều kèm theo đây kể từ ngày ký tên Thánh lệnh này.

ĐIỀU THỨ NHÌ: Ban Thế Đạo đặt dưới quyền trực thuộc Hội Thánh Hiệp Thiên Đài «Chi Thế».

ĐIỀU THỨ BA: Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hội Thánh Phước Thiện, tùy nhiệm vụ, lãnh ban hành và thi hành Thánh Lệnh này.

TOÀ THÁNH, ngày 28 tháng 2 Ất Tỵ
(dl. 30.3.1965)

THƯỢNG SANH

Chương Quản Hiệp Thiên Đài

(ấn ký)

HIỆP THIÊN ĐÀI

Văn phòng

QUYỀN CHƯỜNG QUẢN

---000---

Số: 114/ QCQ.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Tứ Thập Niên)

BẢO THỂ

QUYỀN CHƯỜNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI

- Hiền Huynh ĐẤU SƯ kiêm THƯỢNG CHÁNH PHỐI SƯ
 - QU. NGỌC CHÁNH PHỐI SƯ
-

- GIÁO SƯ Xử Lý Thường Vụ Văn phòng THÁI CHÁNH PHỐI SƯ
- CHƯỞNG QUẢN PHƯỚC THIỆN
- Quý Hiền Tỷ Nữ Chánh Phối Sư Chưởng Quản Nữ phái Cửu Trùng Đài
- Nữ Phối Sư Chưởng Quản Nữ Phái Phước Thiện *Kính quý Hiền Huynh và Hiền Tỷ,*

HỘI THÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI đã lập thành BAN THẾ ĐẠO và bản QUY ĐIỀU liên hệ, được ĐỨC HỘ PHÁP chấp nhận do Thánh Giáo đêm mừng 9 tháng 2 Ất Tỵ (11.3.1965 dl).

Đây là một phương sách mở rộng cửa Từ Bi tiếp rước nhân tài có thiện tâm giúp Hội Thánh điếm tô Đại Nghiệp Đạo và cũng là phương tiện dồi độ nguyên nhân nhập trường công quả.

Tôi xin Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Phước Thiện phổ biến tài liệu quý báu này cho chư vị Khâm Châu và Đầu Tộc khi gặp Sĩ Phu Quân Tử hãy hết dạ ân cần đón tiếp.

Nay kính

Toà Thánh, ngày 8-3 năm Ất Tỵ

(Dl. 09-4-1965)

QUYỀN CHƯỞNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI

Bảo Thế LÊ THIỆN PHƯỚC

(ấn ký)

Văn phòng
HIỆP THIÊN ĐÀI

---oOo---

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(*Tứ Thập Niên*)

BAN THẾ ĐẠO QUY ĐIỀU

Thể theo tinh thần Thánh giáo của Đức Lý Giáo Tông đêm mừng 3 tháng 12 năm Quý Tỵ (1953) và theo tôn chỉ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Hội Thánh Toà Thánh Tây Ninh thành lập Ban Thế Đạo cốt yếu mở rộng trường công quả tiếp đón những bậc nhân tài văn võ có khả năng phụng sự cho Đạo mà không thể phé đời hành Đạo.

Ban Thế Đạo tức là cơ quan thuộc về phần đời bắt nguồn từ cửa Đạo phát xuất làm dây nối liền cho Đạo Đời tương đắc tương liên ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong thời chuyển thế.

CHƯƠNG I NHIỆM VỤ VÀ PHẨM TRẬT

Chức sắc trong Ban Thế Đạo có nhiệm vụ độ Đời nâng Đạo và hành sự trực tiếp với Cửu Trùng Đài về mặt chuyên môn trong xã hội và trực thuộc Hiệp Thiên Đài CHI THỂ về mặt chơn truyền và luật pháp.

Ban Thế Đạo gồm có 4 phẩm:

HIỂN TÀI
QUỐC SĨ
ĐẠI PHU
PHỤ TỬ

Những vị nào muốn được tuyển trạch vào Ban Thế Đạo phải có 2 vị chức sắc trong Đạo tiến cử và phải nộp môn cầu Đạo, khi được Hội Thánh chấp nhận vào hàng phẩm kể trên tùy địa vị ngoài đời của đương sự.

I- HIỂN TÀI: Là bậc trí thức chọn trong hàng Đạo hữu hoặc trong hàng công, tư chức nam nữ đương quyền từ 40 tuổi sắp lên hay đã hồi hưu, hay trong hàng sĩ phu có tú tài toàn phần từ 21 tuổi sắp lên và trong hàng sĩ quan từ Đại úy sắp lên.

II- QUỐC SĨ: Những danh nhơn được trạch cử vào hàng phẩm Quốc sĩ phải có điều kiện sau này:

1. Bậc Hiền Tài đầy đủ hạnh đức, đã dày công giúp Đạo trợ Đồi được công chúng hoan nghinh có văn bằng minh chức.
2. Bậc Nhân Sĩ có công nghiệp vĩ đại đối với quốc gia dân tộc có bằng chứng cụ thể đặc nhơn tâm.
3. Các Tướng Lãnh có thiện tâm giúp Đạo và kỳ công trợ Đồi.

III- ĐẠI PHU: Những danh nhơn được sắp vào hàng Đại Phu là:

1. Bậc Quốc Sĩ đầy đủ hạnh đức, dày công giúp Đạo về việc phổ thông giáo lý và giúp đời về mặt tâm phục nhơn tâm.
2. Những bậc có địa vị cao trọng trong nước như: Thủ tướng, Thống Tướng, Đề đốc, Tổng trưởng, Bộ trưởng, Sứ thần.

IV- PHU TỬ: Những danh nhơn được sắp vào hàng Phu tử là:

1. Bậc đại phu đầy đủ hạnh đức có đại công tế thế an bang.
2. Bậc Quốc trưởng, Tổng thống đạo cao đức dày cai trị dân được an cư lạc nghiệp, gìn giữ hoàng đồ cương thổ được bền vững và thịnh vượng.
3. Bậc vĩ nhân khổ hạnh phổ truyền chơn giáo điu độ toàn dân một nước hay nhiều nước.

CHƯƠNG II HỆ THỐNG

Ban Thế Đạo đặt văn phòng trung ương tại Toà Thánh Tây Ninh và những văn phòng địa phương tại các Châu và Tộc Đạo.

Tại trung ương thì hành sự trực thuộc dưới quyền Hội Thánh Hiệp Thiên Đài CHI THỂ.

Tại địa phương thì hành sự trực tiếp với chức sắc Cửu Trùng Đài nhưng phải tường trình cho văn phòng trung ương hay biết những việc đã làm lớn lao quan trọng.

CHƯƠNG III LỄ PHỤC

Lễ phục Hiến Tài: Áo tràng trắng, đầu bịt khăn đóng đen mang dấu hiệu Cổ Pháp Giáo Tông nơi ngực, thêm hai chữ Hiến Tài bằng quốc ngữ, trong giờ châu lễ giữ địa vị trên phẩm Lễ Sanh dưới Giáo Hữu.

Lễ phục Quốc Sĩ: Y như của Hiến Tài, Cổ Pháp thêm hai chữ Quốc Sĩ khi châu lễ thì giữ địa vị trên phẩm Giáo Hữu dưới Giáo Sư.

Lễ phục Đại Phu: Y như của Quốc Sĩ, nhưng đầu

bịt khăn đóng đen chín lớp chữ nhưt. Cổ Pháp thêm hai chữ Đại Phu khi châu lễ thì giữ địa vị trên phẩm Giáo Sư dưới Phối Sư.

Lễ phục Phu Tử: Y như Đại Phu, Cổ Pháp thêm hai chữ Phu Tử khi châu lễ giữa địa vị trên phẩm Chánh Phối Sư dưới Đầu Sư.

Lễ phục của nữ phái y như nam phái, nhưng để đầu trần.

Về thể phục thì tùy ý, nhưng được mang phù hiệu theo đẳng cấp nơi ngực bên trái.

CHƯƠNG IV CẦU PHONG VÀO HÀNG THÁNH

Chức sắc Ban Thế Đạo muốn cầu phong vào hàng chức sắc Hiệp Thiên Đài hay Cửu Trùng Đài phải nạp hồ sơ gồm có:

1. Chứng chỉ cấp bậc thực hiện tại do CHI THỂ cấp phát.
2. Tờ hiến thân trọn đời cho Đạo.
3. Tờ khai lý lịch.
4. Tờ ước nguyện giữ gìn trai giới theo luật pháp Đại Đạo.

Quyền phong vị vào hàng chức sắc Thánh Thể Đức Chí Tôn tại thế do Hội Thánh Hiệp Thiên Đài đề cử và dâng lên quyền Thiêng liêng định đoạt.

Thể theo tinh thần Thánh lệnh Đức Hộ Pháp số 49 ngày 1 tháng 6 Tân Mão (DL. 4-7-1951) thành lập ngôi vị Hiến Tài trong cửa Đạo sau 5 năm công nghiệp có Bộ

Pháp Chánh minh tra đủ lẽ, bậc Hiền Tài sẽ cầu phong vào hàng chức sắc Hiệp Thiên Đài hay Cửu Trùng Đài do Thiêng liêng chỉ định.

Cũng như trên:

QUỐC SĨ

ĐẠI PHU

PHU TỬ

Sẽ được cầu phong do quyền Thiêng liêng định đoạt.

Khi đặc phong vào hàng Thánh rồi thì không còn phận sự trong Ban Thế Đạo nữa, và phải tuân y trọn vẹn Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.

Ngày sau bốn quy điều này có thể bổ sung hay điều chỉnh tùy nhu cầu tiến hoá của Nhơn sanh.

Lập tại Toà Thánh ngày 21-2-Ất Tỵ
(DL. 23-3-1965)

Quyền Chủởng Quản Hiệp Thiên Đài

Bảo Thế: LÊ THIÊN PHƯỚC

(ấn ký)

THỜI QUÂN:

- Hiến Pháp Trương Hữu Đức (ký tên)
- Khai Đạo PHẠM TẤN ĐẢI (ký tên)

CHỨC SẮC H. T. Đ

- Tả Phan Quân TRANG VĂN GIÁO (ký tên)
- Giám Đạo NGUYỄN VĂN HỢI (ký tên)

- Giám Đạo HUỲNH HỮU LỢI (ký tên)
- Thừa sử NGUYỄN VĂN KIẾT (ký tên)
- Truyền Trạng VÕ THÀNH QUỐC (ký tên)
- Truyền Trạng NGUYỄN NGỌC HIẾU (ký tên)

CHỨC SẮC C. T. Đ

- QU. NGỌC CHÁNH PHỐI SƯ
- NGỌC NHƯỢNG THANH (ký tên)
- Nữ Chánh Phối Sư HƯƠNG HIẾU (ký tên)
- Hiền tài: HỒ NGỌC ẨN (ký tên)

Phê kiến Ngày 29-3-1965

**THƯỢNG SANH
CAO HOÀI SANG**

(ấn ký)

THƯ KHEN TẶNG CỦA ĐỘC GIẢ BỐN PHƯƠNG VỀ ĐẠI ĐẠO SỬ CƯƠNG

1. Thư của ông Giáo sư Lê Trung Thành:

404 Neuss 16

CYRIARUSTRASSE 62 - TÂY ĐỨC

... Tài liệu của Trần tiên sinh rất cần cho Đại học Cao Đài và cho tôi. Xin Giáo sư gửi trước cho tôi một bản đánh máy để tôi học thêm và viết luận án. Nếu được nhiều tài liệu, tôi sẽ lấy Thạc sĩ về tư tưởng Cao Đài.

Tôi mừng lắm vì Viện Đại Học Cao Đài được thành lập. Cao Đài giáo là kết tinh mọi tôn giáo và triết thuyết là *Le culte de Dieu et de l'homme*; như vậy có mấy ngàn Đại học cũng chưa đủ để khai thác và vận dụng sự kết tinh của nhân loại và của lịch sử kia.

Rất mong Trần tiên sinh thông cảm.

Lê Trung Thành

Neuss 17-12-71

2. Thư của ông Trần Luyện:

Tổng Đoàn Trưởng Thanh Niên Hưng Đạo Đoàn

Phó Đồng Lý Văn Phòng Quốc Vụ Khanh PQĐ - Sài Gòn

.... Quyển Đại Đạo sử cương của anh, tôi thấy rất công phu khá đầy đủ, lại đáng khen là rất thận trọng dè dặt, không đụng chạm ai. Đó là điều đáng khen.

Anh gởi cho tôi 50 quyển I và II và các thứ khác của anh soạn, cho bốn đạo xem. Họ có xem qua rất thích thú. Thật tình sách trong Đạo quá ít. Muốn tìm hiểu

khó khăn lắm.

Thân ái chào anh và mong anh giải thích sớm các điểm tôi muốn biết.

Sài gòn, ngày 23-10-1971

Trần Luyện

3. Lời trong Carte visite của ông Nguyễn Tấn Kinh

Nghị viên Hội đồng tỉnh Ba Xuyên

Tôi từ xa về tìm sách đọc, đến nhà ông hai lần rất tiếc đều không gặp. Tôi khao khát muốn tìm đọc sách của ông.

4. Lời trong Carte visite của ông Bùi Đức Thôn;

Đài truyền hình Việt Nam

136/1 Lê Thánh Tôn - Sài gòn

Đã mất liên lạc với Đạo trên 10 năm, may đọc trên Nhận báo Tiếng Việt thấy giới thiệu sách của ông, nên đến đây tìm đọc sách mà khó gặp ông quá.

5. Thư của ông Lê Văn Minh

97 Trần Hưng Đạo - Phú Bổn

Tôi vừa đọc xong quyển II Đại Đạo Sử Cương (không có quyển I) thật là thích thú, vừa tức tối. Thích thú là gặp được quyển sách đáp ứng nhu cầu tinh thần; tức tối là chỉ có một quyển nhì, chưa đọc qua quyển một, nghe đâu còn quyển ba nữa.

Tôi đã viết thư về Tổng phát hành (12 Tự Đức TN) nhờ gửi các tác phẩm của ông đã viết, tôi hy vọng là sách còn trên thị trường.

Tôi cũng rất mừng mà biết được ông là Trưởng

Nhiệm Văn Hoá Ban Thế Đạo. Với sự hiểu biết và trong phạm vi trách vụ của ông, tôi tin rằng tôi có thể học hỏi rất nhiều, nếu sự liên lạc thư từ không có gì bận rộn về phần ông. Là một người thích nghiên cứu về triết học các tôn giáo, tôi đang say sưa tìm hiểu về Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Đạo. Nhưng nhất là khi nghiên cứu nền Đại Đạo tôi gặp nhiều trở ngại hơn bất cứ tôn giáo nào khác. Trở ngại là các Kinh điển, tài liệu không được phổ thông, thứ nữa là một rừng giáo lý của trên 12 chi phái khó mà lựa chọn vàng thau lẫn lộn. Sử liệu thấy mập mờ, có chỗ nói thế này, có chỗ ghi thế khác.

Hiện giờ, ngoài quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Pháp Chánh Truyền là 2 tài liệu chánh, tôi chưa có quyển nào về Sử đạo cũng như về Bí Pháp Đại Đạo chẳng hạn.

Thỉnh thoảng tôi có tiếp xúc với những vị chức sắc trong Châu, Tộc ở tỉnh nhà. Có lẽ sự nghi ngờ, sự giả dối của loài người quá lớn, khiến nên câu chuyện học Đạo, hỏi Đạo không đem đến ánh sáng chân lý, tôi có cảm giác là tôi bị tình nghi là kẻ vắn nạn chứ không phải là sự học Đạo.

Do đó, câu chuyện không được cởi mở và sự học Đạo của tôi ví như kẻ từ bỏ vùng bóng tối để bước vào vùng sương mờ. Kết quả đốt vẫn là đốt.

Đức tin đến bằng sự minh triết, ấy mới là chánh tín; tôi hy vọng ông vui lòng giới thiệu những loại sách về Đại Đạo để tôi tiện tiếp xúc tham khảo. Riêng những tác phẩm của ông, dĩ nhiên là phải ở hàng đầu trong tủ sách của tôi.

Lê Văn Minh

6. Nghị viên Lê Văn Thanh

Nghị viên Hội Đồng tỉnh Kiến Phong

Gửi tặng quyển Quốc đạo Nam Phong của Đức Hộ Pháp do nhóm Phụng sự Đại Đạo ấn hành 1971.

Xin được gửi quyển Đại Đạo Sử Cương của ông.

7. Nhà văn Nguyễn Văn Hầu

Giáo sư Đại học An Giang

Tôi được hiểu biết thêm về Đạo Cao Đài qua các sách của ông. Xin ông gửi cho tôi những bài thi tiên tri về thời cuộc của Đạo.

8. Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Thế Anh

Nguyên thứ trưởng Bộ Giáo Dục Sài Gòn

Cô M. Verme ở Mỹ sang muốn anh giúp tài liệu về Đạo Cao Đài.

(Cô này đang soạn luận án sử học về Cao Đài).

9. Tu sĩ Thiện Ngôn:

Phó Hội Trưởng Thánh Thất Liên Hoa Cửu Cung

Tôi đã nói rõ về lai lịch của tác giả quyển Đại Đạo Sử Cương cho đồng bào ở Xuân Hiệp – Thủ Đức. Đây là quyển sách đạo gồm bốn quyển viết rất công phu, cần đọc để biết về nguồn gốc Đạo Cao Đài.

ĐẠI ĐẠO SỬ CƯƠNG – QUYỂN III

SOẠN GIẢ: Hiền Tài TRẦN VĂN RẠNG